

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	9.00	8.50		7.50				9.75	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	8.00		7.50		3.00		9.50	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	9.00	8.75				6.75		8.50	26.75
4	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
5	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
6	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
7	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
8	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
9	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
10	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
11	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
12	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
13	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
14	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
15	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
16	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
17	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
18	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
19	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	D380107D	D110101			3			8.50	8.00				6.25		8.50	25.00
20	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	D380107D	D380101D	D110101		3			7.50	8.00				6.75		9.50	25.00
21	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
22	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
23	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.75		8.50				8.75	25.00
24	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.75				6.00		8.00	24.75
25	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75		3.50		8.25	24.75
26	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75				5.50		8.75	24.75
27	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75
28	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.75				5.50		8.00	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50				8.50	24.75
30	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	D380107D	D110101			2NT		1.0	8.25	7.50				8.50		7.75	24.50
31	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50				5.50		8.25	24.50
32	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50			7.25	24.50
33	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00				8.25	24.50
34	Lý Thị	Hằng	TND007331	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	8.00		6.00		4.25		6.50	24.50
35	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25				8.50	24.50
36	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25						6.50	24.50
37	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75		2.50		7.75	24.50
38	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25				6.25	24.50
39	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75				6.25		6.75	24.25
40	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
41	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.50		7.50				7.75	24.25
42	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75				5.00		7.00	24.25
43	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25						7.50	24.25
44	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75				4.50		6.75	24.25
45	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00				7.25	4.25	5.75	24.25
46	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50				5.00		8.25	24.25
47	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
48	Trần Khánh	Trinh	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				9.25	24.25
49	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
50	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50				8.50	24.25
51	Chu Thuý	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75				8.50	24.25
52	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		5.25		3.50		8.50	24.25
53	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25				8.00	24.25
54	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
55	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.75	9.25	24.00
56	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	8.00		5.75				7.00	24.00
57	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25				6.00		7.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
59	Trần Thùy	Linh	KHA005936	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		6.75				8.00	24.00
60	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
61	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50				6.25		6.50	24.00
62	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25				4.75		8.25	24.00
63	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	D380107D	D380101D			1	01	3.5	5.75	7.50				4.50		7.25	24.00
64	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				6.50		9.25	24.00
65	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50				7.00		8.00	24.00
66	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00				4.75		6.75	24.00
67	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00				7.00		8.00	24.00
68	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
69	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25				5.50		7.25	23.75
70	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50				5.50		7.25	23.75
71	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50				8.25	23.75
72	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.50				7.25		8.50	23.75
73	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75				6.75	23.75
74	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25				4.25		8.25	23.75
75	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50				6.00		8.75	23.75
76	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00		5.75				8.50	23.75
77	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50				7.00	23.75
78	Lương Việt	Trinh	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25				7.75	23.75
79	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.50				5.50		7.75	23.75
80	Phạm Thu	Trang	KHA010536	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	7.50				4.75		7.25	23.75
81	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50				6.25		7.75	23.75
82	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
83	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D110101			3			8.25	7.50		5.25				7.75	23.50
84	Trần Hải	Nam	THV009056	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				5.50		8.25	23.50
85	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
86	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
88	Bùi Thu	Trang	SPH017271	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	8.00				5.75		8.25	23.50
89	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	D380107D	D380101D			1	04	3.5	6.75	7.25				4.75		6.00	23.50
90	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
91	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
92	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		8.25	23.50
93	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.25	7.50				6.75		7.75	23.50
94	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				8.00		8.75	23.50
95	Lê Thị	Hương	TLA006701	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.00				7.00		8.00	23.50
96	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		7.25				7.75	23.50
97	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	D380107D	D110101	D220201		3			7.75	7.50				5.50		8.25	23.50
98	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		6.50				8.50	23.50
99	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00				8.00	23.50
100	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50
101	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
102	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.25		7.00				8.25	23.25
103	Lê Trâm	Anh	SPH000560	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.50		8.00	23.25
104	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
105	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	7.00				5.00		8.25	23.25
106	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	6.75				6.00		8.75	23.25
107	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50		6.00				8.50	23.25
108	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.75	8.50		6.50				5.50	23.25
109	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25
110	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75				5.00		6.00	23.25
111	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
112	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	7.00			4.50			9.50	23.25
113	Phạm Thị	Vân	HDT029627	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.50				6.25		7.00	23.25
114	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.75				6.25		7.00	23.25
115	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25
117	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
118	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.50		7.50				6.75	23.00
119	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			6.25	8.50				7.00		8.25	23.00
120	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	6.75				7.25		8.75	23.00
121	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
122	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.75				8.00	23.00
123	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.00		7.25	23.00
124	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00
125	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
126	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
127	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
128	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00
129	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
130	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
131	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00
132	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.00		7.75	23.00
133	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
134	Trần Hải	Nam	SPH012045	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				3.50		8.25	23.00
135	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
136	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
137	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
138	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00					5.50	6.75	22.75
139	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
140	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	D380107D	D220201	D380101D	D110101	3			6.50	8.50		4.50				7.75	22.75
141	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		6.25				6.50	22.75
142	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
143	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	D380107D	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	8.00	7.75				7.75	6.75	6.00	22.75
144	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				6.75		7.75	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50				6.50		8.50	22.75
146	Vũ Thị Thanh	Tâm	BAKA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75
147	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75
148	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
149	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
150	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
151	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
152	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
153	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
154	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
155	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75
156	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380107D	D380101D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50
157	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
158	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50				7.50		7.00	22.50
159	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
160	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
161	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	7.25				5.00		8.00	22.50
162	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
163	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50		5.50				7.25	22.50
164	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25						7.00	22.50
165	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	D380107D	D380101D			3			7.00	8.00		5.25				7.50	22.50
166	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50				7.25	22.50
167	Lê Thị	Hoài	TDV011277	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.50				6.25		6.75	22.50
168	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
169	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00						7.00	22.25
170	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50				6.50		6.50	22.25
171	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.00	22.25
172	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00				4.00		8.25	22.25
173	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25		6.25				7.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50						7.00	22.25
175	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25				6.75	22.25
176	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				7.50		7.25	22.25
177	Lục Quốc	Huy	THV005589	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1	01	3.5	7.00	5.75				5.25	7.25	6.00	22.25
178	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50				6.25	22.25
179	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.25						7.00	22.25
180	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00				5.25		7.50	22.25
181	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25				6.00		6.00	22.25
182	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25				7.00	22.25
183	Nguyễn Thu	Trang	THP015289	D380107D				2NT		1.0	5.75	8.00		6.50				7.50	22.25
184	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
185	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50				7.50	22.25
186	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50				5.75		4.50	22.25
187	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50			7.00	22.00
188	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
189	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
190	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
191	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
192	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
193	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
194	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	D380107D	D380101A	D110101	D220201	3			8.00	6.75				8.25	7.50	7.25	22.00
195	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	8.50		5.25		4.00		5.25	22.00
196	Dương Việt	Hà	TND006128	D380107D	D220201	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.25	5.75				6.00		6.50	22.00
197	Hoàng Văn	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
198	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50				7.00		6.75	22.00
199	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.50		2.75				8.50	22.00
200	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
201	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	21.75
202	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.50	6.00	6.25	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
204	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75
205	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.25				6.50		6.50	21.75
206	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.00				6.00		6.75	21.75
207	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
208	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
209	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		6.25	21.75
210	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		7.00	21.50
211	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50				4.75		6.00	21.50
212	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25				4.00		5.50	21.50
213	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
214	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50				5.50		7.75	21.50
215	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75				7.50		6.75	21.50
216	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	6.75				4.75		7.25	21.50
217	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50				6.50		6.75	21.50
218	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00				5.00		4.75	21.25
219	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		5.75	21.25
220	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00				5.75		7.00	21.00
221	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				3.00		5.25	21.00
222	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00		7.50				5.75	21.00
223	Lê Phương	Thảo	YTB019704	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	5.25	8.25		6.50				6.50	21.00
224	Trần Anh	Thư	SPH016857	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			5.50	7.00		6.25				8.50	21.00
225	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	6.00				7.00		7.00	21.00
226	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75					6.25	21.00
227	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50				7.25		5.50	20.75
228	Hồ Nam	Sơn	THV011404	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	5.75				7.25		5.75	20.50
229	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50				4.25		6.75	20.25
230	Nông Mai	Hà	TND006401	D380107D	D380101D			1	01	3.5	3.25	7.50	5.25	7.50	3.50		3.50	5.50	19.75
231	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	D380107D	D380101D			1		1.5	6.50	7.75		8.00				4.00	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50				5.25	19.25
233	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380107D				1	01	3.5	4.50	7.50				3.50	3.50	3.25	18.75
234	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
235	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75				6.00		4.25	18.25
236	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00				2.50	15.00
D380107C (C00)																			
1	Bùi Thị	Nhân	LNH006863	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.50	9.00	9.50				3.00	30.50
2	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
3	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75
4	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
5	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
6	Phạm Bá	Đạt	HDT005374	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	8.75	9.50					29.50
7	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
8	Phạm Thị	Nga	HDT017497	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	8.75	8.75					29.25
9	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
10	Lương Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
11	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
12	Đàm Thị	Thiệp	TND023907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	9.00	9.50					29.00
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
14	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00
15	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
16	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
17	Bùi Thị	Nương	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
18	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
19	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75
20	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
21	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
22	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
23	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 10

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
24	Trần Thị	Hằng	TDV009422	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	9.25	8.50	9.50				6.00	28.75
25	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
26	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
27	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50
28	Lò Thị	Diện	TTB001037	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.50	8.50	9.00				3.50	28.50
29	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50
30	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
31	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
32	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
33	Nguyễn Hồng	Hạnh	TTB001934	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	3.75	9.00	9.00	9.00				3.00	28.50
34	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
35	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
36	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
37	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
38	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
39	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25
40	Nông Thị	Phương	KQH010977	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	8.50	9.50				3.25	28.25
41	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
42	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25
43	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
44	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
45	Nguyễn Thị	Tâm	DCN009847	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	9.00	8.50				3.00	28.00
46	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00
47	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
48	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
49	Đinh Phương	Thảo	TTB005848	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.50	9.00	9.00				3.50	28.00
50	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
51	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
52	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
53	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
54	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
55	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
56	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
57	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
58	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
59	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
60	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
61	Bùi Thị	Phượng	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
62	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00
63	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00
64	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
65	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
66	Hoàng Thị	Hà	DCN002833	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	8.75	8.00				3.50	27.75
67	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
68	Triệu Thị	Lấy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
69	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
70	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
71	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75
72	Lý Thị	An	TND000038	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.25	9.50				3.25	27.75
73	Bàn Thị Mỹ	Hạnh	TQU001523	D380107C				1	01	3.5	4.25	7.75	8.75	7.75				3.00	27.75
74	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
75	Vũ Thị Huyền	Trang	TQU005926	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	9.00				4.00	27.75
76	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
77	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
78	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
79	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
80	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
81	Lò Văn	Duyên	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 12

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
82	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
83	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
84	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50
85	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
86	Vì Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
87	Phạm Thu	Phượng	HDT020052	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	8.75				1.75	27.50
88	Nguyễn Thị	Thúy	THP014491	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	9.00	9.75					27.50
89	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
90	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
91	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
92	Linh Thị Mai	Anh	TND000507	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	7.75	7.75	8.50				4.25	27.50
93	Hoàng Thị	Phượng	TDV023811	D380107C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
94	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
95	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50
96	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
97	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C				2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
98	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
99	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
100	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
101	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50
102	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
103	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
104	Nguyễn Thị Thu	Phượng	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
105	Lường Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
106	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50
107	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
108	Mã Thị	Thanh	SPH015271	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	9.25					27.25
109	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
110	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
111	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
112	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
113	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
114	Bùi Thị Hải	Linh	TDV016205	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	9.00	9.50				3.50	27.25
115	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380107C	D380101C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
116	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
117	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
118	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
119	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
120	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380107C	D380101C			2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
121	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25
122	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
123	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
124	Phạm Thu	Hảo	THP004409	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	9.50	9.75				2.50	27.25
125	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
126	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25
127	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
128	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25
129	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
130	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
131	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
132	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25
133	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
134	La Thị	Dung	THV002048	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.25	7.50	9.00					27.25
135	Phùng Thị Kiều	Trình	HDT027446	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
136	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380107C	D380101C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
137	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
138	Bùi Thị	Quỳnh	LNH007700	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	8.75				2.00	27.25
139	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380107C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
140	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
141	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
142	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00
143	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
144	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
145	Đặng Thị	Hiền	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
146	Lò Đức	Giang	TTB001642	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.50					27.00
147	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
148	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00
149	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
150	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
151	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
152	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
153	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380107C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
154	Phạm Thị Linh	Trang	HDT027041	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.50	9.50				2.50	27.00
155	Vũ Thị	Thành	BJA011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
156	Ngô Hồng	Hạnh	TND006956	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.00	8.50	8.00				3.00	27.00
157	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
158	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
159	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
160	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
161	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
162	Đặng Thị	Liêm	KQH007587	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.25	9.00				3.00	27.00
163	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
164	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
165	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
166	Triệu Văn	Tuyển	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
167	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
168	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 15

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
169	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
170	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
171	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
172	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
173	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00
174	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
175	Vương Thị Tuyết	Trinh	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
176	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
177	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
178	Đoàn Thị Phương	Trinh	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
179	Lèng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75
180	Lê Thị	Phượng	HDT020198	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	9.25	9.50				4.00	26.75
181	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
182	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
183	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75
184	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
185	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75
186	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
187	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
188	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
189	Phạm Thị	Thảo	YTB019918	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.25	9.00	9.00				3.00	26.75
190	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
191	Bàn Thị	Tuyền	TQU006280	D380107C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
192	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
193	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
194	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
195	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
196	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
197	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
198	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75
199	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
200	Bùi Thị Băng	Trinh	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
201	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
202	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
203	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
204	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
205	Lê Thị Hoài	Thơ	DHU022300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	7.50	9.50				3.00	26.75
206	Phạm Thị	Lan	HDT013264	D380107C				1		1.5	5.00	8.00	7.75	9.50				3.00	26.75
207	Bùi Thị Thúy	Hiền	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75
208	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
209	Phạm Việt	Trinh	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
210	Lê Thị Kim	Anh	HDT000628	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.00	9.00	9.25				2.25	26.75
211	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
212	Đỗ Thùy	Trang	HHA014438	D380107C	D380101C			2		0.5	6.75	8.75	8.25	9.00				5.50	26.50
213	Lò Thị	Mừng	TTB004079	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	7.50					26.50
214	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
215	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
216	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50
217	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	TQU004582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.25	9.00				3.00	26.50
218	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
219	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
220	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
221	Lường Văn	Khiêm	LNH004811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.50				2.75	26.50
222	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
223	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
224	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
225	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
226	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
227	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
228	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
229	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
230	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
231	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50
232	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
233	Sầm Thị	Tuyền	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
234	Đàm Thị	Trang	TND026077	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.50	8.50				2.75	26.50
235	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
236	Vàng Thị	Cúc	THV001679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	6.75	9.25					26.50
237	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
238	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
239	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022187	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.75	8.50				2.75	26.50
240	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
241	Nguyễn Thị	Thanh	KQH012316	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	9.00	9.50				3.75	26.50
242	Quảng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
243	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50
244	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
245	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
246	Đỗ Thị Thu	Nhâm	HDT018441	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.25	8.75					26.50
247	Đặng Thị	Khánh	TDV014850	D380107C	D380101C	D110101		2NT		1.0	6.75	8.00	8.00	9.50				5.50	26.50
248	Phà Thó	Xa	THV015435	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.25	9.25					26.50
249	Lại Thị	Minh	DCN007378	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	8.00	8.50	9.00				5.50	26.50
250	Hoàng Thu	Trang	TQU005797	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	8.50	7.00				2.50	26.50
251	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
252	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
253	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
254	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
255	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
256	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
257	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
258	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
259	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25
260	Lương Thị	Bình	HDT002193	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	6.00	9.25				1.75	26.25
261	Đỗ Thị Thảo	Anh	YTB000268	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.50	7.75	9.50				5.25	26.25
262	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
263	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
264	Nguyễn Thị	Định	BJA003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25
265	Lý Thị Tuyết	Nhung	THV009898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	7.25	8.50					26.25
266	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
267	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
268	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
269	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
270	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
271	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
272	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
273	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
274	Đỗ Thùy	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
275	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
276	Vi Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
277	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
278	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
279	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
280	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
281	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
282	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
283	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
284	Vũ Thị	Hiền	THV004397	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.75	8.50				3.25	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 19

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
285	Hoàng Thị	Lực	KQH008501	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	6.50	9.00				3.25	26.25
286	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
287	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
288	Lê Thị	Thúy	HHA013877	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	7.50	8.75	9.50				5.75	26.25
289	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
290	Đồng Mai	Phương	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25
291	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
292	Lê Thị	Hiền	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
293	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
294	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
295	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25
296	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
297	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
298	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
299	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25
300	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
301	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
302	Lê Thúy	Nga	DHU013914	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	6.50	9.25	10.00				4.50	26.25
303	Lê Thị Hồng	Ngát	YTB015320	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.00	8.50	8.75				3.75	26.25
304	Nguyễn Thị	Tinh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25
305	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25
306	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
307	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
308	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
309	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
310	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25
311	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.75	8.50					26.25
312	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
313	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
314	Nông Thị Mai	Trang	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
315	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
316	Phạm Thị Thanh	Hải	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
317	Mai Thị Thanh	Hà	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00
318	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00
319	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
320	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
321	Nguyễn Thị Hương	Lan	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
322	Dương Thị Quỳnh	Trang	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
323	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
324	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00
325	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
326	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
327	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
328	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00
329	Hoàng Thị	Tấm	TND022175	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.00					26.00
330	Đồng Thị Ngọc	Thơ	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
331	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
332	Đào Thị Thu	Hương	TQU002596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.25	5.25	9.00				3.00	26.00
333	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
334	Phạm Thị Diệu	Hằng	BJA004295	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.50				4.50	26.00
335	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00
336	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
337	Phạm Thị	Huyền	HDT011613	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	9.50				3.00	26.00
338	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
339	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
340	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380107C				1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
341	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
342	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 21

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
343	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
344	Trần Ngọc	Toàn	KHA010183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.50	8.25	9.25				2.25	26.00
345	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
346	Lê Thị	Thư	THV013212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
347	Đào Thùy	Trang	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00
348	Vì Thị Thảo	Ly	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
349	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
350	Phàn Thị	Mấy	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
351	Lê Thị Minh	Thu	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
352	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
353	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
354	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
355	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
356	Võ Thị Tuyết	Mây	TDV019139	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.00	7.25	9.25				4.00	26.00
357	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
358	Dương Ngọc	Yến	TTB007665	D380107C				1		1.5	2.25	7.50	9.00	8.00				4.00	26.00
359	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
360	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
361	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
362	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00
363	Lê Phùng Thùy	Dương	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
364	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380107C				1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
365	Hoàng Đình	Tuấn	BAK014247	D380107C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
366	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003878	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	8.00					26.00
367	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
368	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
369	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
370	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
371	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
372	Đặng Thị	Thành	TDV027630	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
373	Bạch Thị Thu	Hiền	SPH005842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	8.50	8.25	8.00				3.00	25.75
374	Lê Thị	Nhung	HDT018789	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.75	9.50					25.75
375	Nguyễn Văn	Khảm	HDT012615	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	7.75				2.00	25.75
376	Chu Minh	Trang	DCN011617	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	9.25	9.00				1.75	25.75
377	Nguyễn Việt	Hà	SPH004974	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	8.50	8.75				5.75	25.75
378	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
379	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
380	Trần Thị	Giang	TDV007480	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25	8.50	9.50				3.75	25.75
381	Sỹ Thị Nhật	Lệ	YTB012157	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.50	8.75				4.25	25.75
382	Nguyễn Thị	Thắm	THV012413	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.00	7.75					25.75
383	Trần Thị Kim	Chi	SPH002449	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	8.75				3.50	25.75
384	Trần Thị Trà	My	LNH006246	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	6.50	8.50	9.25				4.00	25.75
385	Lương Đình	Hùng	TND010463	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.25	7.75	9.25					25.75
386	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
387	Hà Thị	Linh	TDV016421	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
388	Nguyễn Hồng	Nhung	HHA010578	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	8.75				1.75	25.75
389	Tống Thị	Duyên	TND004393	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.75					25.75
390	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
391	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75
392	Đỗ Thị Hương	Trà	TND025937	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	6.75	9.00					25.75
393	Ngô Thị	Hiếu	TDV010472	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	8.50	8.50				2.75	25.75
394	Nguyễn Thị Việt	Nga	TDV020569	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	7.50	8.75				2.25	25.75
395	Nguyễn Thị	Thúy	TDV030670	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.75	8.75					25.75
396	Phạm Thị Minh	Phương	THV010544	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.00	8.75	8.50				2.75	25.75
397	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
398	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	THV009525	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.75	7.75	8.75				2.25	25.75
399	Phạm Thị Huyền	Trang	THV013954	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	7.50	8.75					25.75
400	Đỗ Thị	Nhung	YTB016326	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	9.25	8.25				3.50	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
401	Hoàng Thị Thanh	Tâm	DCN009830	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.75	7.00	3.50			2.25	25.75
402	Hà Thu	Trang	THV013701	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.50	7.75	9.00					25.75
403	Nguyễn Thị Đạo	Diễn	TND003429	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.25	8.00	8.00					25.75
404	Tạ Duy	Thanh	DCN010032	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	9.25	9.00				4.00	25.75
405	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75
406	Nguyễn Phan	Hưng	TDV014128	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.25	9.25				3.75	25.75
407	Nguyễn Thị Diệu	Linh	DHU011248	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	6.75	8.25	9.25				4.50	25.75
408	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
409	Phạm Mai	Linh	THP008476	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	8.75	9.50				3.75	25.75
410	Nguyễn Hồng	Phi	TND019475	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.50	8.50					25.75
411	Võ Thị	Thúy	TDV030786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	9.50				3.00	25.75
412	Ngô Thị	Thùy	TDV030241	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	7.25	9.00				3.00	25.75
413	Nguyễn Thị Việt	Anh	TDV001124	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.00	9.50				3.50	25.75
414	Trương Thị	Dịu	HHA002071	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.75	8.00	8.50				2.50	25.75
415	Nguyễn Thị Thu	Dung	THV002093	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	8.00	7.25					25.75
416	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
417	Nguyễn Thị	Phượng	HHA011196	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	8.00	9.25				3.25	25.75
418	Phạm Thùy	Linh	TND014702	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	8.75	9.00					25.75
419	Lê Thị Thanh	Thảo	THP013315	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	8.75	8.25				4.25	25.75
420	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
421	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	8.50	8.00	7.75				3.75	25.75
422	Nguyễn Thị	Linh	TDV016872	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.75				3.00	25.75
423	Lê Thị Thùy	Trang	DHU024195	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.50	8.00	8.75				3.00	25.75
424	Hoàng Thị	Phượng	SPH013614	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	8.00	8.50	8.75				2.50	25.75
425	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
426	Tạ Thị	Quỳnh	SPH014577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.25	8.50					25.75
427	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
428	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
429	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
430	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
431	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
432	Đinh Thị Kim	Oanh	HDT019183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	8.00	9.50				3.25	25.75
433	Chẳng Kiều	Hoài	TQU001983	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
434	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
435	Phạm Như Thu	Hường	YTB011074	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.25	7.75	9.25				3.25	25.75
436	Đồng Thị	Mến	THP009447	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	6.75	9.50	8.25					25.50
437	Nhữ Thị Bích	Ngọc	HDT018096	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	7.75	8.50				3.75	25.50
438	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
439	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
440	Đoàn Thị Duyên	Yến	HDT030320	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	7.75	9.00					25.50
441	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
442	Trần Văn	Mạnh	KQH008961	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.25	9.00	9.75				2.00	25.50
443	Vì Thị	Hồng	TND009891	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.00	8.50				4.00	25.50
444	Nguyễn Thị Ly	Ly	TDV018365	D380107C	D380101C			1	04	3.5	4.00	8.00	6.50	7.50				3.00	25.50
445	Hà Thị	Hồng	HDT010045	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	8.00	8.50				2.75	25.50
446	Trương Mỹ	Hoa	DCN004139	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.75	9.25					25.50
447	Dương Thu	Thảo	TTB005843	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.50	8.50	7.00				3.75	25.50
448	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
449	Mai Thị	Hồng	HDT010113	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.75	8.25					25.50
450	Vũ Thị	Linh	HDT014998	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	8.00	9.50				4.00	25.50
451	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.00	8.25				2.25	25.50
452	Cao Xuân	Hiền	THV004247	D380107C	D380101C			1	02	3.5	6.00	5.50	8.00	8.50					25.50
453	Đặng Thúy	Nga	TDV020350	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.50	7.75	8.75				6.50	25.50
454	Đặng Thị Tuyết	Mai	SPH010953	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.75	8.75				3.25	25.50
455	Lê Thị	Khuyên	HDT012824	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	7.25	9.25				2.00	25.50
456	Lê Thị Lan	Anh	HDT000630	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.25	8.50	8.75				2.50	25.50
457	Trần Thị Thu	Hiền	HDT008644	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.75	9.75				2.00	25.50
458	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
459	Hoàng Thị	Yến	YTB025705	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.00	8.75				2.75	25.50
460	Lê Thị	Xoan	TDV036623	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.00	8.00					25.50
461	Từ Thị	Lý	TDV018537	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.25	8.75				2.50	25.50
462	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013527	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	8.25	9.25				2.00	25.50
463	Lê Thị	Như	TDV022628	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.25	9.00					25.50
464	Trần Thị Thanh	Ngân	HDT017697	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	8.00	9.50					25.50
465	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
466	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
467	Lê Hồng	Khanh	LNH004740	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.25	8.00				3.00	25.50
468	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
469	Nguyễn Minh	Huế	SPH007105	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.50	8.00	9.00				3.00	25.50
470	Trịnh Vũ Ngân	Hà	TDV008083	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.00	8.25	8.75				2.25	25.50
471	Quách Thị Hương	Quỳnh	LNH007774	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.25	8.50				2.50	25.50
472	Trịnh Thùy	Dung	THV002131	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
473	Nguyễn Anh	Tuấn	THV014555	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	9.50				3.25	25.50
474	Hoàng Hải	Ngân	YTB015364	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.25	7.00	8.75				3.00	25.50
475	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	SPH012589	D380107C	D110101	D220201	D380101C	2		0.5	4.75	8.50	8.00	8.50				5.50	25.50
476	Hoàng Thị	Phùng	TQU004283	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	8.00				1.50	25.50
477	Bùi Thúy	Phương	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
478	Phương Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
479	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
480	Đào Khánh	Dương	TTB001330	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	9.00	8.00				3.25	25.50
481	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
482	Lê Thị	ánh	TDV001723	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.25	7.75	8.00				3.50	25.50
483	Nguyễn Thị Kiều	Trang	THP015172	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	8.50				2.75	25.50
484	Phạm Quốc	Thịnh	LNH008892	D380107C	D380101C	D110101		1	06	2.5	4.50	7.75	6.50	8.75	4.50		3.75	3.25	25.50
485	Tần Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
486	Vi Thị Thu	Trang	DCN012027	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	8.25	6.75				3.50	25.50
487	Nguyễn Thị Thu	Hoài	LNH003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.75	6.50	8.75				3.00	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
488	Hoàng Văn	Ngọc	TQU003907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.25	7.25	8.50				2.75	25.50
489	Bùi Ngọc	Lan	LNH004941	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	7.00				1.25	25.50
490	Đặng Thị Quỳnh	Anh	LNH000171	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	8.25	9.00				2.75	25.50
491	Nguyễn Thảo	Mai	THV008445	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.00	7.00	9.00				3.00	25.50
492	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
493	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007284	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.75	8.75	8.50				3.50	25.50
494	Phạm Thị	Hương	TDV014479	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	8.50	9.50				4.00	25.50
495	Trần Thị	Ngân	TDV020864	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.25	6.75	9.00				3.25	25.50
496	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
497	Lê Thị	Dung	HDT003861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	7.75	9.25				2.50	25.50
498	Trần Thị Lan	Hương	THV006324	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	7.50	9.50				3.50	25.50
499	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
500	Vũ Thị	Trà	TND025993	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.50					25.50
501	Lương Ngọc	Anh	THV000308	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	8.50	8.00					25.50
502	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50
503	Trần Thị Bích	Thùy	TND024739	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.50	6.75	8.75					25.50
504	Nguyễn Quốc	Tuấn	SPH018613	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	8.00	8.00	9.00				3.00	25.50
505	Lê Thị	Trang	HDT026600	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.75	7.75				2.50	25.50
506	Lê Thị	Hoàn	HDT009693	D380107C				1		1.5	2.25	6.75	8.00	9.25				3.25	25.50
507	Lê Thị	Kiều	DHU010029	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.25	9.25				3.25	25.50
508	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50
509	Nguyễn Phương	Thảo	THV012229	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.25	7.25	9.50				4.50	25.50
510	Ngô Thị	Đào	HDT005142	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.50	8.75					25.25
511	Phạm Thị Thu	Huyền	THV005915	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.25	8.25	8.25				2.50	25.25
512	Lê Thị Hoài	Thương	TDV030972	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.50	8.50				2.75	25.25
513	Hoàng Văn	Mạc	TND015841	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.75					25.25
514	Mai Thị	Trang	HDT026674	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	7.25	9.75				3.75	25.25
515	Nông Thị	Tuyết	THV014933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	7.25	8.50					25.25
516	Dương Thị	Lương	TND015496	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	7.75	8.50	8.00				3.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
517	Hoàng Hải	Hiệp	TND008147	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	8.75					25.25
518	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25
519	Vũ Huy	Hoài	TND009220	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	9.00	8.00				2.50	25.25
520	Hà Kiều	Anh	THV000166	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	7.25	7.50					25.25
521	Dương Thị	Thương	TLA013548	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.00	8.00	9.25				3.00	25.25
522	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
523	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
524	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	25.25
525	Đặng Thị Thùy	Linh	BJA007396	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	7.50	9.00					25.25
526	Thiếu Thị	Trình	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25
527	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	THV013348	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.75	7.75				3.00	25.25
528	Nguyễn Thị	Thảo	THP013390	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.75	9.25				5.25	25.25
529	Đỗ Hoàng	Long	TND015069	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.25	9.00	8.50				4.00	25.25
530	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
531	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
532	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
533	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
534	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
535	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	TDV025559	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.75	7.75	8.25				2.00	25.25
536	Sái Kiều	Liên	TND013898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	5.00	8.25	8.50				3.50	25.25
537	Ma Thị Thùy	Trang	TQU005826	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.25	5.75	7.75				5.00	25.25
538	Nguyễn Đình	Tiến	DCN011427	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.50	8.75	9.00				2.50	25.25
539	Hoàng Thị Thanh	Huyền	HDT011326	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	8.25	9.00				3.25	25.25
540	Kiều Thị Huyền	Trang	KQH014436	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.25	8.00	9.50				2.50	25.25
541	Nông Minh	Trang	TND026618	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	7.50	8.00					25.25
542	Lê Thị Mỹ	Hạnh	HDT007525	D380107C	D380101C			1		1.5	6.75	7.75	7.00	9.00				2.75	25.25
543	Nguyễn Thị	Dương	DCN002123	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	7.75	6.50				2.50	25.25
544	Hồ Thị Quỳnh	Anh	DHU000256	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	8.50				4.00	25.25
545	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
546	Trần Hồng	Nhung	YTB016506	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.00	9.00				2.75	25.25
547	Trần Thị Thảo	Vy	HHA016431	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	7.25	7.50	7.75	8.50				5.50	25.25
548	Nguyễn Thị Thanh	Thương	HHA014060	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	9.25				1.75	25.25
549	Đinh Thị	Hảo	TND007146	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	7.50					25.25
550	Lò Văn	Thượng	THV013337	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.25	8.50					25.25
551	Hoàng Thị Phương	Uyên	DCN012920	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.50	6.25				1.75	25.25
552	Cấn Thị	Huyền	DCN004875	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
553	Vũ Thị	Anh	THP000937	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	6.75	9.00	9.00				2.50	25.25
554	Cao Thị	Xuyến	TND029846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.75	5.50	8.50				4.00	25.25
555	Lô Thị	Hoa	TND008738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.75	8.00				2.25	25.25
556	Nguyễn Thảo	Phượng	THV010522	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	6.75	8.75	8.25					25.25
557	Đỗ Thị Khánh	Linh	KQH007726	D380107C	D380101C			2		0.5	6.25	7.00	8.75	9.00		5.50	6.50	3.50	25.25
558	Hà Thị	Hoa	LNH003408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.00	9.25				3.75	25.25
559	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
560	Nguyễn Thị Tú	Quyên	HDT020820	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	8.25	8.50				2.00	25.25
561	Nguyễn Thị	Thêm	SPH016048	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.00	7.50	9.25				2.75	25.25
562	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HDT023274	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	6.75	8.75				2.00	25.25
563	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
564	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25
565	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
566	Hoàng Thị Tâm	Anh	TDV000510	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.00	8.75	9.00				2.75	25.25
567	Lê Thị	Thùy	SPH016490	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	9.50	7.75					25.25
568	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
569	Nguyễn Minh	Thúy	THV013150	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	7.00	9.00				3.25	25.25
570	Hoàng Văn	Hưởng	DCN005558	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.00				2.50	25.00
571	Lê Thị	Dung	HDT003867	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	8.00	7.00	9.00				3.75	25.00
572	Giàng A	Sênh	THV011312	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	8.75					25.00
573	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
574	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
575	Hoàng Thị	Thương	TND025317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.00	7.25	8.25					25.00
576	Hoàng Thị	Huyền	THV005749	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00					25.00
577	Trịnh Thị Lan	Tường	HDT029259	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.75	8.50	7.25				3.75	25.00
578	Đặng Đình	Tuấn	TDV034566	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	6.25	9.25				3.25	25.00
579	Ngô Thị	Duyên	TDV005300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	8.00	7.25				3.25	25.00
580	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00
581	Phạm Thị Thùy	Dương	TDV005655	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.00	9.00				1.50	25.00
582	Nông Thu	Hà	TND006410	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	5.50	8.00	8.00					25.00
583	Nông Quỳnh	Hương	TND011964	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.75	7.75				2.75	25.00
584	Lê Thị Thu	Mơ	TDV019479	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.75	8.00	8.75				2.00	25.00
585	Hồ Thị Minh	Nguyệt	TTB004473	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	8.00	8.00		6.00		2.50	25.00
586	Nguyễn Thị	Hương	TDV014388	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	7.50	9.50				3.00	25.00
587	Trần Thị Thu	Uyên	TDV035624	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	7.25	8.50				2.25	25.00
588	Vũ Thị	Liên	YTB012306	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.00					25.00
589	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
590	Phạm Việt	Hoa	TTB002337	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.00	9.00				3.25	25.00
591	Nguyễn Thị	Hiên	KHA003756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.00	8.50	8.50				2.25	25.00
592	Đào Thị	Hà	TDV007591	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	9.00				1.75	25.00
593	Nguyễn Phương	Anh	THV000400	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	8.00	9.00				3.00	25.00
594	Phạm Thị	Linh	HDT014743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	7.50	8.50				2.50	25.00
595	Nguyễn Thị	Tú	HDT027963	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.25	8.00	9.25				2.25	25.00
596	Trần Thị	Kiều	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
597	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
598	Vũ Thị Lan	Anh	DCN000749	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	7.25	9.25				4.50	25.00
599	Vương Thị	Quế	TDV024851	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.50	8.25				4.50	25.00
600	Nguyễn Thị	Hoàn	TDV011571	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	8.00	9.00				2.75	25.00
601	Thào A	Mệnh	DCN007325	D380107C	D380101C			1	06	2.5		6.00	8.25	8.25					25.00
602	Hà Thị	My	LNH006229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	4.50	8.25	8.75				2.50	25.00
603	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
604	Bùi Thị	Thương	THV013261	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.75	6.75	9.00					25.00
605	Lê Văn	Bắc	TND001595	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.50	8.00	7.00				2.50	25.00
606	Nguyễn Thị Thành	Vi	DHU026884	D380107C	D380101C	D380101D		2		0.5	4.25	7.25	7.75	9.50				4.50	25.00
607	Phan Thị	Sương	TDV026577	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.25	7.50	8.75				3.00	25.00
608	Nguyễn Thị Thanh	Mai	THP009250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.00	9.00	8.00				4.50	25.00
609	Trịnh Thị	Bình	HDT002268	D380107C				1		1.5	2.00	8.00	7.00	8.50				1.75	25.00
610	Vũ Thị Kim	Khánh	YTB011385	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	7.25	9.25					25.00
611	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
612	Lường Thị	Nguyệt	TTB004479	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.50					25.00
613	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
614	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
615	Bùi Hồng	Nhâm	LNH006858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.50	8.50	7.50				2.00	25.00
616	Vũ Thị	Dương	THP002855	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	9.25	7.75				3.50	25.00
617	Lê Thị Hương	Quỳnh	TDV025388	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.25	9.50				2.50	25.00
618	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
619	Trương Thị Huyền	Thương	TDV031245	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.25	8.50				3.75	25.00
620	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	D380107C	D380101C	D380107D		1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	7.00				3.00	25.00
621	Nguyễn Thị Thu	Hiền	SPH005941	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	7.75	9.25				4.75	25.00
622	Lê Ngọc	Linh	TND014253	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	6.25	8.25				4.00	24.75
623	Phan Thị	Ngọc	TDV021352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.75	8.25				2.00	24.75
624	Bàn Thị	Thủy	THV012988	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.25	6.75	8.25					24.75
625	Liềng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
626	Vương Thị	Nụ	KQH010483	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	8.00	9.25				2.50	24.75
627	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
628	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
629	Trần Quỳnh Anh	Thư	THV013233	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				4.25	24.75
630	Lò Thạc	Khuê	THV006689	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.75	7.50					24.75
631	Võ Tiến	Đạt	TDV006201	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.00	8.00	8.75				3.75	24.75
632	Nguyễn Tuấn	Cương	THP001861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	8.50	8.00				1.50	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
633	Phạm Thị	Giang	HDT006422	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	8.50	7.25				2.25	24.75
634	Nguyễn Thị Hoài	Thu	LNH009019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.75	5.50	8.00				2.00	24.75
635	Lò Thị	Trang	TTB006763	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.75	4.00		5.00		24.75
636	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
637	Hoàng Thị Mai	Yên	TQU006592	D380107C				1	01	3.5	1.25	7.00	7.25	7.00				1.75	24.75
638	Đinh Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75
639	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	24.75
640	Ma Thị Hương	Thảo	KQH012589	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.75	8.50				2.00	24.75
641	Bùi Thị Hà	Ninh	LNH007046	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	5.75	8.50				3.50	24.75
642	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75
643	Đàm Thị	Luyện	TND015430	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.25	7.50	7.50		3.75	3.50		24.75
644	Nguyễn Thị	Hoài	HDT009611	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.25					24.75
645	Cao Thị	Trang	SPH017281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	6.75	9.50				1.75	24.75
646	Hoàng Thị	Lam	TDV015475	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	7.00	9.00					24.75
647	Nguyễn Phương	Mai	TDV018665	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	7.75	7.50	9.00				2.75	24.75
648	Lương Hoài	Thương	TDV031000	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.00	7.75				3.75	24.75
649	Nguyễn Thị	Thúy	TQU005508	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	4.25	8.25	6.50	8.50				2.75	24.75
650	Lý Thị	Hiền	KQH004530	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	7.25	7.00				2.75	24.75
651	Lý Thị	Hạnh	TND006945	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	4.00	6.50	6.00	8.75				4.00	24.75
652	Bế Thị	Định	TND005206	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.00	7.25					24.75
653	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
654	Trần Thị Kim	Dung	SPH003118	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	6.75	6.50					24.75
655	Hoàng Thị Lan	Anh	SPH000413	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	8.00	7.50	8.25				2.75	24.75
656	Bùi Thị Thanh	Thủy	HDT024852	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	8.25	8.00					24.75
657	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	DHU018958	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.50	7.25	9.50				2.50	24.75
658	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
659	Tạ Thị	Vương	THV015409	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.75	6.50	6.75	9.00					24.75
660	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
661	Ngô Thị	Ngọc	THP010353	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	9.25	8.00					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
662	Lương Văn	Cảnh	TND002000	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.25	7.25	7.75					24.75
663	Quan Thị	Vân	TQU006433	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.75	7.25	7.25				2.25	24.75
664	Nguyễn Nhã	Đồng	TDV006478	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.75	9.50					24.75
665	Nguyễn Thị	Hiếu	TDV010525	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	8.00	7.00	8.75				3.00	24.75
666	Nguyễn Thị	Tuyết	SPH019067	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	6.25	9.50				3.00	24.75
667	Đào Thị	Trang	HHA014453	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.00				2.25	24.75
668	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
669	Phạm Như	Quỳnh	THV011168	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.25	8.50				3.75	24.75
670	Phan Thùy	Linh	HDT014687	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.25	9.25					24.75
671	Hoàng Ngọc	Luyến	TND015391	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.00	7.75					24.75
672	Phạm Hữu	Tuyền	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
673	Đặng Thị	Luyến	TQU003405	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.00	7.25					24.75
674	Lý Thị	Quỳnh	THV011097	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	5.50	7.25	8.50				3.50	24.75
675	Hồ Sỹ Sơn	Anh	TDV000438	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.75					24.75
676	Nguyễn Tuyết	Mai	TDV018744	D380107C				2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	9.75				4.00	24.75
677	Ma Thị	Thu	TQU005363	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	8.25					24.75
678	Hoàng Thị	Tư	DCN012871	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	7.00	7.25				2.50	24.75
679	Hoàng Thị	Lương	TND015509	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	7.00	6.75					24.50
680	Nguyễn Thị Huyền	Trang	THV013818	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	7.50	9.00					24.50
681	Cao Thị Thanh	Hòa	TND008902	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	7.00	8.00					24.50
682	Cao Mai	Quỳnh	TDV025286	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.00	8.25	8.25				4.00	24.50
683	Nguyễn Thị	Huế	THP005962	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	8.00				2.50	24.50
684	Phạm Thị Thuỳ	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
685	Cù Thu	Thủy	TQU005449	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	7.00	8.75					24.50
686	Hoàng Kim	Anh	HDT000411	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.25	9.75					24.50
687	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
688	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	THV014097	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.00	8.00				2.25	24.50
689	Vũ Thị Thúy	Hằng	SPH005765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	7.00	8.50				2.25	24.50
690	Trần Thái	Bảo	SPH001971	D380107C	D380101C			3			5.00	7.50	8.25	8.75				3.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
691	Phạm Xuân	Đức	YTB005418	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	7.50	8.25					24.50
692	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010107	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.25	8.75				3.00	24.50
693	Hoàng Thùy	Trang	THV013728	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.75	7.75				2.50	24.50
694	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
695	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
696	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
697	Chu Thị	Chiều	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
698	Lê Thị Huyền	Trang	THV013747	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	8.00	6.00					24.50
699	Vũ Thị Yến	Chi	SPH002462	D380107C	D380101C			2	06	1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
700	Vũ Thị Hồng	Nhung	HDT019034	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.25	7.00	8.75				2.75	24.50
701	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
702	Hoàng Thị Thu	Uyên	HDT029318	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.25	8.25				2.50	24.50
703	Lê Thị Thúy	Vân	KHA011485	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.75	9.25					24.50
704	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
705	Nguyễn Thị	Huyền	THP006557	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.75	8.25				2.00	24.50
706	Lê Thị	Hường	HDT012462	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	6.25	7.75	9.50				2.50	24.50
707	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
708	Phạm Thu	Quỳnh	NLS010200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	6.50	7.50	5.50		4.50		24.50
709	Trịnh Bích	Phương	TND020116	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	7.00	9.25	3.00		3.00	3.25	24.50
710	Dương A	Giàng	TND006057	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.25	7.75					24.50
711	Nguyễn Thị Mai	Trang	TLA014103	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	9.25				2.75	24.50
712	Nguyễn Minh	Thành	TDV027706	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	6.25	9.00	8.75				2.50	24.50
713	Trần Thị Mỹ	Hoa	SPH006592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	7.00	9.00				4.75	24.50
714	Trần Thị	Hiền	THP004893	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.50	8.50				2.25	24.50
715	Phạm Nhật	Tú	TDV034407	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	7.50	9.25				1.75	24.50
716	Lương Kim	Hoàn	TND009285	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	6.25	8.00	4.50		2.50	1.75	24.50
717	Hà Thị	Phương	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
718	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50
719	Nguyễn Thị	Tĩnh	HDT025944	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.25	9.25				3.00	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
720	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
721	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
722	Đào Thị	Thúy	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
723	Đinh Thị	Thương	TDV030929	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	7.00	8.50				3.00	24.50
724	Lương Thị	Thảo	LNH008490	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	6.00	8.00	4.50		5.00	3.00	24.50
725	Nguyễn Thị	Lý	HDT015874	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.25	8.25				2.25	24.50
726	Nguyễn Thị	Quỳnh	THV011145	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.75	7.50	8.75				2.75	24.50
727	Nguyễn Thị	Kim	HDT013022	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	24.50
728	Lương Thị	Thắm	TTB005973	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	8.00	6.00				2.00	24.50
729	Đoàn Thị Hồng	Ly	YTB013807	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	8.25				3.00	24.50
730	Nguyễn Thị Hương	Lan	TND013312	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.50	8.00	8.50				3.75	24.50
731	Triệu Thị	Diệu	TND003543	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.75	6.75	7.50					24.50
732	Nguyễn Thị	Chinh	THP001631	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	5.00	8.75	9.25				3.00	24.50
733	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
734	Ngô Thị Lan	Phượng	DHU017849	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.25				2.50	24.50
735	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	LNH006980	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
736	Hà Thị	Phượng	HDT020179	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	8.00				2.25	24.50
737	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
738	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25
739	Trần Thị	Nha	TND018488	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	7.00	7.25					24.25
740	Đinh Thị	Liên	LNH005113	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
741	Hà Thị Minh	Hạnh	THV003851	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.00	7.75	9.00				2.50	24.25
742	Lương Thị Lệ	Quyên	TND020778	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25	4.25		4.50		24.25
743	Ngô Thị	Ngọc	HDT018007	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	8.25					24.25
744	Nguyễn Thu	Trang	THV013909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	6.00	9.25				3.00	24.25
745	Nguyễn Thị Vân	Anh	TDV001090	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	6.50	8.50					24.25
746	Đỗ Thị	Nguyệt	HHA010324	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	8.00	7.75				3.00	24.25
747	Hồ Thị	Oanh	YTB016734	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.75	7.50	9.00					24.25
748	Phan Thị	Linh	TDV017114	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.00	8.75				2.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
749	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003877	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	5.75	8.00		4.00	3.00		24.25
750	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	THP006593	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
751	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
752	Nguyễn Thị	Thu	HDT024465	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.50	7.25	9.00				3.50	24.25
753	Trần Thùy	Linh	YTB013134	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	6.75	9.00				5.25	24.25
754	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
755	Lê Thị Thu	Giang	HDT006303	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.50	7.00	8.75				3.75	24.25
756	Phan Thị	Thảo	SPH015781	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.25	8.50					24.25
757	Lê Thị	Lanh	DCN005963	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.25	8.00	9.00				2.25	24.25
758	Lê Thị Mỹ	Linh	THV007450	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	8.00	7.25	8.00				4.00	24.25
759	Nguyễn Thị Thu	Hương	THV006268	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	7.25	7.50					24.25
760	Mông Thị Thùy	Linh	KQH007834	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.50	8.00				2.00	24.25
761	Cao Phương	Chi	THV001244	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.25	7.00	8.50				3.75	24.25
762	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
763	Phương Thùy	Dung	TND003795	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	7.75				2.75	24.25
764	Trần Thị	Trang	TDV033075	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.00	8.00				2.75	24.25
765	Trần Ngọc Hương	Trang	THV013997	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.50	7.25	9.00				3.25	24.25
766	Nguyễn Thu	Hằng	TQU001639	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.00	8.00	7.75				2.75	24.25
767	Cao Thị	Giang	TDV007113	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.00	8.75				3.50	24.25
768	Uông Thị	Hà	TDV008097	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.00	7.00	8.75				3.25	24.25
769	Nguyễn Trần Ngân	Diệp	LNH001390	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.25	7.00				2.50	24.25
770	Bế Thị	Nga	TND017267	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.25	7.50	3.50			3.00	24.25
771	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028207	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	7.25	8.00				3.00	24.25
772	Bùi Thị	Nhung	HDT018636	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
773	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
774	Hà Ngọc Thủy	Tiên	LNH009416	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	8.25	4.75	7.75				2.25	24.25
775	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
776	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
777	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
778	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
779	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
780	Vũ Hồng	Phượng	THV010669	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	6.25	7.25	7.75	7.75				4.75	24.25
781	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
782	Phan Đức	Kiên	BKA006913	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.75	9.00					24.25
783	Nguyễn Thị	Loan	YTB013301	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.00	8.50	7.75				5.00	24.25
784	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
785	Võ Thị Thu	Hiền	TDV010166	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.25	7.75	8.50				3.75	24.00
786	Đỗ Thị	Phượng	HDT019670	D380107C				1		1.5	3.00	7.75	5.25	9.50				3.00	24.00
787	Ngọc Thị	Tươi	TND028733	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.25	7.50	6.75					24.00
788	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
789	Nguyễn Linh	Chi	TDV002927	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	7.25	9.25				5.25	24.00
790	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00
791	Nguyễn Thị Phương	Loan	THV007890	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.00	7.25	8.25				3.00	24.00
792	Đỗ Thị	Thúy	HHA013858	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.50	8.50				2.25	24.00
793	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
794	Nguyễn Thị	Quỳnh	TND021174	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	6.00	8.75				3.25	24.00
795	Phạm Hồng	Phượng	HHA011382	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	6.25	7.25	9.00				3.00	24.00
796	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
797	Nguyễn Thị	ánh	TDV001772	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.50	6.50	8.00				2.50	24.00
798	Hoàng Kim	Cúc	TND002938	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	6.25	7.00				3.00	24.00
799	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DCN010306	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	6.50	8.75	8.25				1.75	24.00
800	Trần Thị	Hường	THV006436	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.50	8.50					24.00
801	Nguyễn Thị Thanh	Hương	HHA006851	D380107C	D380101C			1		1.5		6.25	7.25	9.00					24.00
802	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029685	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	7.50				1.75	24.00
803	Phùng Văn	Pu	TND020306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.25	7.25	7.00					24.00
804	Lữ Thị Hải	Yến	TLA015865	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	8.75	7.25				3.25	24.00
805	Nguyễn Thị	Trang	DCN011904	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	9.00	7.00				2.25	24.00
806	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
807	Nguyễn Thị	Bình	TND001889	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.75	6.50	8.25				3.00	24.00
808	Chu Tú	Anh	TND000127	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.00
809	Chu Thúy	Hiền	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
810	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00
811	Phạm Thị Kim	Anh	SPH001360	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	5.00	9.00					24.00
812	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
813	Ngô Thị Thanh	Thủy	KQH013653	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.25	8.75				4.50	24.00
814	Đinh Thị	Phượng	TDL011197	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	7.50	8.25				3.75	24.00
815	Phùng Mỹ	Linh	DCN006564	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	7.75				3.25	24.00
816	Mã Thu	Thủy	NLS012268	D380107C	D110101	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	6.25	8.25		4.25		4.25	24.00
817	Phạm Thị	Hiền	HDT008582	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.50	7.50				3.25	24.00
818	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	6.50	8.00				1.75	24.00
819	Phạm Thị Thu	Yên	HHA016497	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	7.50	8.75				2.00	24.00
820	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00
821	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
822	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
823	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
824	Lý Thị Minh	Vượng	TQU006545	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	6.00				1.75	24.00
825	Nguyễn Thành	Đạt	TQU001120	D380107C	D380101C			1	01	3.5	0.75	7.50	5.00	8.00				2.25	24.00
826	Ngô Quỳnh	Oanh	TTB004690	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	7.50	8.00				4.00	24.00
827	Hoàng Thị	Xuân	HVN012416	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.50	8.75					23.75
828	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
829	Nguyễn Văn	Thông	SPH016229	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.25	8.00					23.75
830	Quảng Văn	Quyển	THV010988	D380107C				1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	7.25					23.75
831	Dương Thị	Thanh	TND022393	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.00	7.00				3.25	23.75
832	Đàm Ngọc	Vũ	THV015319	D380107C				1		1.5	2.00	7.00	6.75	8.50					23.75
833	Hoàng Thị Thu	Hà	THV003469	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	8.00	8.25				3.75	23.75
834	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
835	Lê Thị Trà	My	TDV019572	D380107C	D380101C			2		0.5		7.75	7.00	8.50					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
836	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75
837	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
838	Lê Thị	Trang	HDT026601	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.50	7.25				4.50	23.75
839	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
840	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
841	Nguyễn Thị	Hường	HDT012479	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.50	6.50	9.25				2.25	23.75
842	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
843	Nguyễn Thị	Quyên	HHA011628	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	7.50	8.75				2.25	23.75
844	Cao Thị	Phượng	HDT019645	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	7.25	8.75				4.00	23.75
845	Nguyễn Thị	Trang	LNH009851	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	7.50	8.50	7.25				1.75	23.75
846	Trần Thị	Yến	TDV037128	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	6.75	7.25	8.25				1.75	23.75
847	Nguyễn Ngọc	ánh	THV000805	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	5.75	8.50	8.00					23.75
848	Hoàng Thị	Mai	TDV018620	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	7.50	8.00				3.50	23.75
849	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
850	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
851	Nguyễn Quang	Trường	TQU006019	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.00	7.00				1.75	23.75
852	Nông Đức	Toàn	TQU005705	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.50	7.75					23.75
853	Nguyễn Thị	Thúy	KQH013813	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.00	7.00	9.25				3.75	23.75
854	Đào Tiến	Tùng	THV014733	D380107C	D380101C			1		1.5		6.00	7.00	9.25					23.75
855	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
856	Nguyễn Thị	Nôn	HVN007953	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	6.75	8.00	8.00				1.75	23.75
857	Bùi Thị Dương	Anh	HDT000147	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.00	7.00	9.25				2.25	23.75
858	Hoàng Thị	Duyên	TND004306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.75	7.00					23.75
859	Phan Minh	Anh	HDT001332	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	8.25				2.00	23.75
860	Lê Minh	Hiền	TDV009786	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.25	8.00	7.50				3.00	23.75
861	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
862	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000974	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	7.25	8.50					23.75
863	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
864	Hoàng Thị Thanh	Lan	TQU002916	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.75	7.00	5.25		2.75		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
865	Đinh Thị	Huệ	LNH003865	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.50	6.50	9.00				3.25	23.50
866	Phạm Thùy	Linh	TQU003243	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.25	6.50	7.25					23.50
867	Phạm Thị Thúy	Loan	DCN006713	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	7.00	7.00	8.50				1.75	23.50
868	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	TDV001819	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	7.00	8.00				2.00	23.50
869	Vũ Thị Thanh	Hiền	THV004398	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	7.25	7.50				2.50	23.50
870	Vì Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
871	Ngô Thị Ngọc	Anh	HDT000885	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.75	7.75					23.50
872	Triệu Văn	Cao	TND002019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	5.00	6.50	8.50				4.75	23.50
873	Lưu Thị Minh	Châu	THV001217	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.00	8.25				3.00	23.50
874	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
875	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50
876	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
877	Nông Văn	Quân	TND020573	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.25	6.75	8.00					23.50
878	Nguyễn Thị	Ngọc	HHA010156	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.00	8.50				2.75	23.50
879	Nguyễn Thị	Trâm	YTB023250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.50	8.00				2.00	23.50
880	Nguyễn Thị	Yến	TND030071	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.00	7.50	6.50				2.75	23.50
881	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
882	Nguyễn Thị	Hồng	SPH007020	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	6.50	7.00	9.00				2.25	23.50
883	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
884	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010153	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.25	6.75	8.50				1.75	23.50
885	Thào Thu	Phương	THV010557	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	5.50	8.00					23.50
886	Nguyễn Thị	Hạnh	THP004287	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.00	7.25	8.25				2.75	23.50
887	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
888	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50
889	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
890	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
891	Nguyễn Thị	Hương	HDT012206	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.00	7.50	8.50				1.75	23.50
892	Hồ Thị	Hiền	HDT008370	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	6.00	8.50				2.25	23.25
893	Trịnh Tiến	Cường	TLA002331	D380107C	D380101C			2NT	03	3.0		6.50	7.00	6.75					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
894	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
895	Nguyễn Thu	Hà	THP003884	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	8.75				2.25	23.25
896	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
897	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	23.25
898	Cao Thị	Thơm	THP013977	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	7.50					23.25
899	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
900	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
901	Kiều Thị Thu	Thảo	LNH008473	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
902	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
903	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
904	Nguyễn Thị	Hợp	TDV012355	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
905	Nguyễn Thị Chung	Thủy	TTN018986	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.25	7.50	7.00					23.25
906	Nguyễn Thị Minh	Hằng	THV004063	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	5.75	7.00	9.00				3.50	23.25
907	Trần Thị	Hoa	TDV010974	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	7.25	7.75				3.50	23.25
908	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
909	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
910	Đỗ Phương	Thảo	KQH012524	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	6.25	7.75	8.75				1.75	23.25
911	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THP015230	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.00	8.75	7.00				2.25	23.25
912	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
913	Ngô Thị Thanh	Huyền	HVN004623	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.50	7.75	8.50				2.00	23.25
914	Cao Thị	Trang	HHA014409	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.25	7.50	9.00				2.75	23.25
915	Lê Hữu	Thanh	HDT022554	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	7.75	7.50				1.50	23.25
916	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	DHU021233	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.25	7.25	9.25				4.25	23.25
917	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25
918	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25
919	Lò Thị	Thánh	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
920	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
921	Triệu Thị	Chuyên	TND002746	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.75	7.00	7.00					23.25
922	Tạ Thị	Huyền	BKA006109	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	6.00	8.00				3.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
923	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
924	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
925	Nguyễn Thị	Thanh	THV011888	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	8.00				2.25	23.00
926	Lưu Thị	Mai	TTB003860	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	6.00	7.50				2.00	23.00
927	Nguyễn Thị Thu	Hoài	TND009167	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	6.50	7.00	7.00				2.75	23.00
928	Lê Thị	Nhung	HDT018763	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	6.00	7.00	9.00				4.25	23.00
929	Nguyễn Thị	Hoài	TQU002003	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.50				2.75	23.00
930	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00
931	Đào Thúy	Quỳnh	THV011038	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	6.50	8.00				2.75	23.00
932	Hoàng Thị	Thủy	TND024798	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.00	8.50	6.00					23.00
933	Đỗ Thị	Linh	HDT013827	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.00	7.75	7.75				2.75	23.00
934	Phan Diệu	Anh	TTB000226	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.00	6.50	8.00	3.75	3.50	3.50	2.00	23.00
935	Lưu Thị	Minh	TDV019270	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	7.00	7.25				2.50	23.00
936	Nguyễn Huyền	Nhung	TND018921	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	6.75	7.50	8.25				3.25	23.00
937	Lê Thị	Hiên	HDT008425	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	23.00
938	Trần Anh	Nhất	YTB016199	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	6.75	8.50	6.75				2.25	23.00
939	Trần Thương	Thương	THV013317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	4.75	8.25				2.75	23.00
940	Liễu Thanh	Huyền	TND011126	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	7.50				2.00	23.00
941	Bạc Thị	Hằng	TTB001986	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.00	7.50				3.00	23.00
942	Đào Thị	Thu	HVN010083	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.50	6.00	8.50		4.25		4.00	23.00
943	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00
944	Đào Hải	Quỳnh	DCN009409	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.25	7.75				2.25	23.00
945	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
946	Mai Quang	Trung	HDT027600	D380107C				2NT		1.0	3.00	6.50	7.00	8.25				3.25	22.75
947	Phạm Thị Thu	Trang	YTB023039	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	6.25	7.50				1.50	22.75
948	Phạm Hoàng	Lộc	DCN006859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	6.75	7.00	8.00				2.00	22.75
949	Trần Thị	Hậu	SPH005825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.25	6.50				2.00	22.75
950	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HHA010791	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	6.50	7.75	8.00				5.75	22.75
951	Nguyễn Thanh	Tuấn	TND027906	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.00	8.00	6.25				2.75	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
952	Triệu Văn	Kiên	TTN008874	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.25	6.00					22.75
953	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
954	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
955	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75
956	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
957	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
958	Phùng Thị Mỹ	Linh	THV007723	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.50	5.75	8.00					22.75
959	La Phương	Thắm	TND023432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.25	6.50					22.75
960	Lâm Thị ánh	Phương	SPH013630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	4.75	8.00				3.25	22.75
961	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	LNH006808	D380107C				1		1.5	1.75	6.50	7.25	7.50				2.00	22.75
962	Phạm Thị Thuỷ	Chung	HHA001747	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	6.50	7.25	8.50				1.50	22.75
963	Nông Thị	Hường	TND012222	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	4.75	7.50					22.75
964	Hoàng Thu	Lệ	TND013684	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	7.00					22.50
965	Hà Mỹ	Linh	TQU003095	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	6.50	7.25		4.75		2.25	22.50
966	Trần Quang	Anh	TDV001443	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.25	6.25	8.50				2.75	22.50
967	Nguyễn Thị	Lan	TQU002930	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	7.50					22.50
968	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50
969	Nguyễn Thanh	Hằng	TLA004637	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.50	8.00	7.50				2.50	22.50
970	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	TDV034332	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.50	6.50	7.00				3.25	22.50
971	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
972	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
973	Phạm Đình	Phong	HDT019451	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	6.75	8.25				2.25	22.50
974	Lầu Thị	Bình	TND001846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	6.50					22.50
975	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
976	Ma Thị	Hạ	TQU001461	D380107C				1	01	3.5	2.00	6.50	5.00	7.25				3.00	22.25
977	Trịnh Hà	Mi	HDT016427	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	5.75	8.25				4.00	22.25
978	Nguyễn Phương	Ngân	DCN007939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	5.75	8.25	7.75					22.25
979	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
980	Phó Văn	Trần	SPH017934	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	5.75					22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
981	Nguyễn Văn	Phong	TND019563	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	5.25	8.00	7.25		3.25	3.50	2.50	22.00
982	Dương Thị Thu	Hương	THV006114	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.00	7.50	4.00	5.25	4.50	2.75	22.00
983	Nguyễn Tiến	Linh	TDV017030	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	6.50	6.75				3.75	22.00
984	Đinh Thị	Hương	TND011720	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	7.00				3.25	22.00
985	Ngô Thủy	Vy	HHA016421	D380107C	D380101C			3			4.50	7.25	7.25	7.50				3.50	22.00
986	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
987	Bùi Thị	Nhung	HDT018633	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	5.75	7.25	7.50				3.50	22.00
988	Cao Thị	Phượng	DCN009008	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	5.50	8.50	7.00				3.25	22.00
989	Hà Thị	Nhiên	TQU004074	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	4.75	7.50					21.75
990	Trần Thị Thu	Uyên	TQU006376	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.25	4.25	7.75				3.25	21.75
991	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
992	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50
993	Đào Bích	Ngọc	THV009420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.75	5.00	7.25					21.50
994	Trần Thị	Mơ	KQH009174	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	7.00	6.00	8.00				2.75	21.50
995	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
996	Đàm Văn	Minh	TQU003599	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	5.75	5.75	8.50				2.75	21.50
997	Mào Thị	Duyên	TTB001293	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.00					21.50
998	Nguyễn Khắc	Toàn	HDT025991	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	6.50	6.50	7.25				2.25	21.25
999	Trần Thị	Khuyên	THP007573	D380107C				2NT		1.0	4.50	6.00	7.25	7.00				2.00	21.25
1000	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
1001	Hoàng Văn	Hữu	TND012348	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.25	5.50					21.25
1002	Đinh Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
1003	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
1004	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25
1005	Tòng Thị	Thanh	TTB005701	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	3.50	8.00	6.25					21.25
1006	Ngô Châu	Giang	TQU001311	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.25	4.75	6.50				2.50	21.00
1007	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
1008	Trần Đăng	Sỹ	YTB018898	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	5.75	7.00	7.00				2.25	20.75
1009	Lý Thị Ngọc	ánh	TQU000274	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	5.75	6.25					20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1010	Hoàng Thúy	Quỳnh	TDV025377	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.25	5.25	8.00				3.50	20.50
1011	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
1012	Hồ Đình	Uy	TDV035488	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.00	5.75	7.25				3.25	20.00
1013	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
1014	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	D380107A				1	01	3.5	8.25	4.25				7.50	8.25	3.25	27.50
2	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
3	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
8	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00					6.50	8.50		26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50
10	Hà Thị	Nga	HDT017347	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	6.00				7.00	8.75	1.75	26.50
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
12	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
13	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				7.75	8.50	6.25	26.25
14	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25
15	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50					7.50	8.50		26.00
16	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50				8.25	7.75	5.00	26.00
17	Ngô Phương	Vi	TLA015527	D380107A	D380101A			3			8.75	3.50				8.50	8.75	3.00	26.00
18	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.50				8.50	7.75	3.00	26.00
19	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	8.00			7.00	7.50	8.50	5.50	26.00
20	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
21	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25			4.75	7.25	8.25	2.00	26.00
22	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75
23	Trần Thị	Mai	HDT016162	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1		1.5	9.00	6.50				7.50	7.75	2.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
24	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.25	8.50	8.75		25.75
25	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50				8.00	8.50	7.00	25.75
26	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
27	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
28	Tường Duy	Quyền	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50					7.75	8.50		25.75
29	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	7.00				8.50	7.50	4.00	25.75
30	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00					7.50	8.75		25.75
31	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75				6.75	8.00	3.00	25.75
32	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	4.50				8.00	8.00	5.25	25.75
33	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	D380107A	D380107D			1	01	3.5	8.00	7.25				6.50	7.75	4.00	25.75
34	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50				7.50	7.25	2.75	25.75
35	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75				7.50	8.50	3.25	25.75
36	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.50	8.25	3.00	25.50
37	Phùng Thị	Mai	HVN006642	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				7.75	8.50	2.00	25.50
38	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00				8.75	8.50	4.25	25.50
39	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.00			5.50	8.25	8.50	3.75	25.50
40	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
41	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
42	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				8.25	8.00	4.25	25.50
43	Lê Thị	Huê	HDT010365	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	6.75				7.25	8.50	5.50	25.50
44	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25				8.50	8.25	3.75	25.50
45	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	7.25	2.00	25.25
46	Lê Thùy	Trang	TTB006753	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	5.50				8.00	7.00	2.25	25.25
47	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25
48	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00				8.25	8.00	6.25	25.25
49	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75				7.75	8.25	4.25	25.25
50	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
51	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25				8.25	8.00	5.50	25.25
52	Trần Thu	Thảo	HDT023451	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75				4.75	8.25	7.75		25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
53	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00				8.25	8.25	4.00	25.25
54	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				8.50	7.75	4.25	25.25
55	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25				7.75	7.50	4.75	25.25
56	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
57	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75				8.50	7.75	6.00	25.25
58	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25				7.75	8.00	3.25	25.25
59	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	8.25	2.75	25.00
60	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	7.75	6.75	2.75	25.00
61	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00
62	Trần Thị	Mỹ	THP009720	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.00	8.00	4.50	25.00
63	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00
64	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				9.25	7.75	3.75	25.00
65	Lê Thị	Hảo	HDT007687	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00				8.50	7.75	4.50	25.00
66	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
67	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00
68	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
69	Vũ Thị	Hương	TND012083	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	3.00			6.00	7.00	8.50	2.25	25.00
70	Trần Thùy	Trang	BKA013673	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	8.75	7.25				7.50	8.25	6.25	25.00
71	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
72	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
73	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
74	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
75	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
76	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.75				7.50	8.50	5.00	24.75
77	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.50				7.00	7.50	3.75	24.75
78	Lê Văn	Hoà	TDV011024	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25					7.00	9.50		24.75
79	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75
80	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
81	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
82	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
83	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
84	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
85	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
86	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75
87	Dương Thị	Duyên	TDV005226	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					8.25	7.25		24.75
88	Vũ Thị	Giang	TDV007521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25			4.75	8.25	7.25	2.50	24.75
89	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
90	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50			6.75	7.50	8.50	3.00	24.75
91	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	D380107A				2		0.5	9.00	4.75				7.25	8.00	5.00	24.75
92	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
93	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
94	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
95	Bùi Huyền	Trang	THV013624	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			6.00	7.50	7.75		24.75
96	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.00	8.50		24.75
97	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
98	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			6.25	7.50	7.75	5.00	24.75
99	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
100	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
101	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
102	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25					6.50	7.25		24.50
103	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	8.75	6.75			7.25	7.25	7.50	3.75	24.50
104	Vũ Đình	Hưng	THP006891	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2NT		1.0	8.00	7.50			7.75	7.25	8.25	5.00	24.50
105	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
106	Lại Thu	Trang	TLA014006	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2	06	1.5	8.25	7.50				7.50	7.25	4.25	24.50
107	Vũ Minh	Châu	TLA001827	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	5.50				8.50	7.50	6.25	24.50
108	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
109	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50
110	Đào Thị	Giang	KHA002605	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	4.50				7.50	7.50	3.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
111	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.75				7.25	8.50		24.50
112	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
113	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	5.25				8.75	8.00	2.50	24.50
114	Hứa Quang	Huy	TND010709	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	5.25			5.50	7.50	8.25	1.75	24.50
115	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.00				8.00	7.00	5.25	24.50
116	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50				3.25	6.50	8.00	1.75	24.50
117	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50
118	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
119	Phạm Mai	Phương	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
120	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
121	Hà Thành Hải	Phong	TDV023299	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.50	7.50		24.25
122	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
123	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
124	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
125	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
126	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25
127	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
128	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
129	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
130	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
131	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	8.00	4.50	24.25
132	Lê Minh	Hùng	DHU008074	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	8.25	3.25	24.25
133	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25
134	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	6.00			4.00	8.25	8.50	3.75	24.25
135	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
136	Vũ Hồng	Hạnh	BAK004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
137	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	7.75	3.25	24.25
138	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				8.00	8.25	3.00	24.25
139	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
140	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
141	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.25	7.00	9.25	4.00	24.25
142	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25
143	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
144	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				7.00	7.75	4.75	24.25
145	Long Thị	Hồng	TND009764	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.50			5.75	7.00	7.75	4.50	24.25
146	Vương Thị	Hiền	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
147	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
148	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	4.00				8.50	8.50	2.25	24.25
149	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
150	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
151	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
152	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50				7.75	7.25	5.25	24.00
153	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50				6.75	7.00		24.00
154	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
155	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.00				8.50	7.50	3.50	24.00
156	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00
157	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
158	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75				8.50	7.50	1.75	24.00
159	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00
160	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				7.75	7.50	5.50	24.00
161	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00
162	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				7.75	8.25	5.25	24.00
163	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2		0.5	8.25	7.25			4.50	7.25	8.00	4.50	24.00
164	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380107A	D380101A			3			9.00	4.00				7.50	7.50	7.50	24.00
165	Lê Thị Tuyết	Trinh	BAKA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				7.25	7.75	3.25	24.00
166	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	5.75			7.50	7.50	7.75	4.75	24.00
167	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75					8.25	6.50		24.00
168	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	D380107A	D380101A			3			7.75				5.50	8.50	7.75		24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
169	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
170	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
171	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00				8.00	7.50	1.75	24.00
172	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25				7.25	8.00	3.50	24.00
173	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
174	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00			7.50	7.50	7.25	3.25	24.00
175	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.25			4.25	8.00	8.25	3.50	24.00
176	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
177	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75				7.25	6.50	3.75	24.00
178	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50					7.25	8.75		24.00
179	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	7.25	3.25	24.00
180	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25					6.75	7.50		24.00
181	Nguyễn Văn	Mạnh	LNH006042	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.25				6.25	8.50	2.50	23.75
182	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75				7.50	7.25	3.25	23.75
183	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75
184	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50				8.00	9.00	3.00	23.75
185	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	2		0.5	8.75	7.00				7.00	7.50	4.75	23.75
186	Phạm Hà	Phương	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
187	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00				7.75	7.50	5.00	23.75
188	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25				8.00	7.50	4.25	23.75
189	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
190	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
191	Trần Hải	Ly	TND015764	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50				7.50	7.50	2.25	23.75
192	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50					6.50	8.25		23.75
193	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50				7.25	7.00	2.25	23.75
194	Lê Thị	Phương	TDV024261	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				5.50	7.75	7.50		23.75
195	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	8.50	2.25	23.75
196	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
197	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
198	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				7.25	7.25			23.75
199	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75			6.50	7.75	2.50		23.75
200	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
201	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75
202	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
203	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.25	5.00			3.75	6.50	5.25	1.75	23.50
204	Trần Thị	Hồng	BKA005469	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00				7.75	6.75			23.50
205	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75			7.00	8.50	3.00		23.50
206	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.50			7.75	7.50	2.75		23.50
207	Lương Đức	Long	THV007958	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	3.00			7.25	8.00			23.50
208	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				6.50	7.75	2.00		23.50
209	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.50			7.50	7.25	3.00		23.50
210	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			7.50	7.00	4.50		23.50
211	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50			7.25	8.00	3.50		23.50
212	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75			7.75	7.25	3.00		23.50
213	Lê Minh	Quân	HDT020540	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	3.75			8.50	7.75	2.75		23.50
214	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50			3.50	8.75	7.25	2.00	23.50
215	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75				7.00	6.25			23.50
216	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00			6.75	7.00			23.50
217	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
218	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00				7.75	7.50			23.25
219	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25			6.50	6.50	3.75		23.25
220	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
221	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
222	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.75	7.50	3.25		23.25
223	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
224	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	7.75	6.00			6.50	8.50	5.75		23.25
225	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50			6.50	7.00	2.50		23.25
226	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
227	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25
228	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
229	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
230	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
231	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00
232	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
233	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00
234	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	7.25			7.75	6.75	7.50	2.00	23.00
235	Lương Thùy	Linh	HHA007957	D380107A	D380101A			3			8.00	7.50				7.75	7.25	3.50	23.00
236	Trần Thành	Hưng	BKA006307	D380107A	D380101A			3			8.25	6.25				8.00	6.75	4.50	23.00
237	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
238	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
239	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
240	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
241	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00				6.25	7.75	7.75		23.00
242	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
243	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	D380107A	D380101A			3			7.50					7.75	7.75		23.00
244	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
245	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
246	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
247	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.25	8.00	6.50	3.50	22.75
248	Ngô Tường	Vi	BKA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
249	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	7.50	6.75	3.00	22.75
250	Trần Thị	Thanh	THV011918	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.00	7.50		22.75
251	Trần Thị	Lan	BKA007073	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.50				7.25	6.50	3.75	22.75
252	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
253	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	D380107A	D380101A			3			6.75					8.50	7.50		22.75
254	Đặng Văn	Hưng	THP006799	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50					7.75	7.50		22.75
255	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
256	Trần Thị Kim	Tuyến	BKA014631	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.00				7.00	7.50	3.25	22.75
257	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	D380107A	D380101A	D110101	D220201	3			7.50	6.50				6.75	8.50	4.00	22.75
258	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.00				7.00	7.50	3.75	22.75
259	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
260	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75
261	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
262	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
263	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
264	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
265	Ngân Phương	Thảo	TND023058	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	7.50			5.50	6.00	6.75		22.50
266	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.00			6.50	7.00	7.00		22.50
267	Dương Minh	Phú	SPH013443	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.50				7.50	7.50	1.75	22.50
268	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.25				8.00	6.50	3.25	22.50
269	Phạm Văn	Quân	TND020580	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.25				6.50	7.50	2.50	22.50
270	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.00				6.25	7.50	2.25	22.50
271	Đình Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
272	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50				4.50	7.25	8.25		22.50
273	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				7.00	6.75	2.00	22.50
274	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				5.50	7.25	3.25	22.50
275	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.75				7.50	6.50		22.50
276	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.00	7.50	2.00	22.50
277	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.25			6.00	7.00	7.50	4.25	22.50
278	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.25	6.00			6.00	6.75	7.50	2.75	22.50
279	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
280	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
281	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	5.00				7.00	8.25	3.00	22.50
282	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.00				6.50	7.75	3.00	22.25
283	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50				8.00	7.00	2.50	22.25
284	Quản Văn	Diện	YTB003190	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	5.75				6.25	8.25	1.75	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
285	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.50			7.75	6.75	7.50	2.25	22.25
286	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00			4.50	8.00	5.50	3.75	22.25
287	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	D380107A	D380101A			3			8.25	5.50				7.50	6.50	3.50	22.25
288	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
289	Hoàng Đức	Vượng	SPH019640	D380107A	D380101A			3			7.25	6.00				7.25	7.50	5.25	22.00
290	Đặng Thị	Bích	TDV002357	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.00				8.00	6.25	2.75	22.00
291	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
292	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.50			5.75	5.75	8.00	2.75	22.00
293	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25				6.50	6.50	2.75	22.00
294	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
295	Quách Trung	Kiên	LNH004896	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.00			4.25	5.25	6.00	2.50	21.75
296	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00					6.50	5.75		21.75
297	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	4.00				7.00	7.00	2.75	21.75
298	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	6.00	7.25	3.25	21.75
299	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.75				4.75	6.50	3.50	21.75
300	Phạm Thị	Dương	HVN002016	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	3.00				6.50	6.50	3.00	21.50
301	Trần Thị	Lan	KHA005334	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	7.00			5.00	6.75	7.25	2.50	21.50
302	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00					6.50	7.50		21.50
303	Lương Ngọc	Mai	THV008402	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00			3.50	5.50	7.75	2.50	21.50
304	Lê Thúy	Hạnh	TQU001546	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75				7.00	5.50		21.50
305	Hà Tuấn	Việt	THV015216	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	5.00				5.75	8.00		21.25
306	Đinh Tiến	Đạt	THV002699	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	5.50				7.00	7.00	3.50	21.25
307	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	3.25				6.50	7.00	2.50	21.25
308	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50			5.25	6.75	6.50	2.75	21.25
309	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.50			5.00	6.00	6.25	2.75	21.00
310	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00
311	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	D380107A	D380101A			1		1.5	6.25	3.00				6.00	7.00	2.25	20.75
312	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.75			6.25	6.00	6.75	3.25	20.75
313	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
314	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
315	Hoàng Thị	Tư	BAKA014672	D380107A				2NT		1.0	7.25	5.50				5.50	6.50	3.00	20.25
316	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	3.50				5.75	5.75		20.25
317	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					5.00	7.00		20.00
318	Lê Thị	Oanh	HDT019230	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.00					6.25	6.50		19.75
319	Phạm Thị	Linh	HDT014739	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.00	6.25	2.50	19.75
320	Linh Giang	Khiêm	TND012690	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.25			4.50	4.50	5.50		19.75
321	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
322	Lê Đình	Lâm	LNH005018	D380107A	D380101A			2		0.5	5.75	4.50				6.50	6.25	4.50	19.00
323	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	D380107A	D380101A			1		1.5	5.00	3.50				5.00	4.50	3.25	16.00
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
3	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
4	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
5	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	D380101D				2NT		1.0	8.75	8.25				8.25		7.50	25.50
6	Phan Hoài	Thu	TLA013199	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.25		5.50				9.50	25.25
7	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
8	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
9	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
10	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
11	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
12	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
13	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25				8.25	24.50
14	Phạm Thị Thanh	Hương	BAKA006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50
15	Phạm Phương	Hà	SPH004990	D380101D	D380107D	D110101		3			7.00	8.50		7.00				9.00	24.50
16	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	D380101D				2		0.5	7.50	9.00		6.25				7.50	24.50
17	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00				9.00	24.50
18	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00						8.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
19	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50				6.25		8.25	24.25
20	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75				5.50		5.75	24.25
21	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25				7.00		8.25	24.25
22	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00		7.50	24.25
23	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50				5.50		8.50	24.25
24	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00				9.25	24.25
25	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25				9.25	24.25
26	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25				7.00		8.25	24.25
27	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	8.50		6.50		5.00		8.50	24.00
28	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25				7.75	24.00
29	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25				6.50	24.00
30	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50				7.75	24.00
31	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50				6.75		8.75	24.00
32	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00				8.75	24.00
33	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.75		8.75	24.00
34	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75				7.25	24.00
35	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	D380101D				2		0.5	8.25	5.75		6.00				9.25	23.75
36	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	8.50				5.75		8.25	23.75
37	Nguyễn Quang	Quyền	SPH014377	D380101D	D220201			3			8.75	8.50			4.00		6.50	6.50	23.75
38	Phạm Thu	Phương	BKA010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25				5.50		8.00	23.75
39	Nguyễn Vân	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.50		7.25	23.75
40	Bùi Mai	Anh	BKA000082	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.25				6.00		7.75	23.75
41	Vì Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25				5.25		5.50	23.50
42	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00				7.75	23.50
43	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00				5.50		8.75	23.50
44	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50				5.75		7.00	23.50
45	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00				7.75	23.50
46	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75						7.50	23.50
47	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50				6.50		7.25	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
48	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.75	7.50				7.50		8.25	23.50
49	Trần Vân	Anh	TLA001282	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	8.00				4.50		8.00	23.50
50	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50				7.50	23.50
51	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25				6.00	23.50
52	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.50		6.25				8.50	23.50
53	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00				6.25		5.50	23.50
54	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25					4.50	8.75	23.50
55	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25			7.00	23.25
56	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		9.00				8.25	23.25
57	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75				6.50		6.50	23.25
58	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.50	8.50	23.25
59	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	7.00				7.50		6.25	23.25
60	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25				7.25	23.25
61	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75				4.25		6.75	23.25
62	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25
63	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00				7.75		8.00	23.25
64	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
65	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.50				5.00		8.25	23.25
66	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.25				6.00		6.00	23.25
67	Tăng Hoàng	Minh	BAK008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50		3.75		8.25	23.25
68	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00				6.00		9.00	23.25
69	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00				5.00	23.00
70	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50				6.25	23.00
71	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50				6.00	23.00
72	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	6.50				6.50		6.25	23.00
73	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00
74	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
75	Dương Thị	Thảo	TND022829	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	6.50				4.50		8.50	23.00
76	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
77	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00				5.50		6.25	23.00
78	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	6.75				4.50		8.50	23.00
79	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25				7.00	23.00
80	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.00				8.50	23.00
81	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50				8.00	23.00
82	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
83	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
84	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75				6.50		7.50	23.00
85	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.25	8.00		7.50				7.25	23.00
86	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	D380101D				2		0.5	6.50	8.00		9.00				8.00	23.00
87	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.50		8.50	23.00
88	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	D380101D	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00				6.75	8.25	7.00	23.00
89	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
90	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
91	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
92	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
93	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50				3.75		7.75	23.00
94	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50				4.00		7.50	23.00
95	Võ Hiền	Anh	KHA000732	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	8.00				6.00		7.25	22.75
96	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75		4.50	3.75	5.00	22.75
97	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00				7.25		8.25	22.75
98	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00				6.50		6.75	22.75
99	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				6.50		7.50	22.75
100	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50				7.75	22.75
101	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50				6.75	22.75
102	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.50			4.00			7.25	22.75
103	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	8.00		5.25				7.75	22.75
104	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25				4.50		8.00	22.75
105	Phạm Thị	Lam	TTB003296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50				5.75		7.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
106	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50						7.75	22.75
107	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75				4.50		5.00	22.75
108	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00				4.50		7.75	22.75
109	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00				8.00	22.75
110	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50				4.00		8.25	22.75
111	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		4.50				7.25	22.75
112	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				7.00		7.00	22.75
113	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75			6.50	22.75
114	Trần Huy	Khánh	BJA006770	D380101D				2		0.5	7.50	7.00				7.50		7.75	22.75
115	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
116	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50						7.75	22.75
117	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
118	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50
119	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
120	Tống Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
121	Phạm Thành	Công	BJA001779	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	6.75				6.50		7.75	22.50
122	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	D380101D	D380107D			2		0.5	6.75	8.25				5.75		7.00	22.50
123	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50				3.75		7.25	22.50
124	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
125	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
126	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
127	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
128	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
129	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
130	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.50	7.50				6.50		6.50	22.50
131	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00			5.50	2.75		7.50	22.50
132	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25				5.75		7.25	22.50
133	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.75			5.00			7.00	22.50
134	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
135	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
136	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				7.25		6.50	22.50
137	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
138	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
139	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
140	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
141	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
142	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
143	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
144	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50
145	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
146	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
147	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
148	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
149	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				6.25		7.75	22.25
150	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25
151	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
152	Trần Thu	Thủy	BKA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
153	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
154	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
155	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
156	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
157	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
158	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25
159	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.50	6.75		5.75				7.50	22.25
160	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
161	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.25	8.00				5.50		7.00	22.25
162	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	8.00	6.75		7.00				6.00	22.25
163	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
164	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	D380101D	D380107D	D220201		3			7.50	7.50						7.25	22.25
165	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
166	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.25	6.50				6.25		7.50	22.25
167	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25
168	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
169	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
170	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
171	Đào Mai	Trang	BKA013308	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.00	7.00	6.75	7.50				7.25	22.25
172	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
173	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	7.50		8.50				6.25	22.00
174	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00					5.25	7.25	22.00
175	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50				7.00	7.50	6.25	22.00
176	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	8.75	8.25						4.00	22.00
177	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				7.25		7.00	22.00
178	Dương Thị	Hằng	SPH005525	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50		6.75				6.00	22.00
179	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50				4.75		6.25	22.00
180	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75				7.50	22.00
181	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75				5.50		6.25	22.00
182	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50				5.50		5.00	22.00
183	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00				8.50	22.00
184	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50				4.50		7.75	22.00
185	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.50				6.50		4.00	22.00
186	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25				7.75	22.00
187	Lê Hồng	Anh	HDT000525	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	7.50	5.50				8.00		7.50	22.00
188	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	7.50				7.75		7.75	22.00
189	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75				7.25	22.00
190	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50				5.50		6.25	22.00
191	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		7.00	22.00
192	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25				6.75	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
193	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25				6.50		7.00	22.00
194	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50				6.75		6.50	22.00
195	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.25	6.50	6.50	22.00
196	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75				6.75	22.00
197	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75				7.50		6.25	22.00
198	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75				6.50	22.00
199	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.00	22.00
200	Nông Thị	Hoa	TND008822	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.00	7.75				6.50		4.75	22.00
201	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.25				7.50		8.25	22.00
202	Trần Minh	Phường	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25				7.25	22.00
203	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50					4.50	7.50	22.00
204	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00				5.50		5.25	22.00
205	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25				5.50		5.75	22.00
206	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00				6.75		6.00	22.00
207	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
208	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00
209	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75				7.00	22.00
210	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00				4.75		6.25	21.75
211	Tống Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75				5.50	5.75	6.50	21.75
212	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				3.75		5.75	21.75
213	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
214	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
215	Lê Đại	An	SPH000022	D380101D	D380101A			1	01	3.5	7.00	6.50				6.00	5.25	4.75	21.75
216	Trần Minh	Anh	BKA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50				7.50	21.75
217	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00				6.00		8.00	21.75
218	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25				3.75		7.75	21.75
219	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
220	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
221	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.00	8.00				2.50		6.75	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
222	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75
223	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	8.50		7.75				5.25	21.75
224	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
225	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	6.75				8.00		8.25	21.75
226	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
227	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
228	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
229	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25				5.75		6.75	21.75
230	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	D380101D	D380101A			3			7.50	6.25				7.75	7.25	8.00	21.75
231	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75
232	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
233	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D			3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
234	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
235	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
236	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
237	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
238	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
239	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
240	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	4.75	7.75		6.00				7.50	21.50
241	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50
242	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
243	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
244	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
245	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
246	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
247	Hồ Thị	Hiên	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
248	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
249	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
250	Tạ Trần Thu	Hiên	TQU001742	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1		1.5	6.50	7.25	7.75	9.25				6.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
251	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
252	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
253	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
254	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50
255	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
256	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
257	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
258	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
259	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25
260	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
261	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
262	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	D380101D				1		1.5	7.25	6.00				7.00		6.50	21.25
263	Lê Thị	Hoan	TLA005465	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	7.50						5.75	21.25
264	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	7.00				4.25		5.50	21.25
265	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	6.50				4.25		7.75	21.25
266	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00		7.00				6.50	21.25
267	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.50				5.50		6.00	21.25
268	Hoàng Chi	Linh	THV007377	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	6.25	7.00	4.75					6.50	21.25
269	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	D380101D				2		0.5	5.75	8.00		5.25				7.00	21.25
270	Trần Thị	Linh	HDT014877	D380101D				2NT	06	2.0	6.25	6.50		5.25				6.50	21.25
271	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50				5.00		6.25	21.25
272	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
273	Phan Thị	Phương	BKA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
274	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	D380101D				2NT	04	3.0	5.50	6.25				4.50		6.50	21.25
275	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50				5.00		6.75	21.25
276	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.75						7.00	21.25
277	Vì Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
278	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
279	Khương Thủy	Tiên	KQH014021	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		7.50				5.00	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
280	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
281	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
282	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
283	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
284	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
285	Dương Minh	Bảo	SPH001937	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	6.50				5.75		7.25	21.25
286	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
287	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
288	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
289	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
290	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D110101			3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
291	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00
292	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50	3.50					5.25	21.00
293	Trần Khánh	Linh	TLA008251	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.50				4.50		6.00	21.00
294	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.25	7.75		7.25				7.00	21.00
295	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	8.00		5.25				6.50	21.00
296	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
297	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	5.75	8.00		5.25				6.75	21.00
298	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
299	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00
300	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
301	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00
302	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
303	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00				6.50		5.50	21.00
304	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
305	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
306	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
307	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00						6.25	20.75
308	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
309	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
310	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
311	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
312	Lạc Quang	Trung	TTB006929	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.75	5.00				5.50		6.50	20.75
313	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75		7.25				6.00	20.75
314	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	7.50		4.75		4.50		6.50	20.75
315	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	8.00				5.75		5.50	20.75
316	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.50	20.75
317	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
318	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
319	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50		6.00				6.00	20.75
320	Hà Thị	Hạnh	TND006892	D380101D				1	01	3.5	4.75	7.50		6.50				5.00	20.75
321	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
322	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25			6.00		5.50	5.50	20.50
323	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
324	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D				2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
325	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
326	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50
327	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
328	Trần Đăng	Huỳnh	KQH006425	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
329	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
330	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D				2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
331	Nông Đức	Hoành	TND009637	D380101D				1	01	3.5	3.25	6.25	5.25	8.00				7.50	20.50
332	Lê Thu	Hà	HDT006724	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			5.00	6.00	7.00	4.00	20.50
333	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
334	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.00				5.75		7.00	20.50
335	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
336	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
337	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
338	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75			6.25		6.25		20.50
339	Trần Thu	Hà	THV003635	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.00	7.50		5.00				7.50	20.50
340	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50
341	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
342	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
343	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00	8.00	8.00			6.25	5.25	20.25
344	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50		5.75				4.75	20.25
345	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
346	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00				6.50	3.50	5.50	20.25
347	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	D380101D	D220201			3			7.00	6.25		5.50				7.00	20.25
348	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
349	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
350	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		5.25	20.25
351	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	D380101D	D110101			1	01	3.5	5.75	6.25				6.25		4.75	20.25
352	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
353	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
354	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
355	Dương Đức	Anh	BKA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
356	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	D380101D				2NT		1.0	6.50	6.50				7.00		6.25	20.25
357	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
358	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
359	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
360	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
361	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
362	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
363	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
364	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
365	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
366	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	D380101D	D380107D	D220201		3			7.00	6.50				5.75		6.50	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
367	Hoàng Thị	Mai	TDV018621	D380101D				1		1.5	7.00	7.00		6.50		3.50		4.50	20.00
368	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		6.50				7.25	20.00
369	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00
370	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
371	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
372	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
373	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75
374	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		5.25	19.75
375	Hoàng Thu	Giang	KQH003341	D380101D	D380101C			2		0.5	6.25	7.50	7.25	9.50				5.25	19.50
376	Trần Hương	Giang	DCN002754	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	5.50					6.25	7.25	19.50
377	Lê Kim	Phượng	TND020195	D380101D				2		0.5	6.50	7.50				6.00		5.00	19.50
378	Nguyễn Thị	Hà	THP003838	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.25	7.50	6.50					6.25	19.50
379	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
380	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	6.50						6.00	19.25
381	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
382	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	6.50	7.00				7.00		4.00	19.00
383	Âu Thùy	Dương	HVN001898	D380101D				3			6.50	7.50						5.00	19.00
384	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
385	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	D380101D	D380107D			2		0.5	6.50	5.75		5.25				6.25	19.00
386	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
387	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.00				4.00		5.00	18.75
388	Nguyễn Thị	May	YTB014303	D380101D				2NT		1.0	6.75	6.25				5.00		4.50	18.50
389	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1	01	3.5	2.25	6.50				5.75		6.25	18.50
390	Đỗ Thị	Quỳnh	BKA011028	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.75	6.00				5.50		5.75	18.50
391	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
392	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50
393	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
394	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00
395	Đặng Thị	Hường	BKA006563	D380101D				2NT		1.0	4.75	7.00				5.75		5.25	18.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
396	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
397	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
398	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
399	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
400	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	D380101D	D110101	D380101A		1		1.5	5.25	7.00				5.25	5.75	3.00	16.75
401	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
402	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
403	Nguyễn Tiến	Duy	BJA002392	D380101D	D380107D			3			4.50	5.00		6.00				6.75	16.25
404	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	D380101D	D380107D			1		1.5	7.00	4.50				5.25		2.75	15.75
D380101C (C00)																			
1	Quảng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
4	Bàn Thị	Vân	TND029017	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.75	9.00	8.75					29.00
5	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
6	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
7	Vừ A	Tủa	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
8	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
9	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TND006904	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	9.00	9.50					28.25
10	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
11	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
12	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25
13	Và A	Tủa	TTB007056	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	9.00	9.00				2.75	28.00
14	Vừ A	Dia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
15	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
16	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
17	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
18	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
19	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
20	Lương Thị	Hiếu	DCN003882	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	8.00	8.75				4.00	27.75
21	Vũ Thị	Ngân	HDT017718	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	7.50	9.00				4.75	27.75
22	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
23	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75
24	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
25	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
26	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
27	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
28	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
29	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
30	Quan Thủy	Ngân	TQU003830	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.75	7.50	8.75				2.25	27.50
31	Nông Thị	Quyên	TND020825	D380101C				1	01	3.5		6.50	9.50	8.00					27.50
32	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
33	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
34	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
35	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
36	Nông Thị	Xâm	TND029728	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50	8.00	8.25				3.25	27.25
37	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KQH008813	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.75	8.25	8.75				2.25	27.25
38	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
39	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
40	Nguyễn Phương	Trang	THP015142	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.75	10.00				3.75	27.25
41	Đàm Thị	Thảo	KQH012532	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	8.25	9.00				3.50	27.25
42	Lò Thị	Quy	TND020656	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	8.25					27.25
43	Hồ Văn	Trai	DHU024012	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.25	7.50	9.00				3.00	27.25
44	Lục Thu	Hồng	TND009756	D380101C				1	01	3.5		7.25	8.50	8.00					27.25
45	Nguyễn Thị	Lan	TND013328	D380101C				1		1.5	4.75	7.75	9.00	9.00				4.00	27.25
46	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25
47	Nguyễn Kim	Chi	THV001265	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.00	9.00	8.75				7.00	27.25
48	Chờ Thị	Huyền	TND010935	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	8.50	8.50				4.50	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
49	Cao Thị Thu	Hoài	TND009065	D380101C				1		1.5	3.00	9.00	8.25	8.50				4.00	27.25
50	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
51	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
52	Lục Thị	Nhinh	TND018730	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.75	8.75					27.00
53	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	8.00	8.75	9.75				3.75	27.00
54	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
55	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00
56	Hà Thị	Xuyến	TTB007651	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.00	8.50				2.75	27.00
57	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00
58	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
59	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
60	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TND007570	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	7.75				2.00	27.00
61	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
62	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
63	Lò Thị	Thanh	TTB005671	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	8.50	8.00				2.00	27.00
64	Giàng A	Lào	TTB003340	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	9.00	8.50				3.25	27.00
65	Bùi Thị Thu	Hà	TND006094	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	9.50	9.25				3.50	27.00
66	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
67	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
68	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
69	Hà Thị	Phương	LNH007300	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
70	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00
71	Lạng Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
72	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00
73	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
74	Chầu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
75	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
76	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
77	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
78	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
79	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
80	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
81	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
82	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
83	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
84	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75
85	Nguyễn Thành	Trung	TND027181	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.50	8.50	8.25	4.50		6.50	3.00	26.75
86	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
87	Nguyễn Thu	Trang	KQH014676	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	9.50				2.25	26.75
88	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
89	Màng Thị	Nhọn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
90	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75
91	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
92	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
93	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
94	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
95	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50
96	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
97	Phạm Thị	Hương	THP007127	D380101C				2		0.5		8.00	9.75	8.25					26.50
98	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
99	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
100	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
101	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
102	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50
103	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
104	Đặng Thị	Múi	TND016742	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
105	Mạc Quỳnh	Anh	THP000387	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.50	9.50	9.00				2.50	26.50
106	Trần Ngọc	Mai	TND016088	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.25	9.25				2.75	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
107	Doãn Thị Thu	Hường	KQH006833	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	8.25	9.75				3.75	26.50
108	Vũ Lê	Hà	LNH002602	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	8.50	9.25				3.50	26.50
109	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
110	Lương Thảo	Phương	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
111	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
112	Hoàng Minh	Thành	DHU020770	D380101C	D380107C			2	06	1.5	3.50	6.75	8.75	9.50				3.50	26.50
113	Phạm Tân	Trang	TTB006818	D380101C				1		1.5		7.00	8.50	9.50					26.50
114	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009704	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	8.00	8.00	9.50				1.25	26.50
115	Nguyễn Nhật	Linh	SPH009836	D380101C				2		0.5	6.25	8.50	8.25	9.25				3.75	26.50
116	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
117	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
118	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
119	Hoàng ánh	Nguyệt	TND018349	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.25	8.25				3.00	26.50
120	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
121	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
122	Đào Thị	Yến	TND029935	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	8.50	8.50				2.50	26.50
123	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
124	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
125	Lý Thị	Ghền	TND005756	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.25	8.00	8.75	5.50		5.25		26.50
126	Dương Hồng	Sơn	TND021498	D380101C				1		1.5	1.75	7.25	9.25	8.50				2.00	26.50
127	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
128	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
129	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50
130	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
131	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
132	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50
133	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
134	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
135	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
136	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
137	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
138	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25
139	Phạm Thị	Hạnh	HDT007593	D380101C				1		1.5		7.50	8.00	9.25					26.25
140	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
141	Thào A	Chứ	TTB000795	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25				2.25	26.25
142	Nguyễn Thị	Trang	HDT026941	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.75	8.75					26.25
143	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
144	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
145	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
146	Nguyễn Ngân	Hồng	TQU002144	D380101C				1	01	3.5	3.25	8.00	7.25	7.50		4.00	3.50		26.25
147	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
148	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25
149	Vừ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
150	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380101C				3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
151	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	D380101C	D380107D	D380101D		1		1.5	6.25	7.25	9.00	8.50				5.75	26.25
152	Nguyễn Thị Lan	Hương	SPH008370	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	9.00	8.75				3.50	26.25
153	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
154	Bùi Thị	Phượng	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
155	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
156	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
157	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380101C	D380107C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
158	Nguyễn Thị	Anh	KQH000429	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.75	7.75	9.25				2.00	26.25
159	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
160	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
161	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
162	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
163	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
164	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
165	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
166	Nguyễn Thu	Quỳnh	TND021203	D380101C				1		1.5		7.00	8.75	8.75					26.00
167	Trần Minh	Quang	THV010774	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.25	8.00	9.25					26.00
168	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
169	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
170	Vũ Thị	Phương	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
171	Đặng Thị	Linh	TDV016336	D380101C				2NT		1.0	4.25	7.25	8.75	9.00				3.00	26.00
172	Mạc Thị	Hiến	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
173	Mai Huệ	An	HDT000054	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.25	9.25					26.00
174	Đỗ Ngọc	Anh	TND000176	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.75	8.25	9.50				4.00	26.00
175	Lường Mai	Chinh	TTB000619	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	7.00	8.50				3.00	26.00
176	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00
177	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
178	Hoàng Thị Thu	Hiền	TND007830	D380101C				1	01	3.5		6.50	8.25	7.75					26.00
179	Phạm Thị	Phương	TND020049	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				3.50	26.00
180	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
181	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00
182	Nguyễn Thị	Yến	TQU006635	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	8.50	8.75				3.00	26.00
183	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
184	Phạm Thị ánh	Nhật	HDT018536	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.75	9.00				4.25	26.00
185	Y Hoàng	Miô	TTN006948	D380101C				1	01	3.5		6.75	8.00	7.75					26.00
186	Trương Thị Thu	Trang	SPH017853	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.50				4.00	26.00
187	Triệu Thị Khánh	Hòa	TND009021	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	7.75	7.25				3.75	26.00
188	Tòng Thị	Nguyên	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
189	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
190	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
191	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
192	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
193	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
194	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00
195	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
196	Hồ Ngọc Bích	Phượng	HHA011075	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	26.00
197	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
198	Nguyễn Thị Thu	Trang	SPH017627	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	9.25				2.75	26.00
199	Trần Thị	Anh	THP000856	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	7.00	9.50	8.50				3.00	26.00
200	Hoàng Thị	Hường	TND012138	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.75	8.75	6.00				3.25	26.00
201	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
202	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
203	Trần Thị Thu	Thuỷ	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00
204	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
205	Tòng Thị	Thu	THV012859	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	8.50					26.00
206	Trần Lan	Hương	YTB010877	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	8.00	8.00	9.50				2.25	26.00
207	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
208	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
209	Dương Hà	Linh	SPH009409	D380101C				2		0.5	1.50	8.00	8.75	8.50				5.75	25.75
210	Tàng Thị	Kim	TND013120	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	8.00	7.25				2.75	25.75
211	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75
212	Khiếu Thị Kim	Anh	YTB000458	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	6.00	8.25	8.50	8.50				4.50	25.75
213	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
214	Lê Thị	Hạnh	HDT007508	D380101C				2NT		1.0		8.25	8.00	8.50					25.75
215	Lưu Thị Thanh	Hoa	TQU001917	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	8.00	8.25	8.00				2.00	25.75
216	Cao Thị Thúy	Quỳnh	LNH007704	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	8.75				2.75	25.75
217	Hà Thị	Hồng	HDT010044	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	7.50	8.00					25.75
218	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75
219	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
220	Hoàng Thị	Hiếu	TND008338	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.25	7.00	7.00	8.25				3.75	25.75
221	Vi Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
222	Vàng Quáng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
223	Đàm Thị	Thơm	KQH013270	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.75	6.75	8.75				2.75	25.75
224	Lê Đức	Chung	THP001700	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.50	7.50	9.25				3.25	25.75
225	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
226	Đặng Thị	Hồng	KQH005513	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	8.00	7.75				2.75	25.75
227	Ngụy Thị	Hằng	TND007461	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.75	8.75	7.75				2.00	25.75
228	Nguyễn Thị	Trang	TQU005859	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.75	7.75	8.75				3.00	25.75
229	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
230	Phan Thị	Thơm	TDV029730	D380101C				2NT		1.0	3.50	8.50	7.75	8.50				3.00	25.75
231	Nguyễn Thị	ánh	KQH000848	D380101C				2NT		1.0	4.75	6.50	9.25	9.00				1.75	25.75
232	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
233	Trần Thị Nguyệt	Hà	TDV008058	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	8.25	8.75				2.00	25.75
234	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
235	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
236	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
237	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
238	Phạm Thị Bích	Ngọc	KQH009971	D380101C				2NT	06	2.0		7.25	8.50	8.00					25.75
239	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75
240	Tạ Đức	Hiếu	HDT009046	D380101C				2		0.5	6.75	8.25	7.50	9.50				4.25	25.75
241	Đào Thị Hồng	Nhung	HDT018664	D380101C				2		0.5	5.50	7.75	8.50	9.00				2.75	25.75
242	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
243	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101C	D380101D			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	25.75
244	Nguyễn Thị	Hương	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
245	Lương Thị Cẩm	Vân	YTB024954	D380101C				2		0.5	3.00	8.25	8.25	8.75				3.50	25.75
246	Hà Thị	Dung	TND003674	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	7.25	8.00					25.75
247	Hoàng Thu	Diệu	TND003526	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.00	8.50				3.00	25.75
248	Lương Thị Thu	Hoài	DCN004228	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.25	9.00					25.75
249	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
250	Triệu Việt	Chinh	THV001425	D380101C	D380107C			1		1.5	5.00	8.00	7.00	9.25					25.75
251	Đinh Thị	Quỳnh	KQH011544	D380101C				2		0.5	2.75	7.75	8.50	9.00				2.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
252	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
253	Hà Quốc	Chuyên	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
254	Nguyễn Thị	Khuyên	TDV015168	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				1.75	25.75
255	Lý Ngọc	Linh	TND014313	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	6.75	7.75				3.75	25.50
256	Lưu Thị	Phượng	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
257	Ngô Thị Lan	Nhi	HVN007734	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.75	9.50				3.50	25.50
258	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	TND000657	D380101C				1		1.5		7.75	9.00	7.25					25.50
259	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
260	Đinh Thị	Duyên	TND004285	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.00	8.75	7.25					25.50
261	Trần Thị Phương	Thảo	YTB019962	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.75	8.25	8.50				2.50	25.50
262	Nông Thị	Yến	TND030117	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.25	7.25	7.25	7.50					25.50
263	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50
264	Đỗ Mai	Hương	KQH006575	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				3.25	25.50
265	Trần Thị	Phượng	HDT020275	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	8.25	9.25				2.50	25.50
266	Phạm Hồng	Thắm	THP013587	D380101C	D380107C			2		0.5	7.00	7.50	8.75	8.75				3.75	25.50
267	Lê Thị Khánh	Linh	TLA007808	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	8.50	7.50	9.00				3.00	25.50
268	Nguyễn Thị	Nga	DCN007834	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.50	9.50				2.00	25.50
269	Lưu Thanh	Hiền	HVN003386	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	9.25				1.50	25.50
270	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
271	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
272	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
273	Quàng Thị	Kim	TTB003246	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.50	8.50				3.00	25.50
274	Lý Thúy	Mai	TND015966	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	8.25	6.50					25.50
275	Đoàn Thị Thùy	Dương	DHU003399	D380101C				2		0.5	1.75	7.75	8.00	9.25				2.50	25.50
276	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
277	Đỗ Thị	Thu	LNH008997	D380101C				2		0.5	1.25	7.50	8.25	9.25				2.00	25.50
278	Lò Thị	Hiền	TTB002134	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	6.50	8.00				3.00	25.50
279	Đinh Thị Hà	Duyên	LNH001702	D380101C	D380107C			2		0.5	6.50	8.75	9.00	7.25				3.50	25.50
280	Trịnh Hồng	Trang	HHA014839	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	7.50	7.50				2.00	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
281	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
282	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50
283	Đặng Thị	Hiếu	HVN003641	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.75	8.75	8.00				3.25	25.50
284	Tạ Vũ Thu	Uyên	TTN022480	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	8.75	6.75	8.50					25.50
285	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DCN000986	D380101C				2		0.5	5.25	7.25	8.50	9.25				4.25	25.50
286	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	THV005855	D380101C				2		0.5		7.25	8.50	9.25					25.50
287	Lê Thu	Hà	TTB001744	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.00				3.50	25.50
288	Nguyễn Thị Thu	Phượng	SPH013788	D380101C				1		1.5	1.75	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
289	Bùi Thị	Nhó	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
290	Nguyễn Thị	Thu	TND024397	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.50	6.00	8.50					25.50
291	Vũ Thị Hồng	Ngát	BJA009239	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	8.50					25.50
292	Lê Hoàng	Anh	TDV000565	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	8.75				4.00	25.50
293	Hoàng Kim	Dung	TND003678	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.25	7.25	8.50				1.75	25.50
294	Trần Ngọc	Anh	TND001076	D380101C	D380107C			1		1.5		7.25	7.50	9.25					25.50
295	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
296	Doãn Thị Ngọc	ánh	SPH001707	D380101C				2		0.5	0.50	8.00	8.50	8.50					25.50
297	Ngô Thị	Kiều	YTB011669	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.00	7.75	8.75				4.00	25.50
298	Hoàng Thị	Oanh	TND019305	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.50	8.00				1.75	25.50
299	Lương Hoài	Thu	THV012812	D380101C				1	06	2.5	4.00	8.00	7.00	8.00				3.00	25.50
300	Trần Thị	Thương	TDV031227	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.00	7.75	9.25				3.00	25.50
301	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	YTB018085	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	8.00				4.25	25.50
302	Nguyễn Hà	Phượng	THV010472	D380101C				1		1.5	5.75	6.75	8.50	8.75				2.50	25.50
303	Trần Thị Khánh	Hà	THV003625	D380101C				1		1.5	4.75	8.00	7.00	9.00					25.50
304	Nguyễn Thị	Hạnh	HVN003027	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				2.25	25.50
305	Sinh Quốc	Toản	TQU005721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.25	7.75				2.50	25.50
306	Nguyễn Thị Minh	Phượng	TND019948	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	7.50	8.50	9.00				4.75	25.50
307	Hà Thị	Sinh	THV011337	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	8.50				2.75	25.50
308	Lò Văn	Nam	TTB004143	D380101C				1	01	3.5		5.50	9.00	7.50					25.50
309	Vũ Thị Kim	Oanh	THP011225	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	7.50	8.75	8.75				2.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
310	Phan Hồng	Nhung	TDV022497	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.25	9.25				3.25	25.50
311	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50
312	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
313	Vàng Đức	Lương	THV008222	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.00	8.00	8.00					25.50
314	Sin Thị	Như	THV010003	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.75	7.50	8.75					25.50
315	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
316	Nguyễn Thu	Trang	THP015302	D380101C				2		0.5	2.00	6.50	9.00	9.25				2.25	25.25
317	Lê Thị Hương	Giang	KQH003353	D380101C				2		0.5	5.25	7.25	8.25	9.25	3.50			3.25	25.25
318	Cứ A	Chó	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
319	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
320	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
321	Hứa Thị	Tươi	TND028723	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	6.25	8.50				3.50	25.25
322	Lê Thị Ngọc	Dung	HDT003878	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.00	9.25				3.50	25.25
323	Phan Thị	Thơm	TDV029728	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.25	8.00				3.75	25.25
324	Nguyễn Như	Quỳnh	HDT021148	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.25	8.75				2.75	25.25
325	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
326	Phạm Thị Mỹ	Linh	DCN006549	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.25	7.00				2.75	25.25
327	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
328	Hoàng Thị	ánh	TQU000266	D380101C				1	01	3.5	5.50	8.25	5.50	8.00				2.50	25.25
329	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
330	Đoạn Thị Kiều	Diễm	DHU002615	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	6.50	8.25	9.00				4.00	25.25
331	Trịnh Thị Nguyên	Hạnh	THV003932	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	7.75	9.00				2.50	25.25
332	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
333	Nguyễn Bá Minh	Tú	THV014386	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	8.00	9.25				2.25	25.25
334	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
335	Nguyễn Thị	Trang	DCN011908	D380101C				2		0.5	2.00	7.75	8.50	8.50				1.75	25.25
336	Doãn Hải	Châu	SPH002225	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.50				3.25	25.25
337	Nguyễn Phương	Thảo	THP013353	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	8.50	8.50				2.00	25.25
338	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
339	Ngân Thu	Huyền	TTB002818	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	7.75					25.25
340	Đoàn Thị	Tuyết	HDT029039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.50				2.25	25.25
341	Hà Thị Hồng	Minh	THV008686	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	9.25				3.25	25.25
342	Đặng Thị Hương	Thảo	DCN010194	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.25	8.00				2.50	25.25
343	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
344	Lưu Thị Thuỳ	Trang	TND026328	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	7.25	7.00				3.75	25.25
345	Đinh Thị	Vân	HHA016046	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.75	8.00	9.00				2.50	25.25
346	Vi Thị	Nga	HHA009783	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.25	8.75					25.25
347	Luân Thị	Thùy	TND024692	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.00	8.25					25.25
348	Nguyễn Phương	Thảo	HDT023264	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	8.00	7.25	9.50				3.25	25.25
349	Nông Thị Thùy	Linh	TND014645	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.25	7.50	8.00				3.00	25.25
350	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
351	Vũ Mỹ	Hoa	YTB008336	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	8.75				4.00	25.25
352	Nông Thị Mai	Chi	TND002289	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.00	7.50					25.25
353	Đieu Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
354	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
355	Nguyễn Văn	An	THV000033	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.50	7.75					25.25
356	Trịnh Thị	Nga	HDT017547	D380101C				2NT		1.0		7.75	7.50	9.00					25.25
357	Nguyễn Thị	Sen	TND021397	D380101C				1		1.5	5.50	7.50	7.75	8.50				3.75	25.25
358	Nguyễn Thị Thanh	Nga	THV009159	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.75	8.00				3.75	25.25
359	Phan Quốc	Anh	TDV001254	D380101C				1		1.5		6.25	8.00	9.50					25.25
360	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	KHA006173	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.50	7.75	9.50				3.00	25.25
361	Nguyễn Thị Trà	My	TDV019605	D380101C				2		0.5	4.25	7.00	8.50	9.25				3.25	25.25
362	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25
363	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
364	Nông Thị	Gấm	TND005751	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	7.75	8.50	3.75		3.50	2.50	25.00
365	Lương Thị Hải	Yến	TND030008	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	7.75	7.75					25.00
366	Trịnh Thu	Hà	THV003643	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.75	8.25				2.75	25.00
367	Cà Thị	Quyên	TTB005106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.00	9.00				3.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
368	Vũ Mạnh	Quyên	KQH011483	D380101C				2		0.5	2.00	6.75	8.75	9.00				2.00	25.00
369	Lò Thị	Hương	TTB002956	D380101C				1	01	3.5		5.50	8.00	8.00					25.00
370	Hoàng Thạch	Thảo	TND022963	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.00	7.75	7.75					25.00
371	Nùng Thị	Hằng	THV004113	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	6.25	8.75					25.00
372	Đặng Thị	Anh	TND000264	D380101C				1		1.5	4.50	7.75	8.50	7.25				2.75	25.00
373	Triệu Thị	Ngát	TND017510	D380101C				1	01	3.5		7.50	5.75	8.25					25.00
374	Vàng Thị	Thủy	THV013091	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	8.00	6.50					25.00
375	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
376	Nguyễn Khánh	Ly	DCN007020	D380101C	D380107C			2		0.5		7.25	8.75	8.50					25.00
377	Ma ánh	Tuyết	TQU006316	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	6.75	8.00				2.25	25.00
378	Triệu Thị	Trang	TQU005901	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.25	6.75	7.50				2.75	25.00
379	Lê Tiến	Thành	TND022612	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.25	25.00
380	Bùi Thị	Thêu	TTB006089	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	8.50	6.50				2.00	25.00
381	Vì Thị	Phương	TND020123	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	7.50	7.75					25.00
382	Lê Tố	Anh	HDT000593	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	8.25	9.25				2.75	25.00
383	Lý San	Mẫu	DCN007320	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	8.25	7.25				2.25	25.00
384	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00
385	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
386	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
387	Trần Thị Thu	Uyên	THP016510	D380101C				2		0.5	5.50	7.00	8.50	9.00				3.75	25.00
388	Đỗ Tiến	Dũng	TQU000878	D380101C				1		1.5	3.75	6.50	7.75	9.25				3.50	25.00
389	Đỗ Mạnh	Khánh	DCN005638	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	8.50	8.50					25.00
390	Hoàng Minh	Ngọc	TND017928	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	8.00					25.00
391	Liêu Thị	Linh	DCN006316	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	7.75				2.00	25.00
392	Đinh Thị Hải	Yến	TND029937	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.00	8.25					25.00
393	Đỗ Thị	Mận	SPH011222	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	8.00	8.50				2.75	25.00
394	Võ Thị Hồng	Trang	HHA014848	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.25	9.00	8.25				3.25	25.00
395	Nguyễn Thu	Hằng	TDV009304	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	8.00	8.25				2.25	25.00
396	Mai Thị	Chiêm	TND002346	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	7.25	7.50				4.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
397	Nguyễn Thị	Hạc	TND006551	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	8.75	6.00					25.00
398	Nguyễn Thị ánh	Trà	TDV031914	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.50	8.25	7.75				3.00	25.00
399	Nguyễn Huy	Phong	DCN008689	D380101C				2		0.5	3.50	6.50	9.00	9.00				2.25	25.00
400	Lưu Thị	Dịu	HVN001568	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	7.25	9.25				3.75	25.00
401	Lê Nguyễn Hương	Ly	HDT015751	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	7.50	8.50				2.00	25.00
402	Nguyễn Vũ Thiều	Hoa	THP005353	D380101C				2		0.5	5.00	8.75	7.50	8.25				3.50	25.00
403	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
404	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
405	Phan Thị	Trình	TTB006890	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	7.50	9.00					25.00
406	Hoàng Tiến	Duân	TND003623	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.00	7.75	8.75					25.00
407	Sùng A	Gia	TTB001626	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.00				3.50	25.00
408	Mùa A	Seng	TND021407	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	7.00				2.00	25.00
409	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
410	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
411	Lã Thu	Thủy	TQU005458	D380101C				1	01	3.5	2.75	8.00	5.50	8.00				2.25	25.00
412	Đinh Thị Huyền	Trang	HDT026280	D380101C				1		1.5	4.50	7.25	7.50	8.75				2.50	25.00
413	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	D380101C	D380101A			2		0.5	7.25	7.75	8.25	8.50		5.50	5.25	2.75	25.00
414	Ly Thị	Mỹ	TTB004096	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	9.00				3.50	25.00
415	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
416	Chu Thị Kim	Chi	TND002199	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.50	7.50	8.50				3.00	25.00
417	Nguyễn Nga	Quỳnh	THV011106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	7.00	8.00					25.00
418	Trần Thị Cẩm	Tú	TND027605	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	6.50	8.00				2.75	25.00
419	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
420	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00
421	Mộc Văn	Chinh	THV001405	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.50	6.25	8.75					25.00
422	Trần Thị	Nhi	TDV022214	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	7.50	8.75				2.50	24.75
423	Lý Mùi	Chuổng	TND002712	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.75	7.00	8.50					24.75
424	Tăng Thị	Chang	THP001430	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	6.25	9.50				2.50	24.75
425	Trần Thị	Phượng	HHA011396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				3.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
426	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
427	Nguyễn Thị	Đoan	TLA003464	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	8.50	7.75				3.00	24.75
428	Nguyễn Khánh	Ly	TLA008787	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.25	7.50	9.00				5.75	24.75
429	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
430	Hà Thị	Chinh	HDT002718	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.50	8.50				3.50	24.75
431	Chu Văn	Tường	HHA015923	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.50	7.75	8.00				1.75	24.75
432	Trương Thị	Trang	KQH014797	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	8.75	8.00				3.00	24.75
433	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
434	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
435	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75
436	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
437	Trần Thanh	Loan	TQU003332	D380101C				1		1.5	2.50	8.50	7.25	7.50					24.75
438	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
439	Nguyễn Thị	Trang	TLA014161	D380101C				2		0.5		7.00	8.00	9.25					24.75
440	Trần Thị	Hoàn	YTB008625	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.75	8.25	8.75				3.50	24.75
441	Chêo A	Pháy	DCN008660	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	7.25	6.50				4.25	24.75
442	Đinh Thị Như	Quỳnh	THV011045	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.75	6.00	8.50				1.75	24.75
443	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
444	Phan Thị Hoa	Chanh	DHU001723	D380101C				1		1.5		7.50	7.25	8.50					24.75
445	Hoàng Thị	Hoan	TND009238	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	6.00	8.50				2.50	24.75
446	Nguyễn Thị Tú	Linh	HDT014599	D380101C				2NT		1.0		8.00	6.75	9.00					24.75
447	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
448	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018329	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	8.50	6.50	8.75				2.50	24.75
449	Mã Thị Mỹ	Hạnh	DCN003183	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	6.75				3.00	24.75
450	Trần Thị Vân	Anh	DCN000700	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.00	8.25	9.00				2.75	24.75
451	Nông Thị	Tinh	TND025686	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.00	6.25					24.75
452	Nguyễn Văn	Tuấn	THV014633	D380101C				1		1.5	5.75	7.50	7.00	8.75					24.75
453	Phan Thị	Hoài	TDV011412	D380101C				2NT		1.0	3.00	8.25	7.75	7.75				3.50	24.75
454	Nguyễn Hồng	Hạnh	TND006971	D380101C				2	06	1.5	5.50	7.00	8.00	8.25				4.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
455	Nguyễn Thị Thu	Hằng	THV004072	D380101C	D110101			1		1.5	6.50	7.25	7.00	9.00				6.50	24.75
456	Đinh Thị	Dự	TQU001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.75	6.75				2.75	24.75
457	Phan Thị Hà	My	DHU013378	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	3.75	8.00	7.00	8.75				4.50	24.75
458	Phàn Mấy	Lẫy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
459	Phan Lê Minh	Phượng	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
460	Ngô Thị	Oánh	YTB016855	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.00	7.00	8.75				3.00	24.75
461	Nguyễn Thị	Liên	HDT013651	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.25	7.50	9.00				3.00	24.75
462	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
463	Dương Thanh	Nhiệm	TND018724	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.00	7.25	7.00				2.50	24.75
464	Nguyễn Thị	Thật	DCN010540	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	7.50	9.25				2.00	24.75
465	Kiều Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
466	Ngô Thị	Ngọc	THP010352	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.50				2.50	24.75
467	Nguyễn Thị	Huyền	TLA006328	D380101C	D110101	D380107D		2NT		1.0	3.75	7.00	7.75	9.00				3.25	24.75
468	Nông Thị	Ngân	TND017616	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	8.25	6.75				3.50	24.75
469	Nông Thị Yến	Nhi	TND018706	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	6.50	7.75				3.75	24.75
470	Trần Thị Vân	Anh	TND001122	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	7.50				3.00	24.75
471	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
472	Đinh Thị	Khuyên	YTB011484	D380101C	D380107C			2NT		1.0	7.00	8.00	7.50	8.25				4.25	24.75
473	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
474	Đào Quang	Anh	TLA000247	D380101C	D380107C			3			4.50	6.75	9.00	9.00				3.75	24.75
475	Đinh Ngọc	Quỳnh	THV011041	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.75	6.50	9.00				2.50	24.75
476	Trần Thị Nguyệt	Trang	YTB023117	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	9.00	8.75				2.25	24.75
477	Nguyễn Thị	Nhượng	THP011027	D380101C				2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.75				3.25	24.75
478	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	THV014929	D380101C				1		1.5	2.25	6.75	8.50	8.00				5.25	24.75
479	Đỗ Thị	Thúy	DCN011126	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	7.50	9.25				2.25	24.75
480	Hứa Hoàng	Vinh	TND029381	D380101C				1	01	3.5		5.25	7.00	8.75					24.50
481	Nguyễn Tuấn	Bình	HDT002238	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.75	7.75	7.50				1.75	24.50
482	Lò Thị	Thanh	TTB005665	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	7.00				2.75	24.50
483	Trần Tú	Trình	SPK014572	D380101C				1		1.5		7.25	7.50	8.25					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
484	Trần Thị	Hoài	HDT009635	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	8.00					24.50
485	Hà Thị Thu	Thuỷ	THP014201	D380101C				2NT		1.0	5.00	7.25	7.50	8.75				3.50	24.50
486	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
487	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
488	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
489	Lò Thị	Thanh	TTB005662	D380101C				1	01	3.5	2.75	8.00	6.50	6.50				3.25	24.50
490	Pờ Gia	Pố	TTB004995	D380101C	D380107C	D110101		1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.00				3.25	24.50
491	Triệu Thị	Duyên	TND004397	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.00	7.50					24.50
492	Quảng Văn	Tùng	TTB007245	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.50	8.00	7.50				2.75	24.50
493	Ma Thị	Hà	THV003498	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.25	6.50	8.25					24.50
494	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
495	Nguyễn Thị Vân	Anh	THV000498	D380101C				1		1.5	2.75	7.25	7.00	8.75				2.50	24.50
496	Lý Thị	Như	KQH010417	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	6.50	8.00				2.25	24.50
497	Giàng Văn	Tư	TQU006328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.25	6.25					24.50
498	Chấu Thị	Ly	TQU003450	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.50	5.25	8.25	3.50		3.25	2.50	24.50
499	Nguyễn Thị	Hiền	TLA004834	D380101C				2		0.5	2.25	7.00	8.00	9.00				1.75	24.50
500	Lý Thị	Ghến	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
501	Nông Thị	Lan	TND013372	D380101C				1	01	3.5		7.25	6.75	7.00					24.50
502	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
503	Đào Thị	Thu	THP014025	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
504	Nguyễn Thị	Hoa	TND008785	D380101C				1		1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
505	Đỗ Thị	Lương	YTB013712	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	6.00	8.75	8.75				2.00	24.50
506	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	24.50
507	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
508	Đặng Hà	Dựng	TQU001033	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	7.50	7.50					24.50
509	Tô Thị	Thương	NLS012636	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	7.00	6.50	9.50		5.50	5.25		24.50
510	Trương Thúy	Nga	SPH012233	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.25	9.75				2.50	24.50
511	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028137	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.50	7.00	8.50				4.50	24.50
512	Nguyễn Thu	Thủy	THV013060	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	7.50	8.50					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
513	Nguyễn Đình	Đức	HHA003286	D380101C				2		0.5	1.75	6.50	8.00	9.50				2.50	24.50
514	Lường Văn	Cường	TTB000924	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	7.50	7.50					24.50
515	Đặng Thị Huyền	Trang	TQU005775	D380101C				1		1.5		6.25	7.50	9.25					24.50
516	Nguyễn Thị	Diệp	THP002082	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.00	8.75	7.75				5.50	24.50
517	Nguyễn Thị Hà	Trang	DCN011779	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.25	7.25				2.75	24.50
518	Lương Thị	Nhinh	YTB016281	D380101C				2NT		1.0	2.00	8.00	6.50	9.00				2.00	24.50
519	Vì Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
520	Hà Thị Hoài	Hiên	THV004233	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	6.75	7.00		5.75	4.00		24.50
521	Phùng Thị	Thảo	TND023301	D380101C				1	01	3.5	5.50	5.75	7.50	7.75					24.50
522	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
523	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TND014527	D380101C				2		0.5	8.00	7.75	8.25	8.00				8.00	24.50
524	Doãn Thị	Niềm	TND019123	D380101C				2NT		1.0	6.75	7.50	8.00	8.00				4.50	24.50
525	Triệu Ngọc	Chiến	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
526	Lò Thị	Hằng	TTB002023	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	7.00				3.00	24.50
527	Trần Thị Mỹ	Linh	THV007782	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	8.25					24.50
528	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
529	Bùi Văn	Nghiệp	YTB015529	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.25	8.25	8.00				2.25	24.50
530	Nguyễn Thị Thanh	Lam	THV006858	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.50	7.00	8.50				2.50	24.50
531	Vũ Thị	Hương	THP007210	D380101C	D220201			2		0.5	6.00	8.00	7.25	8.75				5.25	24.50
532	Lê Thị ánh	Trinh	HDT027415	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.25	8.50	8.25				2.25	24.50
533	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	TDV000980	D380101C				2		0.5		6.00	8.75	9.25					24.50
534	Triệu Mùi	Ten	TND022246	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	6.50	8.25					24.50
535	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
536	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
537	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50
538	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50
539	Nguyễn Thị	Oanh	KQH010551	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.25	8.00	8.75				3.00	24.50
540	Nguyễn Thị Bích	Thuận	THP014171	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.50	8.00	9.50				2.25	24.50
541	Điêu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
542	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
543	Lê Thị	Hoà	YTB008361	D380101C				2NT		1.0	6.25	6.75	7.75	9.00				5.50	24.50
544	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KQH012644	D380101C				2		0.5	2.75	7.25	8.25	8.50				3.25	24.50
545	Vũ Hương	Hà	TND006516	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.75	7.50					24.25
546	Hoàng Linh	Chi	TND002221	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	7.50	7.00				2.75	24.25
547	Phạm Minh	Phương	TND020044	D380101C				2	06	1.5	3.25	5.75	8.00	9.00				3.50	24.25
548	Long Quốc	Huấn	TND009988	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
549	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25
550	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
551	Nguyễn Văn	Lịch	BJA007214	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.00	6.25	9.00				3.00	24.25
552	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
553	Nguyễn Thị Lan	Anh	THP000532	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	8.25				1.75	24.25
554	Hoàng Lê	Ninh	SPH013210	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.00	7.75				2.75	24.25
555	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BJA013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
556	Phạm Thị	Trình	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
557	Hoàng Thị	Hoà	TND008888	D380101C	D380107C			1		1.5	5.00	7.25	7.00	8.50				3.25	24.25
558	Nguyễn Thị	Giang	KQH003389	D380101C				2		0.5	5.25	6.50	7.75	9.50				3.25	24.25
559	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
560	Kiều Anh	Ngọc	THV009468	D380101C				1		1.5	4.25	7.00	7.25	8.50				3.25	24.25
561	Triệu Hà	Thanh	TND022523	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.25	8.75	6.75					24.25
562	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25
563	Phạm Thị	Anh	SPH001355	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	7.75	8.50				5.75	24.25
564	Chầu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
565	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
566	Nguyễn Thị Thu	Trang	BJA013470	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	9.00				4.25	24.25
567	Trần Thị Nhật	Lệ	BJA007204	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	7.00	7.75	9.00				4.00	24.25
568	Võ Phương	Linh	TDV017423	D380101C				2		0.5	4.25	7.50	7.50	8.75		3.50		3.50	24.25
569	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
570	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
571	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
572	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KQH000514	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	6.75	8.00	9.00				2.50	24.25
573	Hoàng Thị Bích	Phương	TDV023805	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.75	8.25	8.25				2.50	24.25
574	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25
575	Lục Văn	Đình	TND005198	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	5.25	7.50	8.00				2.50	24.25
576	Tô Phương	Thảo	SPH015813	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.00	8.75				2.50	24.25
577	Phạm Thị	Loan	TDV017585	D380101C				1		1.5	4.75	8.25	6.50	8.00				2.75	24.25
578	Nguyễn Thị	Loan	BJA007942	D380101C	D380107D	D380107C		2NT		1.0	6.25	8.00	6.25	9.00				2.50	24.25
579	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	TND004501	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	8.00	7.75				2.75	24.25
580	Phạm Thị Phương	Thuỳ	TQU005440	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.75	8.00				2.25	24.25
581	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
582	Phạm Thị Mai	Hương	TLA006817	D380101C				1		1.5		6.75	7.75	8.25					24.25
583	Dương Thị	Tính	TQU005680	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.50	7.00	7.25				2.75	24.25
584	Trịnh Thị Bích	Ngọc	TTB004420	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.25	8.50	8.00				2.50	24.25
585	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
586	Nguyễn Thị	Giang	YTB005628	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.75	8.00	6.25	9.00				4.50	24.25
587	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TQU005513	D380101C				1		1.5		8.00	5.75	9.00					24.25
588	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
589	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25
590	Bùi Thị Bích	Hạnh	LNH002741	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.25	8.00					24.25
591	Phùng Thị	Hồng	SPH007055	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.50	24.25
592	Nguyễn Thị Hồng	Quý	TND020695	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	6.75	8.50				1.75	24.25
593	Trần Thị	Phượng	TLA011197	D380101C	D380107C			2NT		1.0	7.00	6.75	8.25	8.25				3.25	24.25
594	Lò Thị	Thảo	TTB005882	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	8.75				3.25	24.25
595	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022775	D380101C				2		0.5	2.00	7.50	7.75	8.50				4.00	24.25
596	Nguyễn Thu	Hiền	KQH004608	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	7.00	7.00				2.25	24.25
597	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	TND007104	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	6.50				3.00	24.25
598	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	24.25
599	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
600	Nông Thị	Vin	TND029364	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.75	8.00	5.25	7.50				4.25	24.25
601	Ngọc Châu An	Mi	HHA009104	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0	3.50	6.75	8.00	7.50				4.00	24.25
602	Đào Duy	Hải	TLA004256	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.50	9.50					24.25
603	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25
604	Hoàng Thị	Thanh	HDT022544	D380101C				1		1.5	2.00	7.00	7.75	8.00				2.75	24.25
605	Lê Thị Kim	Loan	KQH008177	D380101C				2		0.5	2.25	7.00	8.75	8.00				3.25	24.25
606	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
607	Vũ Thị Hương	Lan	THP007869	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.75	8.00	8.00				3.75	24.25
608	Đoàn Ngọc	Phúc	THV010289	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.75	7.00	9.00				2.00	24.25
609	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013128	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.00	7.50	8.25				3.50	24.25
610	Chung Thị	Diệp	TND003448	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	7.50	7.75					24.25
611	Vũ Khắc	Toàn	DCN011568	D380101C	D380107C			2NT		1.0		5.75	9.00	8.50					24.25
612	Trần Thị Huyền	Trang	DCN011994	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	7.00	8.75	8.00				3.00	24.25
613	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25
614	Nguyễn Thu	Phương	SPH013800	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.25	8.50				4.50	24.25
615	Đào Thanh	Luyến	KHA006228	D380101C				2NT		1.0		7.50	7.25	8.50					24.25
616	Dương Thị	Hạnh	TND006866	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	6.75	7.50	9.00				2.00	24.25
617	Nguyễn Minh	Phương	THV010481	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.00	7.75				3.25	24.25
618	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
619	Đặng Thị	Nhung	HHA010532	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.00	8.75				2.50	24.00
620	Đặng Đình	Định	THV002854	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.00	8.50					24.00
621	Lê Thị	Dung	HDT003832	D380101C				2NT	06	2.0	2.50	6.50	6.75	8.75				2.50	24.00
622	Nguyễn Diệu	Linh	TLA007891	D380101C				3			4.50	7.50	8.00	8.50				4.00	24.00
623	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
624	Nguyễn Thị	Hiền	TQU001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	5.75	8.50					24.00
625	Vũ Lao	Vàng	TTB007401	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.50					24.00
626	Trần Thị	Thảo	TDV028449	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	7.50	7.25					24.00
627	Nguyễn Thị	Nga	HDT017443	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.00	9.50					24.00
628	Phạm Thị	Liễu	TDV016179	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.50	7.50	7.00				2.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
629	Hoàng Thị Huyền	Trang	THV013712	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.25	9.25				2.50	24.00
630	Đỗ Kiều	Nga	HDT017325	D380101C				2		0.5		7.75	7.75	8.00					24.00
631	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00
632	Lò Thị Thu	Hằng	TTB002026	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.00	7.00				4.50	24.00
633	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
634	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
635	La Thị	Nga	TND017328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	8.00	4.50	3.50	4.00	2.75	24.00
636	Trương Thị Hồng	Dự	THV002466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.00	8.25				2.50	24.00
637	Hà Thị	Duyên	TND004294	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	6.25	8.00				3.50	24.00
638	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
639	Hoàng Thị Trà	Giang	TDV007188	D380101C				2NT	06	2.0	3.50	6.50	6.75	8.75				3.50	24.00
640	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008758	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	8.00	8.00				2.50	24.00
641	Dương Thùy	Trang	TTB006727	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	7.50	8.50		4.50		3.00	24.00
642	Hoàng Thị Hải	Yến	TTB007675	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.50	7.00				2.50	24.00
643	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
644	Hoàng Trang	Nhật	DCN008313	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	8.00	7.50				2.25	24.00
645	Phạm Thị	Lý	HDT015892	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	6.50	9.25				2.50	24.00
646	Nguyễn Thị	Trang	HDT026981	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	8.25	7.75				2.75	24.00
647	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
648	Phạm Thị	Thảo	THV012317	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
649	Triệu Thùy	Linh	TND014766	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.00	7.25	7.25					24.00
650	Dương Thị	Hoa	TND008668	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	7.75	7.50				3.00	24.00
651	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D380101C	D220201			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	24.00
652	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DCN010684	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	6.00	9.00	8.50				3.25	24.00
653	Nguyễn Thanh	Huệ	TQU002242	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	6.00	8.50					24.00
654	Nguyễn Thị	Thủy	TND024896	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.50	7.25	7.75				3.75	24.00
655	Nguyễn Hằng	Ngọc	SPH012568	D380101C				1		1.5	3.50	6.50	7.75	8.25				4.25	24.00
656	Lò Văn	Thủy	TTB006374	D380101C	D380107C	D220201		1	01	3.5	5.00	7.00	5.00	8.50				4.50	24.00
657	Lù Thị	Linh	TTB003506	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.50	5.00	9.00				3.00	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
658	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00
659	Bùi Thị	Dìn	LNH001404	D380101C				1	01	3.5		8.25	5.25	7.00					24.00
660	Hoàng Thị Thanh	Thiên	TND023806	D380101C				1	01	3.5	4.25	7.75	5.75	7.00				3.75	24.00
661	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
662	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
663	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
664	Trần Thị Phương	Thảo	THV012357	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	5.75	9.25					24.00
665	Phạm Hoàng Hải	Nam	THV009038	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	6.50	8.00					24.00
666	Đoàn Thị Ngọc	ánh	THV000766	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.00	7.00	8.50	4.50	4.50	5.50		24.00
667	Nguyễn Thị	út	TND028795	D380101C				1		1.5		7.75	6.75	8.00					24.00
668	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
669	Hoàng Hồng	Thoa	TND024081	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	8.00				2.00	24.00
670	Đỗ Thị Hoàng	Anh	SPH000227	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	9.00					24.00
671	Đỗ Đức	Duy	DCN001922	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	7.00	7.75	8.75				2.50	24.00
672	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TQU001725	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.25	5.00	8.25	4.50		4.00	3.75	24.00
673	Phạm Ngọc	Anh	YTB001102	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.50	8.25					24.00
674	Lò Thị	Tĩnh	TTB006626	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	6.00	9.00					24.00
675	Nguyễn Ngọc	ánh	DCN000815	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	1.50	7.25	7.00	6.25				3.25	24.00
676	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
677	Đào Thị Thanh	Huyền	THP006449	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.00				2.25	24.00
678	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
679	Pờ Chùy	Pứ	TTB005001	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.50	7.00	7.00					24.00
680	Chu Thị	Thảo	SPH015531	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	6.75	8.25					24.00
681	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
682	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
683	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
684	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
685	Phạm Thị	Anh	YTB001125	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	8.50				3.50	24.00
686	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
687	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
688	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
689	Nguyễn Như	Phương	TTB004906	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.00	7.25					23.75
690	Đỗ Thị	Nhung	HDT018662	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.50	7.25					23.75
691	Trương Đình	Tiến	BJA013089	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	6.50	7.25	9.50				3.75	23.75
692	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
693	Nguyễn Thị Bích	Hiền	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
694	Trịnh Thị Huyền	Anh	HDT001611	D380101C				1		1.5	1.50	6.75	8.00	7.50				2.50	23.75
695	Nguyễn Thị Kiều	My	THV008833	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	9.00				4.25	23.75
696	Nguyễn Thị	Lê	HDT013477	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	9.25					23.75
697	Đặng Thị Hồng	Hiệp	THV004434	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	5.75	7.50	9.00				2.50	23.75
698	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75
699	Nguyễn Thị Anh	Thư	TQU005544	D380101C				1	01	3.5	6.50	7.50	6.00	6.75	3.00		4.75	3.50	23.75
700	Phan Thị Hương	Giang	TQU001342	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	4.75	8.00		3.00	2.50		23.75
701	Lò Văn	Chưởng	TTB000807	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.50	6.25					23.75
702	Đồng Thị	Hà	TQU001392	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	6.50	6.50					23.75
703	Hoàng Văn	Kiểm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
704	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
705	Hoàng Thị	Định	HDT005548	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	6.50	8.00				2.50	23.75
706	Nguyễn Lan	Anh	KQH000363	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	8.75				2.00	23.75
707	Trần Thị Thu	Uyên	KHA011455	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	7.50	7.75				3.50	23.75
708	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
709	Mai Thị	Thúy	HDT025188	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	6.50	7.00	9.25				2.50	23.75
710	Vũ Văn	Tiến	HDT025887	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.50	6.75	9.50				2.00	23.75
711	Trần Thị	Huế	TND010132	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	5.50	8.00	4.50		3.50		23.75
712	Lương Thị	Phương	TDV023878	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	6.25	8.75				3.75	23.75
713	Nguyễn Thị	Hằng	HDT007935	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.50	8.00	7.75				2.25	23.75
714	Tải Thị	Cám	DCN001071	D380101C				1	01	3.5	4.25	5.50	6.75	8.00				2.25	23.75
715	Lưu Thị Thu	Hằng	SPH005586	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.75	8.00					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
716	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75
717	Nguyễn Thị	Linh	YTB012779	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	7.75				2.25	23.75
718	Trần Thị Lan	Vy	HDT030120	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.25	6.00	9.00				2.00	23.75
719	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
720	Lăng Thị Trà	Giang	SPH004502	D380101C	D380107C			1		1.5	5.00	7.00	6.50	8.75				2.50	23.75
721	Phạm Thị	Hoàn	THV004954	D380101C				1		1.5	4.00	6.75	7.00	8.50	4.50		3.50		23.75
722	Trần Thuý	Dương	KQH002644	D380101C				2		0.5		7.25	8.00	8.00					23.75
723	Lê Thị	Thắm	TND023438	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	8.00					23.75
724	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	NLS010145	D380101C				1		1.5	4.00	6.50	7.50	8.25					23.75
725	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TDV016765	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	7.25	7.25	8.75				2.50	23.75
726	Phạm Thị Như	Sao	YTB018568	D380101C				2NT		1.0	5.50	7.00	7.75	8.00				2.50	23.75
727	Đinh Thị	Hằng	DCN003377	D380101C				2NT		1.0	6.75	8.25	7.00	7.50				3.50	23.75
728	Phạm Thu	Hà	LNH002575	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	8.50	5.25	8.50				2.50	23.75
729	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
730	Hoàng Thị	Thúy	TND024998	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.75	8.00					23.75
731	Trần Thị Kim	Oanh	THV010140	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	6.50	8.25	7.50					23.75
732	Hoàng Hải	Yến	THV015567	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	6.75	5.00	8.50				3.50	23.75
733	Trần Thị Thu	Trang	TLA014282	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.00	8.75				3.75	23.75
734	Đinh Lệ	Thu	BKA012478	D380101C				3			3.00	8.00	7.25	8.50				2.75	23.75
735	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75
736	Nguyễn Thị Thanh	Mai	TND016027	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.75	8.50				2.75	23.75
737	Hoàng Thị	Huyền	TQU002426	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.75	5.25	7.25				2.00	23.75
738	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	DHU016327	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	7.75	5.75	9.25				3.00	23.75
739	Quàng Văn	Kẻo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
740	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
741	Hàng Seo	Sẩn	THV011290	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	6.00	8.00					23.75
742	Hoàng Thị	Thắm	TND023429	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.25	7.50					23.75
743	Vũ Thị	Tư	YTB024658	D380101C	D380101D	D110101	D380107C	2NT		1.0	6.50	7.75	7.00	8.00				3.25	23.75
744	Đỗ Thu	Huyền	BKA005921	D380101C	D380107C			3			2.00	8.25	8.00	7.50				2.25	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
745	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
746	Phạm Thị	Dung	HDT004016	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.25				2.75	23.75
747	Nguyễn Thị	Loan	TDV017560	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.25	6.50	9.00				2.75	23.75
748	Phạm Thị Hồng	ánh	THV000840	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	6.00	8.00	8.25					23.75
749	Nguyễn Diệu	Thúy	SPH016725	D380101C				2		0.5		7.00	7.00	9.25					23.75
750	Phạm Thị	Giang	HDT006413	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.50	8.25	8.00				1.75	23.75
751	Lý Thị Thu	Thảo	TND023043	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.50	7.25	7.50					23.75
752	Phí Thị Ngọc	Lan	SPH009100	D380101C				2		0.5	4.75	7.50	6.50	9.25				2.75	23.75
753	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
754	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75
755	Bùi Thị	Hằng	TND007224	D380101C				1		1.5	4.00	7.25	7.25	7.75				4.00	23.75
756	Nguyễn Bùi Thu	Hiền	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
757	Trịnh Thị Hồng	Nhung	BJA010004	D380101C	D380107C			1		1.5		8.00	5.75	8.50					23.75
758	Nguyễn Ngọc	Lanh	HDT013319	D380101C				2NT		1.0	5.50	6.00	7.75	9.00				3.50	23.75
759	Hoàng Thùy	Linh	TND014211	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.25	4.25	7.75				2.75	23.75
760	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
761	Nguyễn Thị	Ngọc	THV009537	D380101C				1		1.5	3.25	6.00	7.00	9.25				3.75	23.75
762	Bàn Thị	Hiền	KQH004476	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.75	8.50				1.75	23.75
763	Trần Thu	Hường	TND012266	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.50	7.75	7.50				2.75	23.75
764	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
765	Chu Thị Bích	Loan	TND014918	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	6.00				2.75	23.50
766	Nguyễn Thị	Linh	TND014469	D380101C				1		1.5	1.25	6.75	7.75	7.50				3.25	23.50
767	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
768	Sống A	Quả	TTB005002	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	6.50	8.00				3.50	23.50
769	Đàm Thị Thanh	Duyên	TND004283	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.50	6.50	6.00					23.50
770	Quảng Thị	Hỏa	TTB002400	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	7.50				3.25	23.50
771	Đặng Thị	Chinh	BJA001641	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	7.50	7.50				2.25	23.50
772	Nguyễn Thị Hoài	Thu	TDV029849	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	5.25	6.75	7.50	8.75				6.00	23.50
773	Nguyễn Thị	Hiền	TND007913	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.50	8.00				3.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
774	Lê Thị	Duyên	HDT004608	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.75	8.25					23.50
775	Lường Thùy	Dung	KHA001664	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.75	5.75					23.50
776	Trần Hương	Ly	SPH010876	D380101C				3			4.75	8.00	6.75	8.75				3.00	23.50
777	Bùi Khánh	Huyền	TTB002776	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.50	8.50	7.00				3.25	23.50
778	Nguyễn Thị	Hiển	TDV009941	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	6.25	9.00				3.00	23.50
779	Vũ Mạnh	Hùng	TQU002324	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	6.00	8.00				3.00	23.50
780	Nông Thị Thảo	My	TND016846	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	6.25	7.00					23.50
781	Lê Thị	Hòa	HDT009438	D380101C				1		1.5	2.25	7.50	6.00	8.50				2.50	23.50
782	Phạm Quỳnh	Diệp	YTB003224	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.75	6.50	8.25				2.25	23.50
783	Hồ Thị Huyền	Trang	TDV032173	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.50	8.50				2.50	23.50
784	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
785	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DCN012825	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	3.50	7.00	7.75	7.25				2.25	23.50
786	Trần Thị Thu	Hồng	THV005210	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	8.00	8.00				2.00	23.50
787	Đặng Thị	Trang	HDT026302	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	6.50	8.75				3.25	23.50
788	Sĩ Thị Thanh	Thúy	HVN010450	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	7.50	6.75	8.25				3.00	23.50
789	Nguyễn Quang	Duẩn	KHA001631	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.50	7.00	9.00				3.00	23.50
790	Phạm Minh	Phương	TQU004362	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	7.50				2.00	23.50
791	Trần Thị	Vy	KQH016406	D380101C				2		0.5	3.00	7.50	6.50	9.00				2.50	23.50
792	Phạm Thị Diệu	Linh	HDT014721	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	7.75	8.00				2.50	23.50
793	Nguyễn Thị	Trà	THP014966	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.25	7.25	7.00	8.25				3.25	23.50
794	Ma Thị	Thảo	TQU005070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.25	4.75	8.00				2.50	23.50
795	Nguyễn Thị Lan	Chi	TND002281	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.75	7.50					23.50
796	Nguyễn Mai	Phương	DCN008873	D380101C				1		1.5	3.00	5.50	8.75	7.75				3.00	23.50
797	Thào A	Sam	TTB005250	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.00					23.50
798	Trần Phương	Anh	TQU000224	D380101C				1		1.5	1.75	8.25	6.00	7.75				2.50	23.50
799	Hoàng Hải	Yến	TND029963	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.50	6.75					23.50
800	Dương Thị	Liễu	TND013923	D380101C				1	01	3.5	6.00	6.00	7.00	7.00	4.50		5.50		23.50
801	Lê Thị	Tuyên	TDV035203	D380101C				2NT		1.0	5.50	7.75	6.25	8.50				2.75	23.50
802	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
803	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
804	Phạm Thị	Tuyết	BAK014658	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	7.50				3.50	23.50
805	Đỗ Ngọc	Lan	KHA005292	D380101C				2		0.5	1.25	7.50	7.50	8.00				2.25	23.50
806	Hà Thị	Huỳnh	TQU002531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	4.50	9.00				2.00	23.50
807	Đinh Thị	Vũ	TTB007537	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	6.50	7.50					23.50
808	Lương Thị	Huệ	TND010214	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.50	8.00	6.50		3.25	4.25		23.50
809	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50
810	Nguyễn Văn	Sơn	THV011504	D380101C				1		1.5	4.00	5.50	7.50	9.00					23.50
811	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
812	Hoàng Thị	Tú	TND027468	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.50	6.75	6.75	3.75		2.50		23.50
813	Mông Thu	Thảo	THV012208	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	4.50	8.00				2.50	23.50
814	Phan Văn	Quân	TDV024760	D380101C				1		1.5		6.00	8.25	7.75					23.50
815	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
816	Nguyễn Thị	Linh	HDT014462	D380101C				1	01	3.5	5.00	5.75	5.50	8.75				2.75	23.50
817	Quảng Thị	Tiến	TTB006589	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.50	8.00				2.50	23.50
818	Trần Lệ	Tĩnh	TTB006645	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.50	7.00	8.50				3.25	23.50
819	Triệu Thị Tuyết	Nga	THV009192	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.75	6.00	7.25					23.50
820	Dương Diệu	Oanh	TND019258	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	7.25	7.00					23.50
821	Nguyễn Thị Trà	My	THV008835	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.00	7.50	8.50				4.75	23.50
822	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
823	Đặng Thị	Thương	TDV030936	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	7.25	7.00	8.75				3.00	23.50
824	Trần Thị	Thúy	TDV030763	D380101C				1		1.5	1.50	6.50	7.25	8.25				2.75	23.50
825	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
826	Nguyễn Thái	Linh	HHA008157	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	6.75	9.00				2.00	23.50
827	Trần Thị	Nhàn	SPH012889	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	7.25	8.00				2.50	23.25
828	Nguyễn Thị	Hằng	HDT007990	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	7.25	8.25				2.25	23.25
829	Hoàng Thị	Trang	TND026192	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.75	4.50	7.50	4.25		2.50	3.50	23.25
830	Hà Thị Linh	Chi	HDT002506	D380101C				2NT		1.0		8.25	6.00	8.00					23.25
831	Phùng Thị	Hòa	THV004864	D380101C				1		1.5	2.50	7.50	6.50	7.75				2.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
832	Dương Thu	Phương	THV010367	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.50	7.50					23.25
833	Đào Thị Phương	Thảo	THV012115	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	8.75				2.75	23.25
834	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
835	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
836	Chêo Mỹ	Lai	THV006844	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	6.25	6.50					23.25
837	Lê Thị Lệ	Quyến	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
838	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
839	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
840	La Anh	Thư	TQU005539	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	7.25					23.25
841	Lê Thị Thúy	Hồng	TLA005703	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00				3.75	23.25
842	Hà Thị Diệu	Mai	TND015908	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	7.25					23.25
843	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25
844	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
845	Lê Thị	Thủy	HDT024923	D380101C				2NT		1.0		7.75	7.50	7.00					23.25
846	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
847	Nguyễn Thùy	Trang	HDT026998	D380101C				2NT		1.0		6.00	7.25	9.00					23.25
848	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
849	Lâm Thị	Quyên	TND020773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	4.75	8.00				2.75	23.25
850	Chu Thị Hồng	Hoa	DCN004039	D380101C				2		0.5		6.50	7.75	8.50					23.25
851	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
852	Vương Xuân	Hiếu	THV004678	D380101C				1		1.5	4.75	7.00	6.50	8.25					23.25
853	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
854	Đặng Minh	Khôi	BAK006829	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	7.00	6.25	9.00				1.50	23.25
855	Hứa Phương	Thảo	HDT023104	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	6.75	7.75				4.00	23.25
856	Quách Văn	Long	TQU003359	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	5.00	7.25				2.50	23.25
857	Lê Thị	Hương	HDT012082	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.50	8.00				2.50	23.25
858	Phạm Thị Minh	Loan	TND015033	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.50	8.25					23.25
859	Nguyễn Thanh	Xuân	TQU006573	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.25					23.25
860	Đỗ Thị	Hằng	THV003987	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	6.50	8.25				2.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
861	Trần Quang	Huy	TQU002382	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.25	7.25				3.00	23.25
862	Trần Thị	Quỳnh	KQH011676	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.00	6.25	9.00				3.25	23.25
863	Hoàng Thị Kim	Ngân	HDT017629	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.25	6.50	8.50				3.00	23.25
864	Phan Thị	Tinh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25
865	Nguyễn Thị Yến	Hoa	TND008815	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	6.00	8.75				4.00	23.25
866	Bùi Trọng	Hưng	KQH006444	D380101C				2		0.5		7.00	9.00	6.75					23.25
867	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
868	Phạm Thị Tường	Loan	TND015035	D380101C				1		1.5		5.75	7.00	9.00					23.25
869	Nguyễn Thanh	Hoa	LNH003452	D380101C	D380107C			2		0.5	5.50	7.00	7.00	8.75				2.75	23.25
870	Trần Thị Thu	Hằng	YTB007166	D380101C	D220201			2NT		1.0	5.50	7.00	8.00	7.25				5.00	23.25
871	Ngô Tất	Đạt	SPH003876	D380101C	D380107C			3			4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	23.25
872	Mã Thị Hoài	Anh	TND000544	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.25	7.00	3.50		2.25		23.25
873	Vì Văn	Son	THV011363	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	7.00	5.25				23.25
874	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25
875	Nguyễn Thị Phương	Hằng	HVN003211	D380101C				2		0.5	5.00	6.50	7.75	8.50				3.25	23.25
876	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
877	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	23.25
878	Lê Thị Nhật	Lệ	TTB003409	D380101C				1		1.5	6.50	6.00	7.00	8.75	4.00		4.50	2.25	23.25
879	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
880	Lê Thị Hồng	Nhung	BAK009914	D380101C				2NT		1.0	2.25	8.00	5.25	9.00				2.75	23.25
881	Nguyễn Thị Linh	Trang	THP015178	D380101C				2		0.5	4.00	6.00	8.50	8.00				2.75	23.00
882	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
883	Lê Ngọc	Anh	HDT000555	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	7.50	7.50				2.25	23.00
884	Lường Thị	Thị	THV012580	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.00	6.50					23.00
885	Nguyễn Thành	Cương	TTB000884	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.00	7.00	7.50				2.50	23.00
886	Nguyễn Hồng	Nhung	TLA010528	D380101C				3			5.00	7.50	8.00	7.50				3.25	23.00
887	Nguyễn Thị	Thanh	YTB019327	D380101C				2NT		1.0	2.00	8.50	5.75	7.75				3.75	23.00
888	Nguyễn Thị Minh	Dung	SPH003077	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	8.00				2.50	23.00
889	Lành Thúy	Ngân	TND017559	D380101C				1	01	3.5		6.50	5.50	7.50					23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 100

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
890	Lường Thị	Dương	TTB001351	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	7.00	6.50				2.75	23.00
891	Mè Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
892	Nguyễn Đỗ Ngọc	Mai	HHA008901	D380101C				1		1.5		6.75	7.25	7.50					23.00
893	Bùi Thị Thanh	Thơm	TLA013102	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	8.25	6.25				2.50	23.00
894	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012554	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.00					23.00
895	Nguyễn Thị	Hoài	TDV011379	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.25	7.75	7.00				2.25	23.00
896	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
897	Hoàng Thanh	Hằng	THV004023	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	8.00				3.25	23.00
898	Bùi Thị	Phương	HDT019623	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.50	8.25				2.00	23.00
899	Đinh Thị	Vường	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00
900	Nguyễn Thị Thu	Hòa	THP005478	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	7.00	8.50				3.00	23.00
901	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	THV014862	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	7.50	8.00				1.50	23.00
902	Nguyễn Thu	Huyền	THV005896	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.25	5.75	7.50				2.25	23.00
903	Trần Tiểu	Linh	DCN006620	D380101C				2		0.5		8.25	7.25	7.00				3.00	23.00
904	Đặng Thị	Mai	KHA006389	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.50	6.50	7.00				3.00	23.00
905	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
906	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00
907	Nguyễn Thị	Tuệ	TDV035079	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	5.50	9.00					23.00
908	Nông Thùy	Linh	TND014648	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	5.50	8.00				3.25	23.00
909	Đỗ Lan	Phương	TQU004294	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	5.75	8.75				2.25	23.00
910	Nguyễn Thị	Ngọc	HDT018057	D380101C				2NT		1.0	1.75	6.50	7.25	8.25				2.00	23.00
911	Nguyễn Mạnh	Cường	SPH002829	D380101C				2NT		1.0	2.00	7.00	6.50	8.50				2.25	23.00
912	Lê Văn	Hiếu	TTB002228	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.00	8.00	7.50	3.50		4.25	1.75	23.00
913	Hoàng Thị	Thuyết	TND025123	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.25	7.75	6.50					23.00
914	Nguyễn Bá	Nam	DCN007646	D380101C				2		0.5	2.00	5.75	8.00	8.75				2.25	23.00
915	Vũ Thị	Chinh	HDT002787	D380101C				1		1.5	4.00	7.00	6.00	8.50				3.50	23.00
916	Nông Thị	Lưu	TND015591	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	5.50	5.50	8.50		2.50	4.50		23.00
917	Hoàng Thị	Trang	TDV032273	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.25	8.00				2.50	23.00
918	Đặng Văn	Anh	TND000277	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.25	7.25		3.50	3.75	2.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
919	Hoàng Phương	Mai	TDV018614	D380101C				2		0.5	1.25	8.00	7.00	7.50				3.25	23.00
920	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
921	Phạm Thị Thanh	Hòa	SPH006664	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.75	6.00	7.75	8.25				3.25	23.00
922	Vũ Thị Hiền	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
923	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
924	Chu Thị Kiều	Anh	TQU000019	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.00	6.25	6.25				1.75	23.00
925	Phùng Thị	Tuyết	TND028663	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
926	Lộc Thị	Thắm	TND023435	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.75	7.00					23.00
927	Phùng Thị	Ngọc	HDT018130	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.25	8.50					23.00
928	Nguyễn Tuấn	Thành	TND022677	D380101C				1	01	3.5		5.75	5.75	8.00					23.00
929	Cà Thị	Oanh	TTB004675	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.50	5.50	7.50				1.75	23.00
930	Nguyễn Thị	Xuân	DCN013330	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	6.75	5.75				3.25	23.00
931	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
932	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
933	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00
934	Vì Thị Bích	Vân	TND029201	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.25	7.50					23.00
935	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
936	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
937	Nguyễn Tiến	Ngọc	TLA010186	D380101C	D380107C			2		0.5		5.50	8.50	8.50					23.00
938	Trần Đức	Việt	YTB025177	D380101C				2NT		1.0	1.25	6.00	7.75	8.25					23.00
939	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
940	Tần Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75
941	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75
942	Ngôn Nguyệt	ánh	TND001341	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.00	6.75	6.50					22.75
943	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
944	Ma Thị	Hằng	TND007339	D380101C				1	01	3.5		6.00	4.50	8.75					22.75
945	Nguyễn Văn	Quốc	KHA008302	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.00	7.50	8.25				4.25	22.75
946	Doãn Thị Lâm	Phượng	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
947	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
948	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
949	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
950	Trương Thị Thùy	Linh	TQU003285	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	6.50	7.75					22.75
951	Lê Văn	Anh	LNH000286	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.25	4.75	8.25				3.00	22.75
952	Hoàng Văn	Huy	HDT010997	D380101C	D380107C			2	01	2.5	1.25	6.25	6.75	7.25				2.00	22.75
953	Phạm Thị Thanh	Xuân	YTB025550	D380101C				2NT		1.0	1.25	7.25	7.25	7.25				3.00	22.75
954	Phạm Thị	Nga	HDT017511	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.25	6.50	7.50				1.25	22.75
955	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
956	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
957	Nguyễn Thị	ánh	TQU000284	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
958	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
959	Vũ Thanh	Huyền	TQU002524	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	5.75	7.75				2.75	22.75
960	Phạm Như	Quỳnh	YTB018403	D380101C				2		0.5	2.25	6.50	7.75	8.00				2.50	22.75
961	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
962	Nguyễn Đức	Dung	THV002071	D380101C	D380107C			2		0.5		6.50	6.50	9.25					22.75
963	Nguyễn Thị	Hảo	TND007179	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	7.25	6.00					22.75
964	Chu Thị	Phượng	TND020152	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.00	7.50					22.75
965	Lê Thị	Bích	THP001260	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	7.25	7.25	4.50		4.00	3.00	22.75
966	Hoàng Thị Diệu	Linh	TDV016447	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.75	7.25	7.75				2.00	22.75
967	Lê Thị	Long	HDT015242	D380101C				2NT		1.0	5.75	7.00	7.00	7.75	4.75		6.25		22.75
968	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	LNH010519	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	6.75	9.00				3.00	22.75
969	Bùi Thị Hồng	Nhung	TND018759	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.25	7.50	7.50				3.00	22.75
970	Vũ Thị Phương	Anh	THP000966	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.25	7.50	7.00				2.75	22.75
971	Đinh Thị Kim	Xuyến	TND029851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.25	6.50					22.75
972	Hoàng Văn	Nhật	YTB016209	D380101C				2NT		1.0		7.00	7.00	7.75					22.75
973	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
974	Nguyễn Thị	Diễm	HHA002024	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
975	Chu Thị Lan	Hương	TND011680	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	6.25	7.00				3.00	22.75
976	Hà Hải	Yến	LNH010962	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.25	5.00	7.00				2.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
977	Trần Thị Phương	Thúy	TDV030753	D380101C				2		0.5		7.50	7.25	7.50					22.75
978	Tô Thị Quỳnh	Anh	HHA000885	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	6.75	8.25				3.50	22.50
979	Vũ Thị Ngọc	ánh	KHA000862	D380101C	D380101D			2NT		1.0	6.25	6.50	7.50	7.50				3.50	22.50
980	Vũ Thị	Thu	BKA012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
981	Ma Thị Hồng	Nhung	TND018890	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.25	5.25	7.50					22.50
982	Nông Thị Hải	Yến	TND030108	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	6.00	5.75				2.25	22.50
983	Triệu Thị	Ngoan	TND017832	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	6.00					22.50
984	Nguyễn Thị	Tâm	TQU004873	D380101C				1		1.5	4.00	5.75	7.00	8.25				2.75	22.50
985	Điền Thị Thu	Thủy	HDT024874	D380101C				1		1.5	2.50	6.50	7.25	7.25				2.50	22.50
986	Lương Thị	Thủy	HHA013760	D380101C				2		0.5	4.50	6.50	7.50	8.00				4.00	22.50
987	Lê Thị	Hoài	YTB008498	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	7.50	6.75				2.50	22.50
988	Nguyễn Thị Kim	Ly	DCN007036	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.00	7.75	8.25				3.00	22.50
989	Nguyễn Thanh	Hiền	HHA004637	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	7.75				3.25	22.50
990	Đàm Ngọc	Linh	DCN006219	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	7.75				5.25	22.50
991	Trịnh Thị	Hà	HDT007011	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	6.00	7.50	7.50				3.00	22.50
992	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
993	Dư Thanh Hoàng	Tuấn	HDT028086	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	5.75	8.25	8.00				3.50	22.50
994	Chu Lệ	Giang	TND005774	D380101C				1	01	3.5		5.75	4.75	8.50					22.50
995	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
996	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
997	Nguyễn Thị Huyền	Trang	HDT026759	D380101C				2		0.5	6.50	5.75	6.50	9.75				3.50	22.50
998	Nguyễn Minh	Thùy	LNH009126	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.50	6.50	7.00				1.75	22.50
999	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50
1000	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	SPH012300	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.75	7.25				2.75	22.50
1001	Nguyễn Mai	Phương	TQU004341	D380101C				1		1.5		7.50	5.00	8.50					22.50
1002	Đặng Thị	Lan	TND013234	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.00	6.00	6.00					22.50
1003	Nông Cao	Định	TTN003809	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	6.25	7.50	3.00		4.50		22.50
1004	Võ Thị Hồng	Thắm	TDV028661	D380101C				1		1.5	2.75	6.75	5.25	9.00				2.50	22.50
1005	Lò Thị Mỹ	Uyên	TTB007358	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.00	6.00				2.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1006	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
1007	Nguyễn Thu	Hà	SPH004954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.50	7.00	8.00				3.50	22.50
1008	Hàn Công	Thành	HDT022714	D380101C				2NT		1.0	1.25	7.25	6.50	7.50				1.50	22.25
1009	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
1010	Bùi Thị Huyền	Trang	TDV032021	D380101C				2NT		1.0	5.50	6.50	6.50	8.25				3.00	22.25
1011	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
1012	Hoàng Thị Hương	Giang	TND005831	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	4.25	7.50				2.25	22.25
1013	Hoàng Thị	Nụ	YTB016677	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.00	6.25	8.00				2.00	22.25
1014	Nông Thị	Huyền	TQU002400	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.75	5.75	6.25				2.75	22.25
1015	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25
1016	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HHA010122	D380101C				1		1.5	5.00	6.00	6.50	8.25				2.50	22.25
1017	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25
1018	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010119	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	6.50	7.25				2.50	22.25
1019	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
1020	Bùi Ngọc Hùng	Đức	TDV006510	D380101C				2NT		1.0		6.75	6.50	8.00					22.25
1021	Dương Văn	Bảo	TND001530	D380101C				2		0.5		6.00	8.75	7.00					22.25
1022	Vũ Thị	Phượng	TND020139	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.00	7.50				2.50	22.25
1023	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
1024	Bùi Thị Huyền	Trang	HDT026169	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.00	5.25	9.00				4.25	22.25
1025	Nguyễn Thị	Tươi	KQH015892	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.00	7.25	8.00				3.25	22.25
1026	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25
1027	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
1028	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
1029	Lê Thị	Bình	TDV002490	D380101C				1		1.5	2.00	5.75	6.75	8.25				2.25	22.25
1030	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
1031	Nguyễn Thanh	Tùng	TND028287	D380101C				2		0.5	3.50	6.50	6.75	8.50				2.00	22.25
1032	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
1033	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
1034	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1035	Trần Thị Hương	Ly	TQU003487	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	6.25	7.00				3.00	22.25
1036	Hồ Thị	Phượng	TDV024242	D380101C				2NT		1.0	4.25	5.75	6.50	9.00				2.25	22.25
1037	Bạch Linh	Chiều	LNH001057	D380101C				1	01	3.5		7.00	4.25	7.50					22.25
1038	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
1039	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25
1040	Nguyễn Quang	Anh	TLA000763	D380101C				3			4.00	7.00	6.75	8.50				6.00	22.25
1041	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
1042	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
1043	Vũ Thị Thu	Hương	TTN008375	D380101C				1		1.5	4.00	6.25	6.00	8.50					22.25
1044	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
1045	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
1046	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
1047	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
1048	Lã Thị	Nam	HHA009515	D380101C				1		1.5	3.25	6.00	6.50	8.25				2.50	22.25
1049	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
1050	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
1051	Trương Phương	Nam	TND017216	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.00				3.50	22.00
1052	Đào Thị Hà	My	TQU003657	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	5.50	7.00				2.75	22.00
1053	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
1054	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00
1055	Phạm Thị	Linh	TDV017172	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.50	6.00	7.50				2.00	22.00
1056	Lê Thị Kiều	Oanh	HDT019209	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.25	5.00	7.25		3.00	3.25	2.25	22.00
1057	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
1058	Trần Thị Thảo	Nguyên	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
1059	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
1060	Nguyễn Thị	Nhấn	TTB004514	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	5.50	7.50				3.00	22.00
1061	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
1062	Dương Thị Tuyết	Chinh	LNH001066	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	2.75	7.25	5.75	7.50				2.75	22.00
1063	Hoàng Khánh	Linh	HVN005827	D380101C				2		0.5	3.75	6.50	7.25	7.75				4.00	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1064	Lê Thị	Loan	LNH005546	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	6.75	7.75				2.50	22.00
1065	Lê Ngọc	Mai	THV008390	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	5.50	8.50				4.00	22.00
1066	Lê Thị Mỹ	Linh	TLA007817	D380101C				2NT		1.0	4.50	6.00	6.50	8.50				5.25	22.00
1067	Đào Thị Minh	Anh	TTB000065	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	6.50	7.50				2.50	22.00
1068	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	THV009156	D380101C				1		1.5	2.25	6.50	5.50	8.50				2.25	22.00
1069	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
1070	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
1071	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
1072	Lương Võ	Khánh	TND012565	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.75	7.75	4.00				2.25	22.00
1073	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
1074	Lê Thị Trà	Mi	HDT016421	D380101C				1		1.5	1.75	5.75	6.75	8.00				1.75	22.00
1075	Nguyễn Văn	Biên	HVN000954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	7.25	7.00				1.75	22.00
1076	Đoàn Thị Minh	Phương	YTB017207	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.25	7.50	6.75				4.75	22.00
1077	Lê Thị	Trang	HDT026594	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	5.25	8.00					22.00
1078	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009707	D380101C				3			4.00	7.00	6.25	8.75				3.50	22.00
1079	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00
1080	Hoàng Thị	Hiền	THV004279	D380101C				1	01	3.5		6.00	4.50	8.00					22.00
1081	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TTB006792	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	6.50	7.00					22.00
1082	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
1083	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001202	D380101C				2NT		1.0	4.25	7.00	5.75	8.25				2.25	22.00
1084	Đào Thị	Huyền	LNH004171	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	7.25	6.50	7.75				2.75	22.00
1085	Mã Thị	Huyền	TND010945	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.75	5.00	7.75					22.00
1086	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
1087	Vũ Thị	Ly	SPH010893	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.50	5.25	7.75				3.00	22.00
1088	Hoàng Thị Hải	Yến	SPH019797	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	2.75	7.00	6.50	8.00				1.25	22.00
1089	Vì Thị Thanh	Lan	HHA007549	D380101C				1		1.5	5.75	5.25	7.75	7.50				3.25	22.00
1090	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
1091	Nguyễn Thị	Thảo	HDT023324	D380101C				1		1.5	1.50	6.00	6.50	7.75				2.75	21.75
1092	Nguyễn Công	Quý	THP012121	D380101C				2NT		1.0	3.50	6.25	7.50	7.00				1.75	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1093	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	TDV030386	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.75	6.50				2.50	21.75
1094	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
1095	Ngô Văn	Thuận	TND024534	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.75	6.50				2.50	21.75
1096	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
1097	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
1098	Trần Thị Quỳnh	Hoa	YTB008328	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.75	7.75	6.25				3.00	21.75
1099	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75
1100	Phan Thị	Phương	TND020040	D380101C				1		1.5		6.25	6.75	7.25					21.75
1101	Đào Thị Phương	Anh	THP000204	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	6.00	8.75				2.00	21.75
1102	Đặng Hải	Yến	TQU006604	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	6.00	7.00				2.75	21.75
1103	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75
1104	Lê Thu	Thủy	THV013026	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	6.75	6.50		4.50	5.25		21.75
1105	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
1106	Hoàng Thị	Tâm	TND022051	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
1107	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
1108	Lô Kiều	Ngân	TND017565	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.00	5.50	6.75					21.75
1109	Nông Sâm Thị	Hạnh	TND007025	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	4.50	7.25		4.00	4.00		21.75
1110	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
1111	Lý Thị	Quỳnh	THV011098	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.00	3.50	7.50				2.00	21.50
1112	Trịnh Thị Vân	Anh	HDT001630	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	5.00	8.25					21.50
1113	Triệu Thị	Huyền	TQU002506	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.50	7.25					21.50
1114	Chu Thị	Nhung	TND018767	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.25				2.75	21.50
1115	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C				1		1.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	21.50
1116	Nguyễn Mỹ	Hạnh	KHA003083	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	7.50	6.25	6.75				3.75	21.50
1117	Vàng Thị	Chăm	THV001185	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	6.00	6.00					21.50
1118	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
1119	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
1120	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
1121	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1122	Trần Thị	Nhâm	HDT018444	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	4.50	8.25	7.25				2.00	21.50
1123	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
1124	Nguyễn Văn	Đạt	THP003039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	5.00	8.00	7.50				1.75	21.50
1125	Phạm Thị	Diện	HDT003593	D380101C				2NT		1.0		6.75	5.25	8.50					21.50
1126	Vũ Thị Phương	Dung	TTB001183	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	5.50	7.50					21.50
1127	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
1128	Lương Thị Ngân	Hồng	SPH007009	D380101C				3			6.50	8.00	5.00	8.50				4.75	21.50
1129	Nguyễn Đình	Chiều	TTB000609	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	5.50	6.50	8.00				3.00	21.50
1130	Lương Thị	Linh	TND014288	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	5.00	5.50				2.75	21.50
1131	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007495	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	5.75	6.50	8.25				1.75	21.50
1132	Nguyễn Thúy	Nga	HHA009760	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	5.50	6.00	8.50				2.75	21.50
1133	Nguyễn Viết	Dũng	THV002252	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	6.75	7.00				1.75	21.50
1134	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
1135	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
1136	Nguyễn Đức	Hảo	DCN003306	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	6.50				1.75	21.25
1137	Lê Thị	Hảo	HDT007685	D380101C				2NT		1.0		6.50	5.75	8.00					21.25
1138	Vì Thị	Thao	TND022768	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.00	6.75					21.25
1139	Nông Thị	Nhung	TND018993	D380101C				1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	5.75	3.50		3.50		21.25
1140	Hà Kiều	Ngân	TND017539	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.25	4.50	7.00				3.50	21.25
1141	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25
1142	Đỗ Phương	Linh	HDT013811	D380101C				1		1.5	2.25	7.00	5.00	7.75				3.25	21.25
1143	Lê Văn	Đức	HDT005906	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	21.25
1144	Trần Thị	Huyền	HDT011658	D380101C				2NT		1.0	2.00	5.75	5.50	9.00				3.75	21.25
1145	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25
1146	Hoàng Khánh	Lâm	TQU002959	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	3.50	6.25					21.25
1147	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
1148	Nguyễn Văn	Khởi	TND012782	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.25	6.25	7.25				1.75	21.25
1149	Phan Thị Thanh	Nhàn	TDV021838	D380101C				2		0.5		5.75	7.25	7.75					21.25
1150	Giàng A	Minh	TTB003997	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	5.50	6.00				2.25	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1151	Phạm Thị	Bến	HDT002070	D380101C				1		1.5	6.25	6.00	5.50	8.00				2.50	21.00
1152	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
1153	Lê Mạnh	Tuấn	THV014537	D380101C				2NT		1.0		6.00	5.50	8.50					21.00
1154	Nông Thị Thu	Trà	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00
1155	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
1156	Đào Thị Thu	Thủy	SPH016538	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	6.50	6.00	7.50				2.75	21.00
1157	Nguyễn Văn	Tâm	TLA012075	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	5.75	7.25				2.50	21.00
1158	Lò Thị	Thuận	TTB006312	D380101C	D380101D	D380107C		1	01	3.5	2.00	6.00	4.50	7.00				3.25	21.00
1159	Nguyễn Thị	Trang	THP015240	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	6.50	5.50	8.00				3.25	21.00
1160	Phương Thị	Xanh	TND029725	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	4.25	7.75				2.00	21.00
1161	Lê Thị Thu	Thảo	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
1162	Trịnh Minh	Nghĩa	THV009363	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.00	7.50				2.25	21.00
1163	Vàng Seo	Hài	THV003665	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	5.50					21.00
1164	Giàng A	Cu	TTB000851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	4.50	6.00	7.00				1.75	21.00
1165	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
1166	Hoàng Thị Kim	Uyên	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
1167	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
1168	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
1169	Tô Thị	Hoa	HDT009330	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.00	6.75	7.00				2.50	20.75
1170	Nguyễn Thị	Thảo	NLS011419	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	5.00	7.50	3.25		5.50	3.25	20.75
1171	Tao Văn	Dọt	THV001991	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	3.75	6.50	7.00					20.75
1172	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
1173	Nguyễn Yến	Nhi	HHA010474	D380101C				2		0.5	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	20.75
1174	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
1175	Trần Thị Bích	Phượng	BJA010628	D380101C	D380107C	D110101		2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	20.50
1176	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
1177	Vì Thị	Hiền	TQU001751	D380101C				1		1.5		7.75	7.25	4.00					20.50
1178	Sùng A	Tá	TTB005495	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.00	6.50	6.50					20.50
1179	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1180	Hoàng Thế	Ngọc	HHA010066	D380101C				2		0.5	4.50	6.25	6.25	7.50				3.00	20.50
1181	Thân Thị Diệu	Linh	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
1182	Đinh Thị Hồng	Thanh	HHA012419	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.25	4.75	8.75				3.00	20.25
1183	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
1184	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
1185	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
1186	Giàng Thị	Dinh	THV001961	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.75	4.75					20.00
1187	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
1188	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00
1189	Nguyễn Đình	Hải	TND006673	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	3.50	6.50		4.00	5.00		19.75
1190	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
1191	Võ Thị Mai	Oanh	TDV023168	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	5.75	6.00	7.00				2.00	19.75
1192	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
1193	Nguyễn Quang	Sơn	TTB005416	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.00	5.00	7.00				2.75	19.50
1194	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
1195	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
1196	Triệu Thị	Hạnh	TND007069	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	4.50	4.50					19.25
1197	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
1198	Nguyễn Thị	Sen	DHU019430	D380101C				2NT		1.0	2.50	4.50	7.00	6.75				3.50	19.25
1199	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
1200	Lương Thị Thanh	Tuyền	TND028474	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.25	4.25	6.00					19.00
1201	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
1202	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
1203	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
1204	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
1205	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50
1206	Nguyễn Thị Bích	Phương	THV010491	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	4.25	6.25	6.50					18.50
1207	Đỗ Văn	Hiếu	THV004510	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.00	4.00	7.00					18.50
1208	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1209	Nguyễn Văn	Hoàng	KHA004037	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.00	5.50	6.25	4.25	3.75	4.00	3.25	18.25
1210	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
1211	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
1212	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
1213	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
1214	Hoàng Minh	Anh	YTB000411	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.50	4.75	5.50				2.50	17.75
1215	Phạm Thị	Hằng	HHA004422	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.50	5.50	6.25				2.25	17.75
1216	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
1217	Lã Thị Minh	Ngọc	KHA007209	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	6.00	3.75	7.00	2.50		2.25	3.50	17.25
1218	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
1219	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
1220	Hoàng Thị	Luyến	THV008150	D380101C				1		1.5		4.75	4.25	6.25					16.75
1221	Ngô Thế	Quỳnh	SPH014503	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	6.00	3.75	6.50				2.75	16.75
1222	Hoàng Thanh	Tài	TTB005499	D380101C				1		1.5	1.25	5.50	4.50	5.00				1.75	16.50
1223	Cao Thị	Hoàn	HDT009682	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	5.25	3.00	6.75				2.25	16.50
1224	Đinh Thị	Ngọc	HDT017887	D380101C	D380107C			2NT		1.0		4.75	4.00	5.75					15.50
1225	Hoàng Tiến	Dũng	THV002193	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	3.75	3.00	5.00					15.25
1226	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00
1227	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00
1228	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
D380101A (A00)																			
1	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
2	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
3	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
4	Phan Khánh	Tùng	TND028322	D380101A	D380107A			1	01	3.5	8.00	5.00				6.75	7.25	2.25	25.50
5	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
6	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
7	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	D380101A				2NT		1.0	7.75	8.75				8.00	8.50	3.50	25.25
8	Đào Duy	Cương	TQU000638	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.75			7.50	8.25	8.75	6.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
9	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25
10	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	8.50	8.25	3.00	25.25
11	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
12	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
13	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	D380101A				2		0.5	9.00	8.25				7.75	7.75	3.50	25.00
14	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.75	8.25	2.50	25.00
15	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
16	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00
17	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
18	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
19	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
20	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
21	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
22	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
23	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	D380101A				1		1.5	8.50	4.50				7.00	7.75	2.50	24.75
24	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				7.50	8.75	2.75	24.75
25	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75
26	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
27	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
28	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
29	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
30	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
31	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
32	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
33	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
34	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
35	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50
36	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
37	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
38	Trần Thị	Hường	TLA006913	D380101A				2NT		1.0	8.75	7.25			5.25	8.25	6.50	4.75	24.50
39	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	D380101A				2		0.5	9.00	5.75			5.75	7.50	7.50	4.25	24.50
40	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
41	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
42	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	D380101A				1	01	3.5	5.75					7.50	7.75		24.50
43	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				7.50	8.50	3.00	24.50
44	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25					8.50	7.75		24.50
45	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.00			7.25	8.25	8.25	3.50	24.50
46	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
47	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
48	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
49	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00				8.50	8.00	3.25	24.25
50	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
51	Trần	Danh	HDT003546	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	3.50				7.75	7.75	4.75	24.25
52	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
53	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
54	Lò Thị	Lệ	TTB003410	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	6.50				7.00	7.50	4.75	24.25
55	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
56	Chu Quang	Quyển	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00				7.00	7.50	3.00	24.25
57	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75				8.25	8.50	5.00	24.25
58	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25
59	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
60	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00				7.75	7.50	5.25	24.25
61	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25
62	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
63	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	6.25	3.50	24.25
64	Trần Văn	Doanh	BJA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	8.50	5.00	24.25
65	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
66	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50				7.75	7.75	4.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
67	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
68	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
69	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
70	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
71	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
72	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
73	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
74	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50					7.50	7.00		24.00
75	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
76	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
77	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
78	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
79	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00
80	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
81	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00
82	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
83	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
84	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
85	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
86	Đoàn Thúy	Ngân	BAK009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50				7.75	7.50	4.50	23.75
87	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
88	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25				7.00	7.50	3.50	23.75
89	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75				7.75	7.75	4.25	23.75
90	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	D380101A				2		0.5	8.00	5.00				7.75	7.50	4.50	23.75
91	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	D380101A				3			8.75	7.00				7.50	7.50	3.25	23.75
92	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25				7.50	6.50	3.00	23.75
93	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
94	Bùi Thái	Sơn	BAK011229	D380101A				2		0.5	7.50	4.25				8.00	7.75	6.25	23.75
95	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	D380101A				1		1.5	8.00	2.75				7.25	7.00	3.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
96	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
97	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
98	Trần Thị Thanh	Huyền	BKA006139	D380101A				2NT		1.0	8.00					7.25	7.50		23.75
99	Đặng Thị Lan	Phượng	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
100	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	D380101A				1		1.5	6.75	3.50			3.75	7.00	8.50	3.00	23.75
101	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.25			5.50	8.25	6.75		23.75
102	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
103	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
104	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	D380101A				1		1.5	8.25	4.50			4.75	7.00	7.00	2.75	23.75
105	Phan Thị	Lệ	HDT013561	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.00				7.50	7.50	2.25	23.75
106	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25					7.50	7.00		23.75
107	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00				7.50	7.50	2.50	23.75
108	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
109	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				8.25	7.00	5.50	23.75
110	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
111	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50
112	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
113	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
114	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
115	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
116	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
117	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
118	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
119	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.50				6.75	7.75	5.25	23.50
120	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00				7.50	7.50	3.25	23.50
121	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
122	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
123	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
124	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00				6.25	6.50	8.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
125	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
126	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
127	Trần Thắng	Long	THP008841	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50					8.00	8.00		23.50
128	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	D380101A				2		0.5	7.50					7.75	7.75		23.50
129	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	6.00				7.75	8.50	2.75	23.50
130	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
131	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
132	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
133	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
134	Lò Thị	Bun	TND001963	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.00	6.00	7.50		23.50
135	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
136	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.75				8.00	7.50	3.50	23.50
137	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	D380101A				1		1.5	7.50	6.00			7.75	6.50	8.00	4.00	23.50
138	Đào Duy	Tùng	KQH015570	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.50				7.75	7.25	3.25	23.50
139	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
140	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
141	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
142	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
143	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
144	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
145	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
146	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
147	Nguyễn Hữu	Ngọc	BAK009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
148	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
149	Nguyễn Thị Hương	Anh	BAK000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
150	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25
151	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
152	Vàng A	Tĩnh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
153	Nguyễn Tiến	Đạt	BAK002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
154	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
155	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.75			4.50	6.25	7.50		23.25
156	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
157	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
158	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25
159	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
160	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
161	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	D380101A				1		1.5	8.50	4.00				6.75	6.50	4.50	23.25
162	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.25	5.25	3.50	23.25
163	Nguyễn Đức	Trung	BJA013915	D380101A				3			6.75					8.50	8.00	6.75	23.25
164	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25
165	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	D380101A				2		0.5	7.50	4.00				8.50	6.75	2.75	23.25
166	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
167	Lê Quốc	Anh	KQH000250	D380101A				2		0.5	8.50	6.75				6.75	7.50	5.50	23.25
168	Hà Huy	Quyên	THP012209	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	5.25				7.00	7.00	5.75	23.25
169	Ngô Quang	Cường	HHA001926	D380101A	D380107A			3			7.25	3.25			3.75	8.50	7.50	5.50	23.25
170	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
171	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
172	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
173	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50			5.50	6.50	8.50	2.25	23.25
174	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			6.00	7.00	7.50	4.50	23.25
175	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25
176	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
177	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
178	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25
179	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
180	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
181	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
182	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
183	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
184	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
185	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	7.25				7.50	7.50	4.50	23.00
186	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	D380101A				2		0.5	7.50	5.50				8.50	6.50	2.25	23.00
187	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.50				7.25	7.50	2.00	23.00
188	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
189	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00
190	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
191	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
192	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	D380101A				1		1.5	7.25	8.00			5.50	6.50	7.75	3.25	23.00
193	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	D380101A				1		1.5	7.50	7.50			4.50	6.50	7.50	3.25	23.00
194	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	8.00	4.25	23.00
195	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	6.25	3.00	23.00
196	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BJA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
197	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
198	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	D380101A				2		0.5	8.75	4.00				6.50	7.25	2.25	23.00
199	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	D380101A				2		0.5	6.00	4.75				8.00	8.50	3.25	23.00
200	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
201	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
202	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	D380101A	D380107A			3			7.75	6.75			8.00	7.25	8.00	4.00	23.00
203	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.50			4.50	6.50	7.50	2.50	23.00
204	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	D380101A				2NT		1.0	6.50	5.50				7.00	8.50	2.50	23.00
205	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	5.00			5.75	7.00	7.75	4.50	23.00
206	Phạm Minh	Phương	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
207	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
208	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
209	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
210	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
211	Trần Mỹ	Hoa	BJA005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
212	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
213	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.00	7.00	7.25	2.75	23.00
214	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
215	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
216	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
217	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
218	Sùng A	Tinh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
219	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
220	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00
221	Lê Công	Hiền	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
222	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	D380101A				1		1.5	7.25	4.25				6.75	7.25	2.25	22.75
223	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	D380101A	D380107A			2		0.5	6.25	3.50				7.75	8.25	2.25	22.75
224	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.50	3.25				8.25	7.50	2.50	22.75
225	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
226	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	D380101A				2		0.5	8.00	4.25			3.75	6.75	7.50	2.25	22.75
227	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
228	Nguyễn Tường	Vì	TDL017786	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50			6.00	7.25	6.50	6.25	22.75
229	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.75				7.25	7.50	3.25	22.75
230	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50			4.00	7.75	7.00	2.25	22.75
231	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	D380101A				2NT		1.0	5.75	6.00				7.50	8.50	2.00	22.75
232	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
233	Trịnh Thị	Lanh	BJA007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75
234	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	D380101A				2NT		1.0	7.75	3.25				7.50	6.50	2.75	22.75
235	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
236	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
237	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
238	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
239	Nguyễn Thị Vân	Anh	BJA000642	D380101A	D220201			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	7.50	6.00	22.75
240	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	D380101A				2NT		1.0	7.00	3.75				7.00	7.75	3.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
241	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	D380101A				2		0.5	7.00				3.50	8.00	7.25	3.00	22.75
242	Trần Thị	Lan	TDV015695	D380101A				1		1.5	7.50				3.50	7.50	6.25		22.75
243	Hoàng Thị Quế	Chi	TND002235	D380101A				1		1.5	7.25	7.00				6.50	7.50	2.25	22.75
244	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	D380101A				1	01	3.5	6.75					6.00	6.50		22.75
245	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
246	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50			5.25	7.50	8.00	4.00	22.75
247	Đỗ Trà	My	KQH009196	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			4.25	6.50	8.00	5.00	22.75
248	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	D380101A				2NT		1.0	8.25					6.50	7.00		22.75
249	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
250	Phạm Công	Văn	THP016542	D380101A	D110101			2		0.5	8.75	3.00				7.00	6.50	1.75	22.75
251	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.25	7.00	1.75	22.75
252	Lê Tuấn	Anh	LNH000276	D380101A				2		0.5	5.75					8.00	8.50		22.75
253	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75
254	Quách Đình Nam	Hải	LNH002714	D380101A				1	01	3.5	5.50	3.75				6.25	7.50	2.50	22.75
255	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.50	8.25	3.00	22.75
256	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
257	Nguyễn Thị	Lệ	BAK007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
258	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	7.00				7.25	6.75	3.25	22.75
259	Đặng Thị	Thảo	THV012134	D380101A				1		1.5	7.00					7.75	6.50		22.75
260	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	3.50				7.50	7.50	6.25	22.75
261	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.25				7.50	7.50	3.25	22.75
262	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75
263	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	4.50			5.75	6.75	7.25	3.00	22.75
264	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.75				7.50	7.25	4.75	22.75
265	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75
266	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
267	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75
268	Đặng Lệ	Thủy	THV013004	D380101A				1		1.5	7.50	5.00				6.25	7.50	3.00	22.75
269	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.50			6.25	7.00	7.50	4.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
270	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
271	Trần Thị	Hương	SPH008467	D380101A				1		1.5	5.75				4.50	8.00	7.25		22.50
272	Lương Thị Ngọc	Hà	TTB001770	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	6.00				7.00	6.00	2.75	22.50
273	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	D380101A				1		1.5	6.75	6.25			5.50	6.75	7.50	3.00	22.50
274	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.50	6.00				7.50	7.50	7.25	22.50
275	Giáp Thị	Anh	TND000293	D380101A				2NT		1.0	7.00	7.00				6.25	8.25	2.75	22.50
276	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50
277	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
278	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	D380101A				2NT		1.0	7.25	3.00				7.00	7.25	2.25	22.50
279	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	D380101A				1	01	3.5	5.50					5.50	8.00		22.50
280	Trần Thị	Tuyết	HDT029132	D380101A				2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	6.00	4.00	22.50
281	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				8.25	6.75	2.75	22.50
282	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	5.00				7.00	7.50	7.00	22.50
283	Trần Thị	Hà	HDT006982	D380101A				2NT	06	2.0	7.50	6.25			5.50	6.50	6.50	2.50	22.50
284	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50
285	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	7.00	7.00	2.50	22.50
286	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00				7.50	6.75	3.25	22.50
287	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	D380101A	D110101			1		1.5	6.50	5.00			5.25	7.00	7.50	3.25	22.50
288	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	7.00			3.50	6.50	7.50	1.75	22.50
289	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	D380101A				3			7.50	4.25				7.50	7.50		22.50
290	Lương Thị	Linh	YTB012604	D380101A	D380107A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				6.75	7.50	3.75	22.50
291	Trần Thị	Hoà	LNH003486	D380101A				2		0.5	7.75	5.00				6.50	7.75	2.50	22.50
292	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	D380101A	D110101	D380107A	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	7.25	3.50	22.50
293	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	D380101A				2		0.5	7.00	6.75				7.50	7.50	4.75	22.50
294	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
295	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A				1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
296	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.50	2.00	22.50
297	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.25			4.25	7.25	7.00	3.25	22.50
298	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
299	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	THP010378	D380101A				2NT		1.0	6.75	7.00				7.50	7.25	3.50	22.50
300	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	5.75				7.50	7.50	4.75	22.50
301	Trần Văn	Thắng	SPH016020	D380101A				2		0.5	7.25					7.25	7.50		22.50
302	Cao Thị	Thơm	THP013976	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.00				7.50	7.50	3.00	22.50
303	Đào Thị	Nga	THP009931	D380101A				2		0.5	7.25	5.75				6.75	8.00	3.00	22.50
304	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.00				6.50	7.50	5.50	22.50
305	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	D380101A				1		1.5	6.25	5.50			5.25	7.25	7.50	3.75	22.50
306	Nguyễn Thị	Phương	HVN008325	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.25				6.75	7.50	2.50	22.50
307	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	D380101A				2		0.5	6.75	4.50				7.25	8.00	2.75	22.50
308	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50			5.25	6.25	7.50	2.50	22.50
309	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	D380101A				1		1.5	7.00	4.50				7.50	6.50	2.25	22.50
310	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	D380101A				2		0.5	7.50	6.00				6.75	7.50		22.25
311	Bùi Văn	Thì	THP013766	D380101A				3			7.25					7.50	7.50		22.25
312	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
313	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
314	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	D380101A				2		0.5	6.75	5.25			3.75	7.50	7.50	4.00	22.25
315	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
316	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50	7.50	5.00	22.25
317	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25			3.50	6.50	8.00	3.50	22.25
318	Trần Thị	Bích	YTB001903	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.25			7.25	5.25	8.00	1.75	22.25
319	Hà Hải	Anh	HHA000264	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.25				7.25	7.50	4.00	22.25
320	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
321	Đặng Văn	Trung	HVN011366	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.25	3.00	22.25
322	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	D380101A				2		0.5	6.50	2.75				7.75	7.50	2.75	22.25
323	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BKA008436	D380101A				2NT		1.0	5.50					7.25	8.50		22.25
324	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	D380101A	D380101D	D380107D	D380107A	1		1.5	8.25	8.00				6.50	6.00	4.00	22.25
325	Lê Thị	Nụ	HDT019140	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25				7.00	6.75	2.00	22.25
326	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	D380101A				2		0.5	6.75	7.25				6.50	8.50	4.00	22.25
327	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
328	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
329	Trần Thị Thu	Trang	THP015408	D380101A				2NT		1.0	6.75	7.25				6.50	8.00	4.25	22.25
330	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
331	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	D380101A				1	01	3.5	5.75					6.00	7.00		22.25
332	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.00				7.50	7.00	2.50	22.25
333	Hàng Thào	Váng	KQH015989	D380101A				1	01	3.5	5.50	7.00			5.00	5.75	7.50	2.50	22.25
334	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	6.50			5.75	5.75	6.00	2.25	22.25
335	Vì Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
336	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	D380101A	D380107A			1	01	3.5	3.75	4.00			5.75	7.50	7.50	3.00	22.25
337	Vũ Đức	Thiên	THP013797	D380101A				2		0.5	7.00	3.00				7.25	7.50	2.50	22.25
338	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25
339	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	6.00				6.25	8.00	2.00	22.25
340	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	4.75			4.25	5.50	8.25	3.25	22.25
341	Lê Ngọc	Lực	HDT015577	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.25				6.50	7.25	3.00	22.25
342	Nguyễn Thị Trang	Nhung	DCN008459	D380101A				2		0.5	7.25	6.00			6.50	7.00	7.25	2.00	22.00
343	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	D380101A				2NT		1.0	6.75					7.25	7.00		22.00
344	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.00			5.75	6.75	7.00		22.00
345	Trần Bảo	Hân	BJA004378	D380101A	D380107A			3			7.00	6.50				7.50	7.50	5.25	22.00
346	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	D380101A	D380107A			2NT		1.0	5.75	7.25			5.75	7.25	8.00	3.75	22.00
347	Lê Đức	Cường	THV001769	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.00	6.50	4.25	22.00
348	Vũ Quang	Duy	TND004267	D380101A				2	06	1.5	6.50	5.25				7.50	6.50	2.25	22.00
349	Võ Thị Tường	Vì	DHU026911	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50				6.50	7.50	4.25	22.00
350	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	D380101A	D380107A			3			8.00	4.00				7.50	6.50	4.25	22.00
351	Chu Quốc	Toản	TQU005711	D380101A	D380107A			1		1.5	6.25	4.00				7.75	6.50		22.00
352	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	4.50				6.75	7.50	1.75	22.00
353	Vũ Trung	Hiếu	BJA004884	D380101A				2NT		1.0	6.75				6.25	7.50	6.75		22.00
354	Vũ Thị	Phương	YTB017527	D380101A				2NT		1.0	6.25	6.25			5.50	7.50	7.25	2.75	22.00
355	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	D380101A				2NT		1.0	6.50	4.50				7.00	7.50	3.00	22.00
356	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	7.00				6.75	7.25	3.25	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
357	Và Bá	Xử	TDV036766	D380101A				1	01	3.5	6.00					6.75	5.75		22.00
358	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
359	Hằng A	Kháng	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
360	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	6.75	4.75	22.00
361	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	D380101A				1		1.5	7.25					7.50	5.75		22.00
362	Tạ Công	Sơn	TLA011933	D380101A				3			7.75	3.50			6.00	6.50	7.75	2.00	22.00
363	Trần Thị	Nhài	KQH010151	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.25			6.50	6.25	7.50	4.25	22.00
364	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.50			6.50	6.50	6.75	1.75	22.00
365	Đỗ Thị	Trang	HHA014434	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00			5.50	6.25	8.00	2.75	22.00
366	Phùng Thị	Thu	DCN010864	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			6.00	6.50	7.25	3.50	22.00
367	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
368	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
369	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	5.50				6.75	7.50	2.25	21.75
370	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
371	Tạ Bình	Minh	BKA008738	D380101A	D380107A			3			7.00					7.50	7.25		21.75
372	Đỗ Thị Tuyết	Ngân	TND017531	D380101A				1		1.5	6.75	6.00			5.25	6.50	7.00	3.00	21.75
373	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
374	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	6.00				6.75	6.75	4.50	21.75
375	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50			5.00	6.50	7.75	5.25	21.75
376	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	4.50				7.00	6.50	3.00	21.75
377	Tạ Việt	Anh	SPH001441	D380101A				2		0.5	6.75	5.00				6.50	8.00	3.50	21.75
378	Nguyễn Thị	Ngà	HDT017579	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	6.75	4.00	21.75
379	Nguyễn Thị	Thảo	HHA012975	D380101A				1		1.5	7.25	5.50				7.25	5.75	4.00	21.75
380	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	D380101A				2NT		1.0	6.50	6.25				7.25	7.00	3.25	21.75
381	Nguyễn Thế	Quốc	TQU004522	D380101A				1		1.5	6.50	5.00				6.50	7.25	3.75	21.75
382	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	D380101A				1		1.5	6.75	7.50				5.25	8.25	3.25	21.75
383	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				7.50	7.75	2.50	21.75
384	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
385	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	6.50	4.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
386	Phạm Thị	Nhung	YTB016488	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.00			4.25	6.25	7.00	2.75	21.50
387	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
388	Nông Văn	Trường	TND027370	D380101A				1	01	3.5	6.25				3.50	5.75	6.00	1.75	21.50
389	Hoàng Trúc	Phượng	THV010422	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25				4.75	6.25	7.50		21.50
390	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.75			5.25	5.75	7.25	3.00	21.50
391	Mã Thị	Tuyến	TND028552	D380101A				1	01	3.5	4.50	6.50				7.00	6.50	2.50	21.50
392	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	D380101A	D380107A			3			8.00	3.25				6.50	7.00	5.25	21.50
393	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101A	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.50
394	Mai Xuân	Thắng	HDT023718	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.75				7.25	5.75	2.75	21.50
395	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	7.00		21.50
396	Trần Thị	Hà	HDT006976	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	5.75	7.50	3.25	21.50
397	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
398	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BJA007407	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.50	7.50	3.50	21.50
399	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
400	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50
401	Dương Huệ	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50
402	Lò Thảo	Phượng	TTB004886	D380101A				1	01	3.5	5.00	5.50				6.75	6.25		21.50
403	Lành Hữu	Thắng	TND023546	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					5.50	5.75		21.50
404	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	D380101A				2		0.5	7.00					6.50	7.25		21.25
405	Vũ Thị	Hoa	HDT009358	D380101A				1		1.5	6.50	5.00			4.75	6.00	7.25	2.50	21.25
406	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
407	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
408	Nguyễn Ngọc	Khánh	KHA005104	D380101A				2		0.5	7.25					6.50	7.00		21.25
409	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	D380101A				2NT		1.0	7.25					5.50	7.50		21.25
410	Nguyễn Tuấn	Hùng	TTB002709	D380101A				1		1.5	7.50					6.75	5.50		21.25
411	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	D380101A				1		1.5	6.75	7.50			4.50	5.75	7.25	3.25	21.25
412	Phạm Quốc	Hưng	BJA006291	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	7.00				6.50	6.25	3.75	21.25
413	Đỗ Mạnh	Hiệp	TND008122	D380101A				1		1.5	5.50	5.75				6.25	8.00	3.50	21.25
414	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	D380101A				2		0.5	6.75	4.25			5.50	7.75	6.25	3.25	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
415	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25
416	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	D380101A				1		1.5	6.75	4.50				6.25	6.50	2.75	21.00
417	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
418	Chu Thị	Oanh	DCN008568	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.25	6.75	3.50	21.00
419	Lê Hải	Nam	KHA006832	D380101A				3			6.00	6.00				7.50	7.50	5.25	21.00
420	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.50	6.75		21.00
421	Lê Thị	Sao	DCN009569	D380101A				2		0.5	7.25	6.50			3.50	6.50	6.75	2.75	21.00
422	Lê Thu	Hương	THV006179	D380101A				1		1.5	6.00	5.50			5.50	6.00	7.50	2.50	21.00
423	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	21.00
424	Đào Tuấn	Anh	TND000228	D380101A				2	06	1.5	6.00					6.50	7.00		21.00
425	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	7.00				7.00	6.25	3.75	21.00
426	Hứa Thị	Minh	TND016483	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					5.75	5.00		20.75
427	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
428	Quàng Công	Thành	TTB005788	D380101A	D380107A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.00			5.00	4.75	6.00	2.00	20.75
429	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
430	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	D380101A				1		1.5	6.75	6.50			5.25	5.50	7.00	2.75	20.75
431	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	4.50				6.50	5.75	2.25	20.75
432	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
433	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
434	Lê Thùy	Trang	HDT026628	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	5.00			4.50	6.25	5.25	3.25	20.50
435	Trần Thị	Tâm	THV011717	D380101A				1		1.5	6.50	5.00				6.75	5.50	2.75	20.25
436	Ngô Duy	Khánh	THV006561	D380101A	D380107A			1		1.5	5.50					6.50	6.75		20.25
437	Trần Mộc	Anh	TTB000265	D380101A				2		0.5	7.00					5.75	7.00		20.25
438	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	6.50	5.50				5.75	6.50	3.25	20.25
439	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
440	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75				4.50	5.00	7.25	2.50	20.00
441	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	3.00				6.25	7.50	2.25	20.00
442	Vũ Ngọc	Anh	THP000928	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.00	5.75				6.25	6.50	3.00	19.75
443	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	6.00				6.75	6.50	2.50	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
444	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	D380101A				2		0.5	6.25	6.00				7.25	5.50	2.25	19.50
445	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.00			5.50	5.50	6.25	3.75	19.50
446	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	D380101A				2NT		1.0	6.50					6.25	5.75		19.50
447	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
448	Đặng Tiến	Dũng	KHA001739	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.50				4.50	7.25	3.25	19.25
449	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
450	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	4.50		19.00
451	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
452	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
453	Nguyễn Ngọc	Trung	TSN018735	D380101A				2		0.5	6.75	5.25				5.75	6.00	2.75	19.00
454	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	5.50			6.00	7.25	5.50	3.50	19.00
455	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
456	Nguyễn Mỹ	Linh	KHA005718	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				5.00	7.25	2.25	18.75
457	Lê Trung	Đức	DCN002544	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	3.00				5.00	7.25	4.25	18.75
458	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
459	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50
460	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	6.50				5.25	6.75	4.50	18.50
461	Mai Thị	Vân	HDT029557	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.00	4.75				4.50	5.50	2.50	17.00
462	Hoàng Thái	Bản	THV000897	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	3.75				5.50	3.00		16.75
463	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	4.25	5.25				5.50	5.50	2.50	16.75
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
3	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67
5	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	7.50		7.25				8.75	32.25
6	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.00		6.50				7.50	31.00
7	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	D220201	D110101	D380107D		3			6.75	7.00		6.50				8.50	30.75
8	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
9	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
10	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
11	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
12	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
13	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
14	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
15	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
16	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
17	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
18	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
19	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
20	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
21	Vũ Thị Như	Quỳnh	HHA011872	D220201	D110101			2		0.5	6.50	6.75		4.00		3.00		7.25	28.42
22	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.75	28.17
23	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
24	Nguyễn Viết	Lãm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
25	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
26	Quyển Thị Thúy	Nga	BJA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
27	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
28	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
29	Bùi Thu	Hằng	TLA004528	D220201				3			5.25	7.00		5.50				7.75	27.75
30	Đình Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
31	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
32	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
33	Vũ Thị	Hiền	DCN003795	D220201				1		1.5	7.50	6.00				6.75		5.50	26.50
34	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
35	Chu Nhật	Lệ	TND013651	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	3.75	7.50		6.25		3.50		6.00	25.25
36	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.25	7.00					5.50	6.25	24.75
37	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
38	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
39	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
40	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00
41	Nguyễn Minh	Đức	THV003055	D220201	D110101			2		0.5	6.75	7.50		5.75				4.50	23.92
42	Lường Thị	Lan	TTB003316	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	3.75	7.50		8.50				4.00	23.92
43	Trần Thị	Khá	YTB011172	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.75	6.75				3.25	2.50	4.50	23.83
44	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
45	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
46	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
47	Phạm Văn	Tú	THP015915	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.50	4.25		6.50				6.25	22.58
48	Đoàn Diễm	My	TLA009384	D220201	D110101			3			3.75	6.00		4.75				6.25	22.25
49	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.00	6.75				5.50		4.25	21.92
50	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67
51	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
52	Vũ Thị	ánh	TND001455	D220201	D110101	D380107C	D380101C	1		1.5	4.75	6.75	8.25	6.50				2.75	19.00
D110101 (D01)																			
1	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
2	Thắm Trung	Hiếu	HHA004977	D110101				3			8.00	7.00				6.00		10.00	35.00
3	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
4	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
5	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
6	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
7	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
8	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
9	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
10	Lê Tú	Anh	BKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
11	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	8.00		3.50				8.50	32.92
12	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
13	Đỗ Thị	Hường	TND012119	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	8.50		6.50				8.00	32.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
14	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
15	Dương Việt	Trinh	KHA010663	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
16	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1	01	3.5	7.00	5.75				4.00		7.50	32.42
17	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.50						8.25	32.25
18	Bạch Thị	Nga	SPH012090	D110101	D220201			2NT		1.0	5.75	7.50		5.75				8.75	32.08
19	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
20	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
21	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.25		3.00		8.75	31.92
22	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
23	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83
24	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83
25	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25				5.75		9.25	31.75
26	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.75	6.50	5.50					8.75	31.75
27	Sân Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50				7.00		6.75	31.67
28	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75			8.25	31.67
29	Đinh Hương	Giang	HDT006211	D110101	D380101D	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	6.50		8.00				8.00	31.50
30	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3	06	1.0	6.50	7.50		5.75				8.00	31.33
31	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25				8.25	31.25
32	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50				8.50	5.25	7.25	31.25
33	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.00	7.75			1.75	7.25	5.25	7.75	31.25
34	Bùi Hải	Công	TLA002126	D110101	D220201			3	01	2.0	6.50	6.50		5.50				7.75	31.17
35	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		8.00	31.17
36	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50				7.25		8.00	31.00
37	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.50				7.00		8.75	30.92
38	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50				5.50		8.75	30.75
39	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75				8.00	30.75
40	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75				9.00	30.75
41	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25				7.75	30.67
42	Vũ Thu	Trang	KQH014312	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00				7.25		7.50	30.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
43	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00				8.25	30.50
44	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75				8.50	30.50
45	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00					4.75	8.25	30.42
46	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00				7.75	30.33
47	Phường Hoàng Tú	Lam	TLA007315	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.75	6.50				6.25		8.50	30.25
48	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50				7.75	30.17
49	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75				8.50	30.17
50	Lê Minh	Hằng	YTB006958	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	8.75				4.75		6.75	30.08
51	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50				5.25		7.75	29.92
52	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		7.50	29.83
53	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50						7.00	29.75
54	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	7.25	7.25		5.50				7.25	29.67
55	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75						7.50	29.67
56	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.50				4.50		7.25	29.50
57	Trần Minh	Khải	SPH008622	D110101	D380107D			3			7.75	5.50				6.50		8.00	29.25
58	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50				7.00		7.50	29.25
59	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		5.25				8.25	29.25
60	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25				4.75		7.00	29.17
61	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	D110101	D380107D			2NT		1.0	8.00	6.75				4.75		6.50	29.08
62	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			8.00	7.00				6.75		7.00	29.00
63	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00				7.25	29.00
64	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75				6.50		6.75	29.00
65	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25				4.25		6.25	28.92
66	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.75		6.25				6.25	28.67
67	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
68	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50
69	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
70	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D110101	D220201	D380107D		3			7.00	7.00				6.00		7.25	28.50
71	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
72	Đặng Thị	Hường	BKA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
73	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.50	8.50			6.00			5.75	27.83
74	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
75	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	D110101	D380101D			1		1.5	6.25	7.00				5.50	4.25	6.25	27.75
76	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
77	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50
78	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	D110101	D220201	D380101D		3			5.50	8.00		6.00				7.00	27.50
79	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
80	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D110101	D380101D	D220201		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
81	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
82	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
83	Nông Hoàng	Như	TND019104	D110101	D220201	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	6.00		6.00				6.25	27.17
84	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
85	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
86	Phạm Thị	Hương	YTB010837	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.00	5.75				6.50		6.25	26.58
87	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	D110101	D220201	D380101D		3			5.00	7.50				6.00		7.00	26.50
88	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	D110101	D380101D			3			5.50	8.00				4.25		6.50	26.50
89	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.50			5.00	4.25		5.75	26.17
90	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
91	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
92	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
93	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25
94	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
95	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
96	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			6.75	7.25				6.50		4.75	23.50
97	Ngô Thị Ngọc	ánh	HVN000797	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	7.25				4.75		4.00	22.58
98	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	4.75	6.50				7.00		4.25	21.75
99	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
100	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 133

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
101	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.00				5.50		4.00	20.92
102	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33
103	Trần Thị	Hường	THP006773	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	4.50	6.50			5.50			3.25	18.83

TỔNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN: 3 823

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU